

Thư viện tỉnh
Điện Biên
ĐC/S
959.7



Tại sao ĐIỆN BIÊN PHỦ?

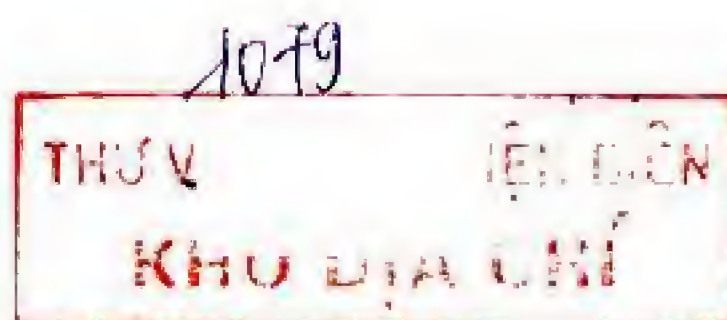
LÊ PHÚ KHẢI



959.704 1
7.103 S *

LÊ PHÚ KHẢI

Tại sao **ĐIỆN BIÊN PHỦ?**



NHÀ XUẤT BẢN THANH NIÊN - 2004

NHÀ XUẤT BẢN THANH NIÊN

62 Bà Triệu – Hà Nội. ĐT: (84.04) 9439364 – 8229413

Fax: 04.9436024. E-mail: nxbthanhvien@yahoo.com.

Chi nhánh: 270 Nguyễn Đình Chiểu – Quận III TP. Hồ Chí Minh.

ĐT: (08) 9303262

TẠI SAO ĐIỆN BIÊN PHỦ?

Tác giả: **LÊ PHÚ KHẢI**

Chịu trách nhiệm xuất bản: **MAI THỜI CHÍNH**

Biên tập: **Nguyễn Trường**

Bìa: **Huỳnh Phi Hải**

Kỹ thuật vi tính: **Lê Thị Hồng Loan**

In 1.000 cuốn, khổ 13 x 19cm, tại Công ty Cổ phần In Bến Tre

Giấy phép xuất bản số 08/1348/CXB-QLXB cấp ngày 06/10/2003.

Giấy trích ngang số 89/TN/XBTN cấp ngày 18/3/2004.

In xong và nộp lưu chiểu tháng 4 năm 2004.

TẠI SAO ĐIỆN BIÊN PHỦ?

MỤC LỤC

PHẦN I 5

50 NĂM VỀ TRƯỚC – DIỄN BIẾN TRẬN ĐIỆN BIÊN PHỦ

 Tại sao Điện Biên Phủ 7

 Điện Biên Phủ – Bài thơ và “con nhím” 16

 Trận đánh chỉ được thắng không được bại ... 24

 Đột phá đồi Him Lam 35

 Xiết chặt vòng vây lửa 45

 Văn minh thắng bạo tàn 57

PHẦN II 65

MÙA XUÂN THỨ 50

 Điện Biên với vơi nghìn trùng 66

 40 năm sau trong hầm Đờ Cát 79

 Điện Biên Phủ – Mùa xuân thứ 50 89

 Cổ tích đồi A1 94

 Đại bản doanh Mường Phăng 101

Đi chợ Him Lam	112
Người hỏi cung Đờ Cát bây giờ ở đâu?	122
Nguyễn Trí Việt, dân Bến Tre đi đánh trận Điện Biên Phủ	128
Phỏng vấn Đại tướng	133
PHỤ LỤC	137
Quân ta toàn thắng ở Điện Biên Phủ	
<i>Hồ Chí Minh</i>	137
Hoan hô chiến sỹ Điện Biên	
<i>Thơ Tố Hữu</i>	140
Những người không biết mình dự trận Điện Biên rất sớm!	
<i>Nhạc sỹ Tô Hải</i>	145



TẠI SAO ĐIỆN BIÊN PHỦ?

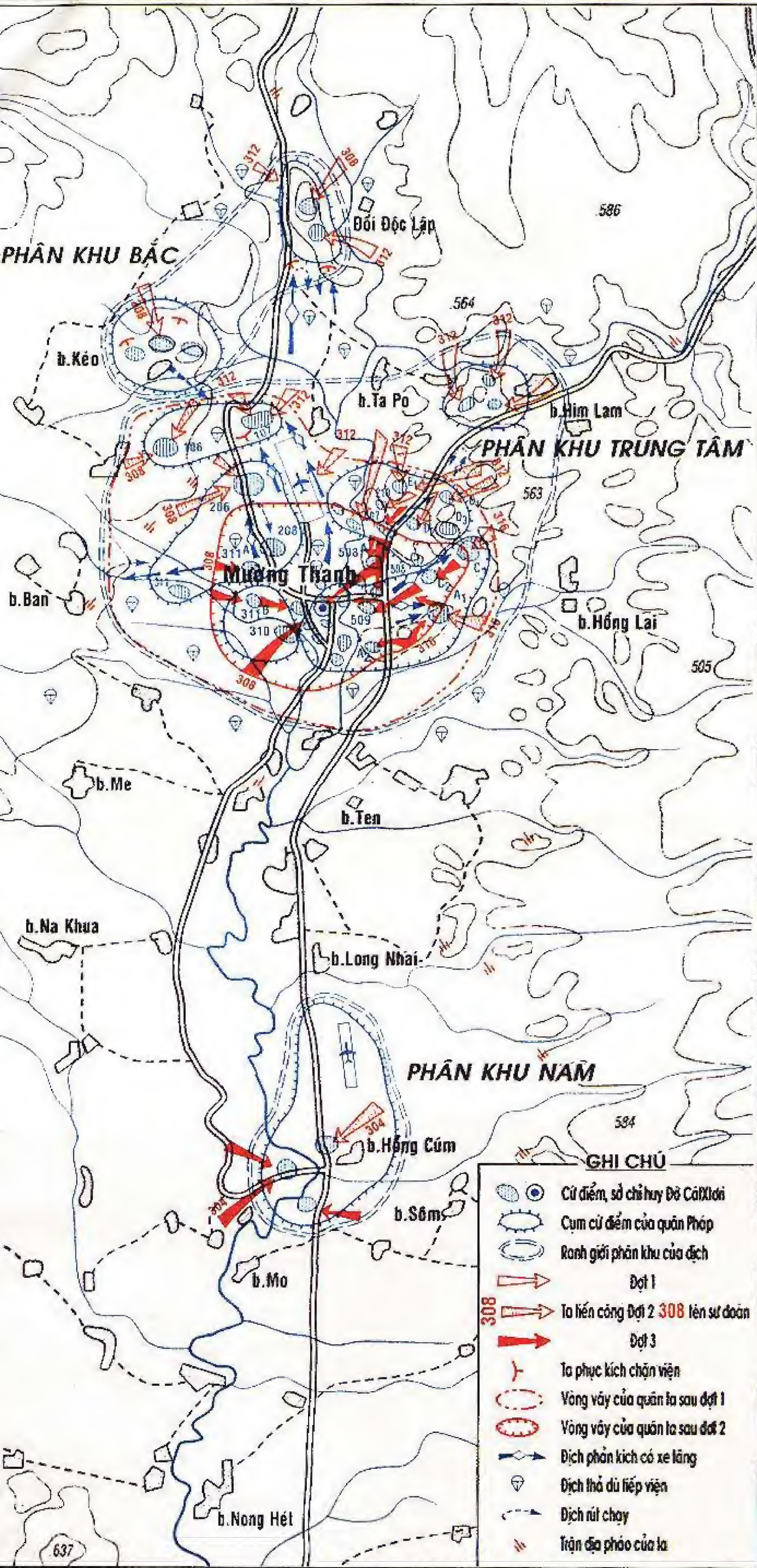
Phần I

50 NĂM TRƯỚC

DIỄN BIẾN

TRẬN ĐIỆN BIÊN PHỦ

DIỄN BIẾN CHIẾN DỊCH ĐIỆN BIÊN PHỦ



TẠI SAO ĐIỆN BIÊN PHỦ ?

Những ai chưa có dịp tìm hiểu, đến nay vẫn đặt một câu hỏi là: Vì sao hai bên Việt Minh và Pháp lại chọn một nơi không hện trước, xa xôi hẻo lánh, tít mù cuối trời Tây Bắc, giáp ranh với nước Lào làm trận địa cho một cuộc chiến quyết định sống còn với mỗi bên?!

Nhà văn hóa nổi danh Nguyễn Khắc Viện, trong cuốn sách được tái bản nhiều lần ***“Kể chuyện đất nước”***, phần nói về Tây Bắc và Điện Biên Phủ cũng phải thốt lên: *“Từ trên máy bay nhìn xuống, người ta tự hỏi: Không hiểu vì sao Navarre, một trong những tướng tài ba nhất của Pháp lại đem quân nhốt mình vào cái “chậu” (tiếng Pháp là Cuvette) bốn bề bịt kín thế này. Đúng, từ máy bay nhìn xuống đồng bằng Mường Thanh với căn cứ Điện Biên Phủ quả là một cái chậu bốn bề núi cao, vào đấy là hết đường thoát”*.

Nhưng nếu đi đường bộ, với cảnh đèo cao suối sâu, đường một bên, vực thẳm một bên... Vác được 30 kg gạo lên đến chiến trường thì người dân công hỏa tuyến đã ăn hết 29 kg (!), chỉ còn để lại cho bộ đội được 1kg! Sau đó thì phải tự kiếm ăn dọc đường mà đi về(!) Lúc đó lại có người hỏi: “Vì sao Tướng Giáp lại dẫn những đơn vị chủ lực của mình từ xa xôi đến đây để giao tranh trong hoàn cảnh vô cùng không thuận lợi?” (NKV).

Cái gì cũng có giá của nó. Và, lịch sử có lô-gích của lịch sử.

Chúng ta hãy tìm hiểu “*Kế hoạch Na-va*” và tình hình chiến sự Đông-Xuân 1933–1954 sẽ trả lời được những câu hỏi trên.

Về phía quân ta, đến Đông Xuân 53–54, lực lượng ta đã lớn mạnh, bao gồm 7 Đại đoàn chính quy (Đại đoàn 312, 316, 308, 351, 325, 320, 304), 18 trung đoàn và 19 tiểu đoàn trên toàn quốc. Những đơn vị này vẫn đơn thuần là bộ binh. Ngoài ra ta còn có 2 trung đoàn, 8 tiểu đoàn và 4 đại đội pháo binh. Một trung đoàn và 2 tiểu đoàn pháo phòng không. Bên cạnh bộ đội chủ lực và địa phương quân ta còn khoảng 2 triệu dân quân du kích. Các đơn vị vũ trang của ta chủ yếu mới đánh địch ở vùng rừng núi vào ban đêm, tập trung sức mạnh đánh vào chỗ yếu của địch rồi rút lui bảo toàn

TẠI SAO ĐIỆN BIÊN PHỦ?

lực lượng. Trong chiến dịch Tây Bắc 1952, 2 đại đoàn của ta vẫn không giành được thắng lợi trọn vẹn khi phải “nhỏ” một tập đoàn cứ điểm của Pháp ở Nà Sản (nhỏ hơn nhiều so với tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ sau này).

Về phía địch, trước khi vào mùa khô 1953–1954, tổng quân số của địch là 445.000 người, gồm 146.000 quân Âu Phi (33%) và 299.000 quân ngụy. So với tổng quân số của ta là 252.000 người, như vậy so sánh lực lượng về quân số, địch vượt ta khá xa. Địch còn có pháo binh (25 tiểu đoàn), không quân (580 máy bay), 391 tàu chiến, không kể quân ngụy có 25 máy bay và 104 tàu chiến loại nhỏ và 3 tàu ngư lôi.

Trên chiến trường chính Bắc Bộ lúc đó, ta chưa thể đánh xuống đồng bằng, nơi địch có sẵn thế trận và sức mạnh của pháo binh, của không quân mà ta chưa có khả năng hạn chế.

Một điều cần được nói rõ, và chỉ đến bây giờ, với đầy đủ tư liệu lịch sử chúng ta mới nhìn nhận sáng tỏ rằng, sau thế chiến II, Mỹ không ủng hộ Pháp quay lại Đông Dương áp đặt chủ nghĩa thực dân cũ. Thậm chí còn gây khó khăn cho Pháp trở lại Đông Dương. Nhưng khi nổ ra chiến tranh Triều Tiên 1950, Mỹ thay đổi chiến lược ở Châu Á, quay lại hỗ trợ Pháp trong chiến tranh Việt Nam.. vì sợ làn sóng Đỏ tràn

ngập Châu Á. Tuy nhiên, dù cho Mỹ có giúp sức Pháp (73% chi phí chiến tranh Đông Dương) thì cả Mỹ và Pháp đều nhận thấy không thể giành thắng lợi quân sự ở VN để kết thúc chiến tranh lúc này, mà chỉ nhằm giành một chiến tranh quân sự quyết định, để buộc ta phải đàm phán kết thúc chiến tranh theo những điều kiện họ đặt ra.

Tháng 5/1953 Pháp cử tướng Nava (Henri Navarre) sang thay thế cho Xa-lăng, người không có khả năng “giành một chiến thắng quân sự quyết định” cho nước Pháp!

Từ khi bắt đầu chiến tranh, Pháp đã 7 lần bổ nhiệm Tổng chỉ huy quân đội viễn chinh tại Đông Dương. Nava là một tướng bốn sao, 55 tuổi, nguyên tham mưu trưởng lục quân Pháp thuộc khối Bắc Đại Tây Dương. Nava đã từng chỉ huy một sư đoàn thiết giáp và được báo chí phương Tây ca ngợi là một “danh tướng” có thể “uốn nắn lại tình hình Đông Dương”!

Chỉ sau hơn 1 tháng nghiên cứu tình hình, ngày 3/7/1953 Nava trở lại Paris và đệ trình Hội đồng tham mưu trưởng và Hội đồng quốc phòng tối cao Pháp một kế hoạch giành chiến thắng trong 2 năm (!) Kế hoạch Nava được Mỹ tán thành. Kế hoạch phải chi ít nhất là 100 tỷ frăng. Một con số quá lớn! Người ta đã bàn đến việc “nên bớt cho Nava nhiệm vụ bảo vệ

TẠI SAO ĐIỆN BIÊN PHỦ?

nước Lào trong kế hoạch". Điều này theo Đại tướng Võ Nguyên Giáp, có liên quan đến trận Điện Biên Phủ, và đã làm tốn nhiều giấy mực sau này!

Nhờ cơ quan tình báo Trung Quốc, ta đã có một bản kế hoạch Nava với cả bản đồ.

Kế hoạch Nava có hai bước: Một là, trong thu đông 1953 và mùa xuân 1954, Pháp giữ thế phòng ngự chiến lược ở miền Bắc, thực hiện tiến công chiến lược ở miền Nam nhằm chiếm ba tỉnh tự do ở đồng bằng Liên khu 5 của ta. Đồng thời mở rộng xây dựng quân nguy thành một lực lượng lớn mạnh để chiếm đóng (giữ đất), và xây dựng một đội quân cơ động mạnh đủ sức đánh bại các đại đoàn chủ lực của ta. Bước hai, từ Thu đông 1954, sau khi hoàn thành nhiệm vụ bước 1, chuyển sang tiến công chiến lược, buộc ta phải chấp nhận điều đình theo những điều kiện của Pháp. Nava chủ trương "luôn luôn chủ động, luôn luôn tiến công"!

Rõ ràng trong kế hoạch Nava không có Điện Biên Phủ!? Nava liên tiếp mở các cuộc hành quân càn quét dữ dội vùng tạm chiếm ở Bắc Bộ – Bình Trị Thiên và Nam Bộ.

Trong thời gian này, các địa phương của ta ngoan cường đối phó với các cuộc càn quét của địch. Quân chủ lực của ta luyện tập đánh công kiên và đánh vận

động. Vào mùa khô 53 – 54, để giữ vững và phát huy quyền chủ động, ta chủ trương dùng một bộ phận chủ lực, kết hợp với lực lượng địa phương mở những cuộc tấn công vào những hướng chiến lược mà địch tương đối yếu để giải phóng đất đai và buộc địch phải phân tán lực lượng cơ động để đối phó. Khoét sâu vào mâu thuẫn giữa tập trung và phân tán binh lực tạo thế trận và thời cơ mới. Trên chiến trường Bắc Bộ, ta hướng tấn công lên Tây Bắc, tiêu diệt quân địch còn chiếm đóng Lai Châu, uy hiếp địch ở Thượng Lào, sau đó sẽ tiến đánh Trung Lào và Hạ Lào. Ở khu 5, ta chủ trương đưa bộ đội chủ lực khu 5 lên đánh bắc Tây Nguyên để tiêu diệt sinh lực địch và bảo vệ vùng khu 5 một cách hiệu quả. Các chiến trường khác (Nam bộ, Nam Trung bộ và đồng bằng Bắc bộ ta đẩy mạnh chiến tranh du kích.. Bác Hồ đã kết thúc đề án tác chiến Đông Xuân 53 – 54 bằng mấy ý: Tổng quân ủy phải có kế hoạch lâu dài về mọi mặt để đối phó với quân địch trên toàn quốc.. Về hướng hoạt động, lấy Tây Bắc là hướng chính, các hướng khác là phối hợp. Hướng chính không thay đổi, nhưng trong hoạt động có thể thay đổi. Phép dùng binh là phải: *“thiên biến vạn hóa”*!

Hướng chính là Tây Bắc trong Đông Xuân 53–54. Nhưng lực lượng địch ở Lai Châu lại ít, chỉ cần một

TẠI SAO ĐIỆN BIÊN PHỦ?

đại đoàn để đánh Lai Châu. Như vậy thế trận Đông Xuân 53-54 của ta sẽ là 3 hướng: Tây Bắc, Trung Lào và Hạ Lào, Tây Nguyên!

Nhưng Nava đã ra tay trước. 22 tiểu đoàn của y đánh ra Ninh Bình, trong trận đánh này một đại đoàn nhẹ do Đờ Cát-tri (De Castries) chỉ huy. Chính Cát-tri sau này là tổng chỉ huy ở Điện Biên Phủ! Cùng với cuộc hành quân Hải Âu đánh ra Ninh Bình, Nava còn đổ bộ lên bờ biển Thanh Hóa, hoạt động chiến tranh tâm lý ở khu 4... Những cuộc hành quân trên Nava nhằm ngăn chặn một cuộc tấn công vào đồng bằng Bắc Bộ...!!! Nhưng sự thất bại của cuộc hành binh Hải Âu làm cho Nava lo lắng.

Trong lúc quân ta đang lo chưa xuất hiện một chiến trường chính, để có thể tiêu diệt một lực lượng lớn của địch trong Đông Xuân 53 - 54 thì ngày 20/11/1953 ta được tin địch nhảy dù xuống Điện Biên Phủ! Tiếp đó các ngày 21 và 22... tổng cộng 6 tiểu đoàn dù tinh nhuệ đã được ném xuống Điện Biên Phủ. Đến 10/12/1953, lực lượng địch ở Điện Biên Phủ đã là 10 tiểu đoàn. Rồi chiến xa, pháo hạng nặng, máy bay chiến đấu... được tiếp tục điều tới...

Như vậy là Nava đã thay đổi kế hoạch mà ông đã đề ra?

Sau này, trong hồi ký của mình, Nava có biện minh cho việc đưa quân đến Điện Biên Phủ: “Hồi 18 giờ 15 phút ngày 20/11/1953 một bức điện mật cho biết Đại đoàn 316 hành quân lên Điện Biên Phủ uy hiếp mạnh Lai Châu. Tôi quyết định một hành động chiếm Điện Biên Phủ... để bảo vệ Luông-Phabăng nếu không vài tuần nữa nơi đây rất nguy hiểm”! Các sử gia phương Tây sau này cũng cho là có tập đoàn Điện Biên Phủ là vì 316 tiến lên Tây Bắc. Thực tế không phải như vậy. Đại bộ phận Đại đoàn 316 từ sau chiến dịch Tây Bắc 1952 vẫn đóng quân ở địa bàn này. Gần đây, trong cuốn hồi ức: **“Điện Biên Phủ – Điểm hẹn lịch sử”** của Đại tướng Võ Nguyên Giáp do nhà văn Hữu Mai thể hiện (NXB Quân đội nhân dân 2001), Đại tướng đã đưa ra một nhận định hoàn toàn mới mẻ. Nava tiến hành cuộc hành binh Hải Ly (Castor) ném quân xuống thung lũng lớn nhất vùng Tây Bắc chỉ mong Điện Biên Phủ sẽ làm vai trò “chiếc nhọt tụ độc”, hy vọng thu hút được từ 1 đến 2 đại đoàn của Việt Minh, làm phân tán khối chủ lực của đối phương, tránh một cuộc đụng độ lớn ở Bắc Bộ, để rảnh tay tiến hành cuộc tiến công chiến lược ở miền Trung, tạo thành khu vực chia cắt 2 miền Bắc Nam, trước sau Nava vẫn trung thành với kế hoạch ban đầu của mình. Để tránh một cuộc giao chiến ở Điện Biên Phủ mà Nava mong

TẠI SAO ĐIỆN BIÊN PHỦ?

muốn sẽ không xảy ra, Điện Biên Phủ phải đủ mạnh để đối phương không dám tấn công...

Sai lầm của Nava và cả bộ tham mưu của ông ta ở Sài Gòn là khi nhận định: *“Việt Minh không thể duy trì ở thượng du quá 2 đại đoàn và 20.000 dân công, sự bấp bênh về giao thông không cho phép họ mang tới đó pháo trên 75 ly cùng với đạn pháo quá 7 ngày chiến đấu (!)”*.

Đó chính là điều đã khiến Điện Biên Phủ xa xôi, hẻo lánh trở thành “điểm hẹn lịch sử”. Trở thành “lừng lẫy Điện Biên, chấn động địa cầu”.



ĐIỆN BIÊN PHỦ

BÀI THƠ VÀ CON NHím

Địch nhảy dù xuống Điện Biên Phủ, Tây Bắc thực sự trở thành hướng chính như dự kiến của ta trong kế hoạch Đông Xuân 1953 – 1954

Điện Biên Phủ thuộc tỉnh Lai Châu, cách Hà Nội 480 km về phía Tây Bắc. Mường Thanh là tên gọi xưa nhất và phổ biến nhất của Điện Biên. Đời nhà Lý Mường Thanh nằm trong địa hạt châu Lâm Tây. Đời Trần nước ta có 15 lộ thì Mường Thanh thuộc Châu Ninh Viễn, lộ Đà Giang. Đến đời Lê, Mường Thanh thuộc Châu Phúc Lễ, Trấn Gia Hưng, Châu Phúc Lễ tức Mường Lễ, tức Lai Châu ngày nay...

Năm 1858 thực dân Pháp xâm lược nước ta, nhưng phải đến năm 1890 Pháp mới đặt được ách thống trị tại Lai Châu. Theo nghị định ngày 6.1.1891 của Phủ Toàn quyền Pháp thì Lai Châu (trừ Phong Thổ) thuộc đạo binh thứ 4 nằm trong khu vực quân sự Vạn Bú.

TẠI SAO ĐIỆN BIÊN PHỦ?

Năm 1910 tỉnh Lai Châu được thành lập, Điện Biên thuộc **Phủ Điện Biên**. Phủ Điện Biên có châu Điện Biên và Tổng Tuần Giáo.

Cách mạng tháng 8 thành công nhưng Điện Biên vẫn tiếp tục nằm dưới quyền kiểm soát của Pháp. Số là, trong cuộc đảo chính của Nhật đêm 9.3.1945, Tướng Pháp Alessandri, chỉ huy một lữ đoàn tại Sơn Tây đã đưa 6000 quân chạy qua Lai Châu sang Trung Quốc. (Lúc đó thuộc lực lượng của Đồng minh Anh-Mỹ-Tướng chống Nhật). Khi Nhật đầu hàng, số tàn quân Pháp này lại tìm đường về Lai Châu. Và, đến Hiệp định sơ bộ 6.3.1946, 800 quân Pháp được chính thức trở lại vùng này để tiếp phòng quân Tưởng. Tướng Lơcléc đã trực tiếp lên Điện Biên Phủ dịp này. Đến chiến dịch Tây Bắc năm 1952 Điện Biên Phủ mới được giải phóng.

Điện Biên Phủ không những giữ một vị trí chiến lược quan trọng ở Tây Bắc mà còn trên cả chiến trường Đông Dương. Vùng này tiếp giáp với Thượng Lào, có đường xuống Trung Lào và Hạ Lào, phía Tây là Thái Lan, Miến Điện, phía bắc giáp Trung Quốc.

Ai đã một lần lên thăm Tây Bắc – Lai Châu – Điện Biên Phủ mới thấy thiên nhiên nước ta thật kỳ thú. Và, Điện Biên Phủ là một vẻ đẹp khác thường. Huyện Điện Biên (nay được chia làm hai, gồm huyện Điện

Biên, thành phố Điện Biên Phủ và huyện Điện Biên Đông) trước kia rộng đến 316.000 héc-ta, gấp hai lần tỉnh Thái Bình là một vùng núi cao hiểm trở, đỉnh cao nhất là Pú-Huổi 2178m. Giữa vùng núi rừng trùng điệp đó lại bất thần xuất hiện một lòng chảo có chiều dài đến 20km, rộng từ 7 đến 8km, bằng diện tích một huyện miền xuôi. Cánh đồng Mường Thanh nằm lọt giữa lòng chảo thung lũng Điện Biên rộng đến 4000 héc-ta, là vựa lúa lớn nhất của cả vùng thượng du Tây Bắc. Lòng chảo Điện Biên với cánh đồng Mường Thanh và con sông Nậm Rốm êm đềm uốn khúc giữa lòng nó khác nào một bài thơ của núi rừng Tây Bắc. Một ngày của Điện Biên có 4 mùa xuân hạ thu đông vì thế hạt gạo Mường Thanh thơm ngon kỳ lạ. Giống lúa IR64 ở miền xuôi là lúa của người nghèo đem lên trồng ở Điện Biên thành đặc sản. Gạo nếp nương của Điện Biên hạt to, trong suốt, nấu lên thơm phức cả nhà, ăn dẻo dai như cốm và không mau ngán như nếp thường..

Kể từ ngày 20.11.1953 khi 6 tiểu đoàn lính dù nhảy xuống đây thì bài thơ Điện Biên bỗng trở thành “con nhím” Điện Biên Phủ! Con nhím đó sau này lên đến 16.200 quân gồm 17 tiểu đoàn bộ binh, 3 tiểu đoàn pháo binh với 40 khẩu pháo 105 ly và 155 ly, 1 tiểu đoàn công binh, 1 đại đội xe tăng 10 chiếc giăng thành một tập đoàn cứ điểm, tập hợp trong 8 trung

TẠI SAO ĐIỆN BIÊN PHỦ?

tâm đề kháng với 49 cứ điểm có hầm hào, lô cốt, dây kẽm gai, bãi mìn bảo vệ. Tập đoàn cứ điểm còn có 2 sân bay, và hàng ngày có từ 200 đến 300 tấn lương thực, súng đạn, thuốc men do 100 máy bay từ Hà Nội, Hải Phòng chở tới yểm trợ. NaVa đã 9 lần lên Điện Biên kiểm tra “con nhím”; Còn Cô-nhi, tư lệnh quân Pháp tại Bắc Kỳ thì đến nhiều hơn vì đây là phần đất do ông ta phụ trách! Từ Paris nhiều bộ trưởng, quan chức cao cấp và tướng lĩnh được cử tới thị sát tại chỗ. Tổng thống Mỹ Ai-xen-hao-ơ (Eisenhower) cử các tướng O’Daniel, Thomas Trapnell đến thăm Điện Biên Phủ, sau đó là 3 sỹ quan Mỹ ở lại làm cố vấn cho Bộ chỉ huy tập đoàn cứ điểm!

Ai đến cũng thừa nhận Điện Biên Phủ là một tập đoàn cứ điểm mạnh chưa từng có ở Đông Dương. Mà đúng thế thật, ngay cả trong thế chiến thứ 2, quân Pháp cũng chưa bao giờ xây dựng một trận địa phòng thủ dã chiến lớn đến thế. Tất cả đều đồng thanh tung hô: một pháo đài không thể tấn công!

Duy chỉ có các nhà báo Pháp là có con mắt tinh đời. Robert Guillain phóng viên của tờ Le Monde sau khi sang thăm Điện Biên Phủ đã viết: “Chẳng khác gì một hố nhốt sư tử”, “một sân vận động mà Việt Minh chiếm lĩnh các bậc thang pháo đài xung quanh”! Trả lời nhà báo, Henri Amourouk của tờ Tây-Nam khi ông

này đặt câu hỏi lo ngại rằng, nếu Việt Minh chiếm được các cao điểm xung quanh và bắn xuốngDe Catries, chỉ huy trưởng tập đoàn Điện Biên Phủ đã quát to với vẻ khinh miệt: – Lại thêm ông nữa! Ông biết không, nếu ông Guillaín của Le Monde trở lại đây ông ta sẽ không bước xuống được khỏi máy bay, tôi sẽ cho bốn tay súng giữ ông ta lại... Thế mà ông ấy đã từng uống Cô-nhắc (rượu mạnh – LPK) của chúng tôi... Cả ông cũng nghĩ y như họ sao? Nếu quân Việt Minh tấn công, các anh sẽ thấy chúng tôi đón tiếp họ như thế nào? Mọi thứ đều sẵn sàng... Nếu họ bắn xuống ư? Vậy thì sao nào?! Tôi sẽ đội chiếc ca-lô đỏ lên đầu để cho họ trông được rõ hơn!!!

Trong khi nhiều người đều tin là sẽ có chiến thắng nếu Việt Minh tấn công vào Điện Biên Phủ. Riêng Nava, với tầm nhìn cao hơn, y tỏ ra dè dặt. Ngày 31.12.1953 đã bí mật chỉ thị cho Cô-nhi phải nghiên cứu một kế hoạch rút lui khỏi Điện Biên Phủ khi cần thiết, cuộc hành binh ấy được biệt danh là Xê nô phôn (opération Xénophon). Sự lo ngại của Nava còn thể hiện rõ qua báo cáo gửi về Paris ngày 1.1.1954: “Tất cả đều cho cảm giác là lúc này kẻ thù quyết tâm dùng sức mạnh tiến công Điện Biên Phủ với những phương tiện rất lớn.. Trường hợp bị tấn công cơ may chiến thắng của chúng ta ra sao? Mới hai tuần lễ trước, tôi

TẠI SAO ĐIỆN BIÊN PHỦ?

đánh giá nó là 100%... Nhưng với sự xuất hiện những phương tiện mới... tôi không thể... bảo đảm chắc chắn thắng lợi... Dù sao đi nữa Điện Biên Phủ sẽ giữ vai trò chiếc nhọt tụ độc và sẽ cho phép tránh cuộc tổng giao chiến ở đồng bằng”.

Nava là một tướng năng động. Ngay khi nhậm chức Tổng chỉ huy quân viễn chinh Pháp tại Đông Dương, y đã nêu cao khẩu hiệu: *“luôn luôn chủ động”, “luôn luôn tiến công”* ... Xa-lăng, người tiền nhiệm của Nava trước đó chỉ có khả năng cứu vãn và duy trì sự cầm cự của quân Pháp nên đã bị sa thải. Là một chỉ huy năng động Nava không thể để nằm yên những binh đoàn cơ động của mình ở đồng bằng. Y phải *“điều binh khiển tướng”*, và điều đó lại là ở Điện Biên Phủ mới trở trêu (!). Sau này, trong cuốn hồi ức ***“Điện Biên Phủ – điểm hẹn lịch sử”*** của Đại tướng Võ Nguyên Giáp do nhà văn Hữu Mai thể hiện (NXB Quân đội nhân dân-2001), Đại tướng có nhận định: *“Trước sau, Điện Biên Phủ chỉ giữ một vai trò thứ yếu trong kế hoạch, nhưng vẫn là một nước cờ chiến lược đã được Nava tính trước những hệ quả một cách tỉnh táo – Công bằng mà nói, tới lúc này Nava không đáng chê trách như nhiều người sau đó đã lên án!”* (trang 77).

Hạ tuần tháng 12 năm 1953 Bộ Chính trị quyết định chọn Điện Biên Phủ làm điểm quyết chiến chiến lược trong Đông Xuân 1953 – 1954. Đảng ủy chiến dịch được chỉ định gồm Hoàng Văn Thái – Tham mưu trưởng, Lê Liêm – Chủ nhiệm chính trị, Đặng Kim Giang – Chủ nhiệm cung cấp, Đại tướng Võ Nguyên Giáp là Bí thư kiêm chỉ huy trưởng chiến dịch.

...Đại đoàn 312 từ Yên Bái được điều lên Tây Bắc. Trung đoàn 36 của Đại đoàn 308 chốt chặn con đường từ Điện Biên Phủ sang Lào. Đại đoàn 351 và các trung đoàn trưởng lựu pháo 105, cao xạ pháo được triệu tập để nhận lệnh lên đường... và

Đại tướng Võ Nguyên Giáp đến chào Bác ở Khuổi Tát trước khi lên đường. Trước đó, cơ quan tiền phương của Bộ Tổng tư lệnh đã lên đường để không những chỉ đạo Điện Biên Phủ mà còn chỉ đạo các chiến trường toàn quốc, kể cả bộ đội tình nguyện ở Lào và Căm-pu-chia.

“Bác hỏi Đại tướng: Chú đi xa như vậy, chỉ đạo các chiến trường có gì trở ngại không?”

- Chỉ trở ngại là ở xa, khi có vấn đề quan trọng và cần thiết, khó xin ý kiến của Bác và Bộ chính trị.
- Tổng tư lệnh ra mặt trận, “Tướng quân tại ngoại”. Trao cho chú toàn quyền. Có vấn đề gì

TẠI SAO ĐIỆN BIÊN PHỦ?

khó khăn, bàn thống nhất trong Đảng ủy, thống nhất với cố vấn (*Trung Quốc – LPK*) thì cứ quyết định, rồi báo cáo sau.

Khi chia tay, Bác nhắc: Trận này rất quan trọng, phải đánh cho thắng, không chắc thắng không đánh ...” (*Trang 63– sách đã dẫn*)



Đại tướng Võ Nguyên Giáp báo cáo tình hình và nhận chỉ thị của Bác Hồ. Bác dặn: Chắc thắng mới đánh, không chắc thắng không đánh...



**TRẬN ĐÁNH
CHỈ ĐƯỢC THẮNG
KHÔNG ĐƯỢC BẠI**

Hay là

**QUYẾT ĐỊNH KHÓ KHĂN NHẤT
TRONG ĐỜI CÂM QUÂN
CỦA TƯỚNG GIÁP**

Sở chỉ huy chiến dịch Điện Biên Phủ ban đầu được đặt ở Thẩm Púa, cây số 15 đường Tuần Giáo đi Điện Biên. Vùng này có suối, thác và nhiều núi đá. Các đồng chí Lê Liêm, Đặng Kim Giang đã đi trước một tháng để chuẩn bị cơ quan tiền phương của Bộ Tổng tư lệnh. Đại tướng Võ Nguyên Giáp đi với các đơn vị sau cùng lên Điện Biên Phủ và đi bằng chiếc xe Jeep đã ọc ạch, chiến lợi phẩm của chiến dịch biên giới.

TẠI SAO ĐIỆN BIÊN PHỦ?

Đồng bào vui vẻ hoan hô cán bộ đi ô-tô ra mặt trận, chứng tỏ quân ta đã mạnh. Dọc đường đi, Đại tướng đặc biệt chú ý đến những diễn biến mới ở Điện Biên Phủ. Và, trao đổi với đồng chí cố vấn Trung Quốc Vi Quốc Thanh về cách đánh tốt nhất ở Điện Biên Phủ là tiêu diệt dần từng trung tâm đề kháng. Đồng chí cố vấn rất đồng ý với Đại tướng về lối đánh này.

Đến gần Thẩm Púa, đồng chí Hoàng Văn Thái ra đón, báo cáo với Đại tướng là đã trao đổi với các đồng chí trong đoàn cố vấn đi trước chuẩn bị chiến trường, là nên dùng cách đánh nhanh để tiêu diệt địch. Theo đồng chí Hoàng Văn Thái thì sự xuất hiện của pháo binh và cao xạ pháo của quân ta sẽ làm cho địch bất ngờ lớn. Đánh nhanh thắng nhanh bộ đội sung sức, đỡ tổn thất, không phải đối phó với khó khăn về tiếp tế đạn dược, lương thực cho hàng vạn quân và dân công trong một cuộc chiến đấu dài ngày... Khi Đại tướng hỏi còn cần giải quyết những vấn đề gì thì được hay, đoạn đường Tuần Giáo – Điện Biên Phủ dài 70km là đường cho ngựa thồ, đã bỏ lâu ngày, nay đang phải sửa cho xe kéo pháo vào vị trí nổ súng. Đại tướng đã chỉ thị cho Tham mưu trưởng chiến dịch Hoàng Văn Thái phải gấp rút đưa nhanh Đại đoàn 312 vào đội hình bao vây địch, không để chúng rút chạy như ở Na Sản trước đây.

Đi tiếp vào chỉ huy sở, Đại tướng thấy một không khí rất nhộn nhịp, ai cũng phấn khởi và chung một ý kiến: cần đánh nhanh thắng nhanh trong lúc địch chưa tăng thêm quân và củng cố công sự, có thể ta giành chiến thắng trong vài ngày đêm!

Chỉ riêng Đại tướng thì thấy việc đánh nhanh thắng nhanh là quá mạo hiểm vì so sánh lực lượng ta và địch trên chiến trường, không thể huy động toàn bộ lực lượng ta để tiêu diệt lực lượng địch trong một vài ngày. Nhưng khi Đại tướng đem trình bày suy nghĩ của mình với Trưởng đoàn cố vấn Vi Quốc Thanh thì được đồng chí Vi nói, đã gặp đồng chí Mai Gia Sinh và những chuyên gia cùng đi với trước với cán bộ Việt Nam. Các đồng chí chuyên gia và các đồng chí Việt Nam đều nhất trí là cần đánh sớm, có nhiều khả năng giành chiến thắng (!)

Trước tình hình đó, vì chưa có đủ cơ sở để bác bỏ phương án các đồng chí đi trước đã lựa chọn nên ngày 14.1.1954, mệnh lệnh chiến đấu đã được phổ biến trên sa bàn lớn ở Thẩm Púa. Cán bộ cao cấp, trung cấp các đại đoàn tham gia chiến đấu đều có mặt. 308 được giao đánh thọc sâu từ hướng tây, xông thẳng tới chỉ huy sở Đờ Cát. 312, 316 đột kích hướng đông, nơi có các cao điểm trọng yếu. Dự kiến đánh trong 2 ngày 3 đêm!!! Trước hết tập trung lực lượng hoàn thành kéo

TẠI SAO ĐIỆN BIÊN PHỦ?

pháo và đưa pháo vào trận địa dã chiến. Nghe lượng pháo 105 dự trận này, ai cũng trầm trồ. Nhưng khi phổ biến kế hoạch chiến đấu, Đại tướng vẫn chuẩn bị cho bộ đội trước về tư tưởng, ông nói: “Hiện nay, địch chưa có triệu chứng thay đổi lớn. Chúng ta cần ra sức nắm vững địch tình, để khi địch có thay đổi thì kịp thời xử trí” (*Trang 95 sách đã dẫn*).

Trước mỗi trận đánh, Đại tướng đều khuyến khích cán bộ nói hết khó khăn. Nhưng lần này, ai cũng hăng hái nhận nhiệm vụ. Chỉ có người hỏi cho rõ hơn, không ai thắc mắc gì. Sau này mới biết, có những chỉ huy thấy nhiệm vụ quá nặng, phải lo đột phá liên tiếp, không giải quyết được thương binh và tiếp tế đạnnhưng trước không khí hào hùng trao nhiệm vụ, không ai dám nói những băn khoăn của mình!!!

Tuy nhiên, Đại tướng vẫn chỉ thị cho đồng chí Hiếu, Chánh văn phòng của Bộ theo dõi tình hình, nghiên cứu thêm và chỉ được trao đổi riêng với Đại tướng. Đồng thời giao cho đồng chí Cao Pha, Cục phó Cục 2 điều tra thật cẩn thận các vị trí trên cánh đồng hướng tây, nơi được coi là mũi đánh thọc sâu. Đại tướng còn yêu cầu Cao Pha báo cáo từng ngày hiện tượng tăng quân, củng cố công sự.

Sở chỉ huy chiến dịch lúc này được chuyển từ cây số 15 vào một khu rừng ngang cây số 62 gần bản Nà

Tầu. Khó khăn lúc này là sau khi pháo đã được kéo bằng xe cơ giới đến cách Điện Biên Phủ 15km, nay phải kéo bằng tay vào những trận địa trên quãng đường dài 15km, nằm trên địa hình hiểm trở, nhiều dốc cao vực sâu. Người viết bài này trong dịp lên thăm Điện Biên Phủ lần thứ hai vào cuối những ngày cuối năm 2003 vừa qua, trên đường từ Mường Thanh ngược lại Tuần Giáo để rẽ vào Mường Phăng, đã được tận mắt chứng kiến con đường kéo pháo bằng tay để pháo ta có thể giăng thành vòng vây lửa xung quanh Điện Biên Phủ. Thật không thể hình dung nổi những cỗ pháo nặng hơn 2 tấn, đặc biệt là cao xạ pháo, còn nặng hơn lựu pháo 105 ly bởi chân pháo rất dài ... lấy đường đâu mà đi bên những vực thẳm chênh vênh thế này, lấy sức đâu mà kéo khi phải vượt qua những dốc cao 30, 40 độ, có khi đến 60 độ! Đây là chưa kể sau đó lại kéo pháo ra!!! Dừng xe quan sát bìa rừng nơi quân ta kéo pháo năm xưa – nay không còn dấu tích sau 50 năm – tôi nhớ lại mấy ngày trước ở Hà Nội, buổi sáng hôm tôi may mắn được Đại tướng tiếp kiến tại nhà riêng, đây cũng là lần thứ 2 tôi được trực tiếp hỏi chuyện Đại tướng về trận Điện Biên Phủ, Đại tướng đã nói vào băng ghi âm: “Đồng chí Phạm Kiệt (*người anh hùng của khởi nghĩa Ba Tơ trước Cách mạng tháng 8 – LPK*) là người đầu tiên và cũng là người duy nhất phát hiện khó khăn và đề nghị được gặp tôi qua

TẠI SAO ĐIỆN BIÊN PHỦ?

điện thoại hai ngày trước khi nổ súng. Anh Kiệt nói: Pháo ta đều đặt trên trận địa dã chiến, địa hình trống trải, nếu bị phản pháo hoặc máy bay đánh phá sẽ khó tránh tổn thất. Một số pháo vẫn chưa kéo được tới trận địa ..." (*Trích băng ghi âm*). Tôi rất ngạc nhiên, vì từ trước đến nay chưa bao giờ được nghe nói đồng chí Phạm Kiệt, đứng đầu du kích Ba Tư Quảng Ngãi năm xưa dự trận Điện Biên Phủ tận Tây Bắc nên ... Đại tướng liền cho hay: Đồng chí Phạm Kiệt lúc đó phụ trách bảo vệ mặt trận!



*Đại tướng Võ Nguyên Giáp tiếp kiến tác giả tại nhà riêng
tháng 12.2003*

Sau bảy đêm, pháo vẫn chưa tới vị trí quy định. Thời gian nổ súng dự định là ngày 20.1.1954, phải lùi lại 5 ngày.

Thời gian chờ đợi giờ nổ súng, những tin tức Đại tướng thu được qua đồng chí Cao Pha, qua các đơn vị đang bao vây, trinh sát của Bộ và cả tin của địch qua vô tuyến điện.... Giặc Pháp ở Mường Thanh đã có thêm nhiều xe tăng và trên bốn chục khẩu pháo 105 ly và 155 ly. Ở nhiều cứ điểm, địch đã xây dựng công sự kiên cố, đặc biệt là hệ thống công sự phụ, những hàng rào dây thép gai và bãi mìn không ngừng được mở rộng mỗi ngày... Ngày 24, Cục 2 cho biết, Điện Biên Phủ lại được tăng cường thêm 1 tiểu đoàn... Gần ngày nổ súng, trung đoàn trưởng Hoàng Cầm ở 312 đề nghị trả bớt pháo! Vì được trao quá nhiều pháo.

Ý kiến của đồng chí Phạm Kiệt và Hoàng Cầm làm cho Đại tướng đặc biệt lưu tâm. Vì đây là lần đầu tiên một đơn vị đột kích lại từ chối pháo phối thuộc (!). Hơn thế, Đại tướng còn nóng lòng khi các chiến trường phối hợp trong toàn quốc đặc biệt là khu 5 chưa nổ súng. Đến ngày 22 mới có tin Khu 5 bắt đầu tiến lên Tây Nguyên và Hạ Lào quân ta đã chuyển động ...

TẠI SAO ĐIỆN BIÊN PHỦ?

Đến giờ chót, một chiến sỹ của Đại đoàn 312 không may bị địch bắt! Diễn biến đầu tiên này ngoài dự kiến nên Bộ chỉ huy quyết định dời trận đánh 24 tiếng!

Từ khi trao nhiệm vụ chiến đấu mới chỉ 10 ngày trôi qua.. nhưng với người chỉ huy cao nhất của trận đánh như cả tháng, cả năm đã trôi qua. Lời Bác dặn và Nghị quyết TW lại văng vẳng bên tai người chịu trách nhiệm cao nhất trận đánh lịch sử, chưa từng có với quân đội nhân dân từ ngày đầu cách mạng mùa thu “chỉ được thắng không được bại vì bại là hết vốn”!

Đêm 25 tháng 1, Đại tướng thức trắng, đầu đau nhức, y sĩ Thùy phải buộc lên trán Đại tướng một nắm rau ngải cứu!

“Không phải chỉ có sức mạnh tinh thần cao là lúc nào cũng chiến thắng. Sức mạnh tinh thần cũng có những giới hạn”. Những suy nghĩ ấy theo Đại tướng trong đêm và ba khó khăn hiện lên rất rõ: Một là, chủ lực ta đến nay mới chỉ tiêu diệt cao nhất là một tiểu đoàn tăng cường có công sự vững chắc ở Nghĩa Lộ. Ở Nhà Sản thương vong nhiều....

Hai là, đánh hiệp đồng binh chủng bộ binh, pháo binh với quy mô lớn lần đầu mà lại chưa hề qua diễn tập! Xin trả lại pháo vì không biết phối hợp thế nào!

Ba là, chủ lực ta chưa có kinh nghiệm công kiên ban ngày trên trận địa bằng phẳng có máy bay, pháo và xe tăng yểm trợ.

Tất cả khó khăn đó đều chưa được bàn kỹ và tìm cách khắc phục!

Suốt đêm Đại tướng chỉ mong trời sáng... Sáng 26.1.1954 Đảng ủy mặt trận họp. Trước khi họp, Đại tướng gặp cố vấn. Đồng chí Vi Quốc Thanh đã ngạc nhiên khi nhìn thấy năm ngải cứu trên trán Đại tướng. Ông hỏi: Võ Tổng (*tức Võ Tổng Tư lệnh - LPK*) cho biết tình hình tới nay ra sao? Sau khi nêu rõ ba khó khăn, Đại tướng kết luận: Nếu đánh là thất bại! Trưởng đoàn cố vấn đã đồng ý với Võ Đại tướng và ông hứa sẽ làm công tác tư tưởng trong đoàn cố vấn.

Nhưng cuộc họp Đảng ủy không dễ dàng. Chủ nhiệm chính trị nêu khó khăn tinh thần bộ đội đang lên cao, nếu thay đổi, giải thích cho bộ đội làm sao? Chủ nhiệm hậu cần cũng nêu khó khăn, nếu không đánh ngay sau này lại càng không đánh được. Tham mưu trưởng thì cho là, lần này có ưu thế về binh lực, pháo 105 và cao xạ xuất hiện lần đầu sẽ tạo bất ngờ lớn, nếu đánh vẫn có khả năng giành thắng lợi(!)

Nhưng khi Đại tướng nhắc lại lời Bác: ***“Chắc thắng mới đánh, không chắc thắng không đánh”***

TẠI SAO ĐIỆN BIÊN PHỦ?

và đề nghị mọi người trả lời câu hỏi: “Nếu đánh có chắc thắng trăm phần trăm không?”. Câu trả lời là: Làm sao dám bảo đảm như vậy? Nếu yêu cầu 100% thì, khó ... Cuối cùng cuộc họp đi đến nhất trí là, trận đánh có thể gặp nhiều khó khăn mà ta chưa có biện pháp cụ thể khắc phục. Lúc đó Đại tướng mới đứng lên đồng ý kết luận: “Chuyển phương châm tiêu diệt địch từ **“đánh nhanh thắng nhanh”** sang **“đánh chắc tiến chắc”**. Nay quyết định hoãn cuộc tiến công, ra lệnh cho bộ đội trên toàn tuyến lui về địa điểm tập kết và kéo pháo ra. Công tác chính trị triệt để chấp hành mệnh lệnh lui quân như mệnh lệnh chiến đấu. Hậu cần chuyển sang chuẩn bị theo phương châm mới ...” (trang 107 – 108 sách đã dẫn)

Sau đó Đại tướng cầm máy gọi cho pháo binh:

– Tình hình đã thay đổi: Quyết tâm tiêu diệt Trần Đình (*Trần Đình là bí danh của Điện Biên Phủ trong chiến dịch*) vẫn giữ vững. Nay thay đổi cách đánh. Vì vậy ra lệnh cho các đồng chí 17 giờ hôm nay kéo pháo ra khỏi trận địa.. Triệt để chấp hành mệnh lệnh không giải thích...

Đầu dây bên kia chỉ nghe tiếng của chính ủy pháo binh Phạm Ngọc Mậu đáp: Rõ! Xin triệt để chấp hành

Sau đó, đến lượt Vương Thừa Vũ, Tư lệnh Đại đoàn 308 nhận lệnh của Đại tướng: Tình hình thay đổi. Đại đoàn các đồng chí có nhiệm vụ hướng về Luông Phabăng tiến quân... gặp địch tùy điều kiện cụ thể mà tiêu diệt. Giữ vững lực lượng, có lệnh trở về ngay. Giữ liên lạc vô tuyến điện. Khi được hỏi mới trả lời... Đầu dây đằng kia nghe tiếng: Rõ!

Mặt khác, Đại tướng lại chỉ thị một đơn vị nhỏ mang theo điện đài đi về hướng Mộc Châu, mỗi ngày 3 lần đánh điện về báo cáo: “Đại đoàn 308 đã về đến nơi”. Điện mật, xen đôi tiếng không dùng mật mã. Vì thế, địch ban đầu tưởng 308 quay về đồng bằng...

Trong cuộc tiếp kiến buổi sáng một ngày cuối năm 2003 tại Hà Nội như đã kể ở trên, Đại tướng đã nói vào băng ghi âm của tôi: Máy vạn quân đã dàn trận rồi, sắp nổ súng mà lại ra lệnh rút quân! Trong dân quân, nhiều người nói đây là lệnh của Việt gian!

Rồi Đại tướng kết luận: Riêng đối với tôi, quyết định thay đổi phương châm tác chiến là quyết định lớn nhất và khó khăn nhất trong cuộc đời cầm quân của tôi.



Trận Đầu – 13/3/1954

ĐỘT PHÁ ĐOÀI HÌM LAM

*... Hôm qua đánh trận Điện Biên
Chiến hào xuất kích đoài Him Lam ta tiến vào...*

(Lời một bài ca)

Ngày 31-1-1954 Sở chỉ huy chiến dịch chuyển từ Nà Tấu vào Mường Phăng, rặng núi cao nằm ở phía đông Mường Thanh.

Công việc khó khăn và quan trọng nhất trong giai đoạn chuẩn bị này là kéo pháo ra và đưa pháo vào các vị trí an toàn, đặt các cứ điểm trong tầm bắn của pháo. Dịch không bỏ lỡ thời cơ để loại trừ một hiểm họa lớn luôn ám ảnh chúng là pháo của đối phương. Vì thế, máy bay trút bom phá, bom na-pan, pháo nã suốt ngày đêm những nơi chúng nghi ngờ ta đang chuyển pháo. Những khu rừng, đỉnh đèo nham nhở hố bom, hố đại bác, cây cối đổ gãy, xơ xác như vừa qua một cơn bão khủng khiếp.

Nguyễn Trí Việt, quê ở Bến Tre, là một trong bốn chiến sĩ Nam Bộ tham gia trận Điện Biên lịch sử, là chính trị viên đại đội xung kích 245, Tiểu đoàn 11 Phủ Thông, Trung đoàn 141 Ba Vì, Đại đoàn 312 từng chỉ huy một đại đội kéo pháo vào, kéo pháo ra ở Điện Biên năm đó, sau này có viết cuốn hồi ký ***“Những ngày Điện Biên Phủ”*** (NXB Trẻ TP HCM 1966) đã kể tỷ mỉ chuyện kéo pháo trong cuốn sách đó. Một lần, người viết bài này đến chơi nhà anh ở đường Mạc Đĩnh Chi Quận 1... trong lúc vui chuyện, anh đã cười phá lên và bảo tôi: ... Bom na-pan nó bỏ đến hồ báo cũng phải chạy cong đuôi, rừng thì bốc cháy lấy đâu ra *“Gà rừng gáy trên nương rồi ...”* như ông nhạc sĩ sáng tác bài *“Hò kéo pháo”*! Nhưng rồi anh lại phán: Nhưng bài ấy dở lắm, lính ta quên mệt nhọc mà ...hò kéo pháo ...Nghệ thuật phải thế chứ! Hư cấu mà!!!

Nhiều người đến nay vẫn cho rằng, bất ngờ lớn nhất của giặc Pháp ở Điện Biên Phủ là sự xuất hiện pháo của ta. Thực ra địch không phải không biết là ta đã có pháo. Chính Đờ-Cát ngày 16.12.1954 đã ra lệnh cho quân lính phải xây dựng các vị trí chống được pháo 105 của đối phương. Vì thế quân giặc mới vào các các bản làng phá nhà sàn của dân để lấy cột gỗ có *“đường kính 15 xăng ti mét”* để xây hầm có *“hai lớp*

TẠI SAO ĐIỆN BIÊN PHỦ?

gõ cách nhau một mét đất lèn chặt” như quy định của chủ tướng (!).

Điều bất ngờ với địch là ta đã đưa pháo vào ngay sườn núi bên trong lòng chảo, đặt các cứ điểm trong tầm bắn và hầm pháo được cấu trúc chắc chắn đến mức chịu được những trận oanh kích của máy bay và pháo binh nếu chẳng may bị lộ! Sỹ quan chỉ huy pháo binh của địch là Đại tá Pi-rốt đã phải tự sát ngay ngày thứ 2 của trận đánh, khi y không thực hiện được lời hứa với NaVa “chỉ cần sau ba phát pháo của Việt Minh, hỏa điểm sẽ lập tức bị đập tắt! Pi-rốt là một sỹ quan pháo binh cừ khôi của quân Pháp nên mặc dù đã mất 1 cánh tay, y vẫn được giữ lại trong quân ngũ!!!

Công việc kéo pháo và làm đường cơ động cho pháo, chuẩn bị cho trận đánh bắt đầu là một kỳ công của quân ta. Chỉ sau 20 ngày lao động quên mình con đường dài 70km với những chỗ ngoặt rộng 12 mét, có nơi phải phát thành núi cao 20 – 30 mét... đã được hoàn thành. Sau khi thua trận ở Điện Biên Phủ, đoàn tù binh đi qua con đường này để về nơi tập trung, có tên đã phải thốt lên: *“Riêng việc làm những trục đường này, các ông đã đủ thối rồi!”*

Cũng chính trong lúc kéo pháo ra còn nguy hiểm hơn kéo pháo vào, đã xuất hiện những tấm gương hy sinh mà lịch sử đời đời ghi nhớ. Đó là lúc dây kéo

pháo dứt, một khẩu cao xạ pháo có nguy cơ lao xuống vực. Khẩu đội trưởng, Tô Vinh Diện đã ôm vật chèn lao vào bánh xe mong chặn khẩu pháo cao xạ hai tấn rưỡi lại! Thủ pháo Nguyễn Văn Chúc đã làm như vậy khi kéo pháo vào! Các anh cùng đồng đội cứu được pháo nhưng đã anh dũng hy sinh.

Trong thời gian quân ta hoàn trận đánh, bỏ cách đánh nhanh thắng nhanh để chuẩn bị theo phương án mới (từ 26.1.1954 đến 13.3.1954) các chiến trường trên toàn quốc đã nổ súng. Ở Bắc Tây Nguyên, những cứ điểm mạnh nhất của địch đã bị bộ đội Liên khu 5 san phẳng, chiến dịch Tây Nguyên đã nổ ra cực kỳ đúng lúc. Tiếng súng phối hợp trên chiến trường Hạ Lào cũng đã nổ. Ở Thượng Lào, trên chặng đường 200km, bộ đội ta đánh nhiều trận, tiêu diệt và làm tan rã 17 đại đội địch, trong đó có một tiểu đoàn lê dương bị tiêu diệt gọn. Ta giải phóng một vùng ước tính 10.000 km², cô lập hoàn toàn Điện Biên Phủ. Ở đồng bằng Bắc Bộ trên đường số 5 nối Hà Nội với Hải Phòng cũng như nhiều tuyến khác, quân ta triệt để đánh phá giao thông vận tải, uy hiếp hậu phương, ngăn chặn địch tiếp viện cho Điện Biên Phủ. Đêm 4 tháng 3 năm 1954 quân ta đột nhập sân bay Gia Lâm đốt cháy 12 máy bay địch. Hai ngày sau bộ đội địa phương Kiến An lại đột nhập sân bay Cát Bi, phá hủy

TẠI SAO ĐIỆN BIÊN PHỦ?

4 máy bay B26 và 6 máy bay Moran. Ở Bình Trị Thiên, cực nam Trung bộ quân ta lật đổ nhiều đoàn tàu địch. Tại Lăng Cô (Thừa Thiên) quân ta lật đổ 2 đầu máy, 19 toa xe, diệt 400 địch. Trần Phố Trạch (Quảng Trị) ta tập kích diệt 200 địch, thu 2 đại bác. Tại Nha Trang ta đốt cháy hàng triệu lít xăng. Tại Nam bộ Phân liên khu miền Tây lực lượng vũ trang giữ vững và phát triển vùng giải phóng, tiêu diệt và bức rút trên 1.000 đồn trại, tháp canh. Ngày 24.2.1954 tại Tầm Vu tiêu diệt và bắt sống toàn bộ tiểu đoàn nguy và đại đội Pháp số 14. Bộ đội Vĩnh Long còn bắn chìm và hỏng 7 tàu chiến. Tại Sài Gòn, đột nhập kho bom Tân Sơn Nhất, một trong những kho bom lớn nhất của địch tại Đông Dương, phá hủy 300 tấn bom, tiêu diệt cả đại đội lính Âu Phi bảo vệ kho. Tại Bà Rịa – Chợ Lớn quân ta đột nhập khách sạn Ô Cấp, diệt hơn 100 sỹ quan Pháp và Mỹ ...

Có thể nói, ta đã ghìm chân địch trên khắp chiến trường không cho NaVa còn gì để cứu nguy cho Điện Biên Phủ. Ban đầu, ném 6 tiểu đoàn xuống Điện Biên Phủ NaVa chỉ mới có ý định ngăn chặn một đại đoàn chủ lực ta tiến vào Tây Bắc và làm một cái “nhọt tụ độc” mà thôi! Nhưng chỉ 3 tháng sau, từ những cuộc điều binh của ta trên bàn cờ Đông Xuân 53 – 54, Điện Biên Phủ đã trở thành nơi quyết định vận mệnh của

chiến tranh Đông Dương. Đài TNVN đưa tin chiến thắng rầm rộ trên các chiến trường, duy Điện Biên Phủ chỉ thỉnh thoảng mới nhắc tới!!!

Ngày 4.3.1954 NaVa lên thăm Điện Biên Phủ một lần cuối. Cả Cô Nhi, Đờ Cát và nhiều sỹ quan Pháp lúc này chỉ mong một cuộc tấn công của ta vào Điện Biên Phủ để trông chờ một chiến thắng lớn về quân sự nhằm cứu vãn quân Pháp trên khắp các chiến trường. Quân Pháp cho rằng, Điện Biên Phủ là một “cơ hội bằng vàng” để đánh quy quân Việt Minh (!). Riêng NaVa, linh cảm thấy một điều gì không lành nên yêu cầu có thêm một trung tâm đề kháng nữa để đối phương phải điều chỉnh kế hoạch. Chỉ qua vài lần như vậy là mùa mưa sẽ tới, trận đánh sẽ không xảy ra ... Nhưng Đờ Cát đã phản đối: *“Chỉ sợ chúng không tới. Cần phải đẩy chúng tiến công để kết thúc sớm”*.. Cô Nhi cũng phản đối: *“Không nên làm Việt Minh thay đổi quyết định. Cả tập đoàn cứ điểm đều trông đợi một chiến thắng lớn bằng phòng ngự ... Sẽ là một thảm họa về tinh thần nếu Việt Minh không đánh!!!”* (trang 198 sách đã dẫn)

Tổng chỉ huy Na Va đã không dám quyết đoán như Tổng chỉ huy Võ Nguyên Giáp đã quyết đoán khi hoãn trận đánh, thay đổi cách đánh ở Điện Biên Phủ.

Và cái gì tới đã tới.

TẠI SAO ĐIỆN BIÊN PHỦ?

17 giờ 05 phút ngày 13.3.1954, 40 khẩu pháo cỡ từ 75 đến 120 milimét của quân ta đồng loạt nhả đạn mở đầu cho trận đánh lịch sử.

Thông thường trong chiến tranh, phía tấn công phải có lực lượng gấp 5 lần trở lên so với phía phòng ngự. Nhưng so sánh lực lượng hai bên ở Điện Biên Phủ thì thấy; Địch có 12 tiểu đoàn và 7 đại đội bộ binh, gồm phần lớn những đơn vị tinh nhuệ nhất. Địch còn có hai tiểu đoàn pháo 105 ly, 24 khẩu, 2 tiểu đoàn súng cối 120 ly 20 khẩu, 1 đại đội pháo 155 ly 4 khẩu, 1 đại đội xe tăng 18 tấn 10 chiếc. Không quân thường trực tại sân bay có 7 khu trục, 5 trinh sát, 4 vận tải và 1 trực thăng. Ngoài ra 2/3 lực lượng máy bay ném bom tiêm kích và 100% máy bay vận tải toàn Đông Dương yểm trợ cho Điện Biên Phủ. Tổng quân địch ở Điện Biên Phủ là 12.000 người. Lực lượng ta có 9 trung đoàn bộ binh (27 tiểu đoàn), 1 trung đoàn sơn pháo 24 khẩu, 2 tiểu đoàn lựu pháo 105 ly 24 khẩu, 4 đại đội súng cối 120 ly 16 khẩu, 1 trung đoàn cao xạ pháo 37 ly 24 khẩu, 2 tiểu đoàn công binh. Ta hơn địch về số tiểu đoàn (27/12) nhưng quân số mỗi tiểu đoàn của ta chỉ bằng 2/3 mỗi tiểu đoàn địch. Ta cũng hơn địch về số lượng pháo (64/48) nhưng đạn pháo dự bị của ta lại rất hạn chế. Ta không có xe tăng và chỉ có 1 trung đoàn pháo cao xạ 37 ly để đối

phó với toàn bộ không quân địch ở Đông Dương. Xét toàn cảnh, ta vẫn ở vào thế **yếu đánh mạnh**.

Nhưng ta chủ động tấn công, tự quyết định đánh hay không đánh, chủ động lựa chọn điểm đánh và thời gian đánh. Đánh hay không đánh đều có lợi cho ta vì đương nhiên, ta đã kìm chân được một lực lượng lớn địch ở đây để giành được thắng lợi trên nhiều chiến trường Đông Xuân 53 – 54. Địch ở Điện Biên Phủ tuy mạnh nhưng bị nhốt trong các cũi thép gai và hãm hố một cách thụ động, không thể đem toàn bộ sức mạnh để đánh trả, cứu nguy cho một cứ điểm bị tấn công. Ta đem toàn bộ sức mạnh để đánh một điểm bao vây chia cắt địch ra mà đánh dần, linh hoạt và cơ động hoàn toàn. Như vậy nếu xét trong một trận đánh, thì ta vẫn mạnh hơn địch. Mạnh sẽ thắng yếu. Thiên tài quân sự của Tướng Giáp là ở chỗ phân tích sắc bén thế và lực trong những tình huống cụ thể ở Điện Biên Phủ để tìm ra cách đánh thích hợp, **“đánh chắc tiến chắc”** để đi đến đại thắng!

Bởi vậy, khi 40 khẩu pháo các loại của ta được bố trí phân tán nhưng lúc bắn lại tập trung vào những mục tiêu chỉ định như sân bay, trận địa pháo địch ở Mường Thanh và trung tâm để kháng Him Lam thì cả Him Lam và trung tâm Mường Thanh rung chuyển. Đất đá tung lên, 6 máy bay, 12 khẩu pháo và súng cối

TẠI SAO ĐIỆN BIÊN PHỦ?

của địch bị bắn hỏng, lô cốt, đường hào ở Him Lam bị dè bẹp. Pháo dọn đường cho ba tiểu đoàn xung kích của ta xông lên tiêu diệt 1 tiểu đoàn lê dương của địch chia nhau đóng giữ 3 cứ điểm trên 3 quả đồi của trung tâm đề kháng Him Lam. Chỉ sau hơn 4 tiếng đồng hồ tiến công, quân ta đã tiêu diệt trung tâm đề kháng Him Lam với 750 lính lê dương, diệt 300 tên, bắt sống 200 tên, thu toàn bộ vũ khí.

Tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ được bố trí làm ba phân khu: Phân khu trung tâm, phân khu bắc và phân khu nam, bao gồm 49 cứ điểm, tập hợp trong 8 trung tâm đề kháng. Trung tâm đề kháng Him Lam nằm ở phía đông bắc trên đường từ Tuần Giáo vào Điện Biên có nhiệm vụ bảo vệ tập đoàn cứ điểm từ xa. Do tính chất quan trọng của nó nên 1 tiểu đoàn của bán lữ đoàn lê dương 13 nổi tiếng, từng phá vòng vây của quân Đức trong thế chiến II, được coi là một trong những đơn vị huyền thoại của quân đội Pháp chưa từng thua trận bao giờ ... đóng giữ! Trung tâm Him Lam gồm 3 cứ điểm có công sự vững chắc, một lưới lửa mạnh bố trí rất cẩn mật, yểm trợ cho nhau, có hệ thống công sự phụ dây thép gai, vật chướng ngại, bãi mìn rộng 100 mét, được trang bị cả súng có kính ngắm điện tử phát hiện mục tiêu trong đêm. Him Lam được trọng pháo 105 và 155 ly ở Mường Thanh

và Hồng Cúm yểm trợ theo một kế hoạch hỏa lực dày đặc. Lực lượng dự bị xe tăng, pháo binh, không quân sẵn sàng chi viện nếu Him Lam bị tấn công. Hai ngày trước trận đánh, quân báo của ta đột kích bắt về 1 trung úy thuộc đội cảnh giới của Him Lam, tên này sau khi được chữa chạy vết thương đã thành thật khuyên ta: *“Không nên đánh vào Béatrice tức Him Lam – vì đây là trung tâm đề kháng mạnh nhất của tập đoàn cứ điểm!!!”*

Trận đánh mở màn đã thành công ngoài sự mong đợi. Him Lam không đứng vững trước sự tấn công của một trung đoàn của ta thì tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ không phải là một pháo đài không thể công phá.



**Đợt tấn công thứ 2
từ 30.3 đến 1.5.1954**

TRẬN ĐỊA CHIẾN HÀO XIẾT VÒNG VÂY LỬA

Sau Him Lam, cụm cứ điểm (trung tâm đề kháng) đồi Độc Lập và Bản Kéo nhanh chóng bị tiêu diệt. Vậy là chỉ sau 5 ngày chiến đấu cánh cửa phía bắc của tập đoàn cứ điểm đã mở toang.

Trận Him Lam chói sáng tinh thần chiến đấu dũng cảm và quyết tâm chiến thắng của chiến sĩ ta. Đại đội chủ công của Tiểu đoàn 428, Trung đoàn 141 (312) khi đánh cứ điểm số 2, vừa mở xong hàng rào cuối cùng thì vấp phải một luồng đạn từ lô cốt tiền duyên tuôn ra, hỏa lực bắn thẳng của đại đội cũng không dập ngay được hỏa điểm. Tiểu đội trưởng Phan Đình Giót trườn lên với tiểu liên và lựu đạn, khi hết đạn và lựu đạn anh đã lao mình vào lỗ châu mai làm ngừng tiếng súng trong giây lát, tạo thời cơ

cho xung kích lao lên... Hành động anh hùng của Giót cổ vũ toàn đồng đội. Các chiến sĩ ta đã lao lên dùng lựu đạn lười lê đánh giáp lá cà nhanh chóng tiêu diệt cứ điểm. Nguyễn Trí Việt, chính trị viên đại đội 245 đã nhắc ở trên, trong trận Him Lam này anh chỉ huy đại đội xung kích của mình vượt qua sông Nậm Rốm ở phía tây để đánh 1 quả đồi trong 3 quả đồi của trung tâm đề kháng Him Lam, sau này có kể lại với người viết (*LPK*) như sau: Dũng cảm nhất trong một cuộc xung kích vẫn là các chiến sĩ bộc phá. Các anh phải đi trước bóc rào kẽm gai, chướng ngại vật cho xung kích lao lên. Trung đội bộc phá của chúng tôi cũng lần lượt hy sinh đến chiến sĩ cuối cùng. Trí Việt giải thích: sau này mới biết, do trời tối quá, khói mù mịt, pháo địch ở Mường Thanh lúc này đã hoàn hồn nên yểm trợ, bắn tập trung liên tiếp, có nhiều anh em ôm bộc phá lên, chưa kịp cho bộc phá nổ đã hy sinh. Có anh em chệch hướng, tưởng hàng rào chưa bị phá, phá tiếp hàng rào kẽm gai đã bị phá rồi. Chúng tôi phải tổ chức rút kinh nghiệm... Sáng hôm sau, từ đỉnh đồi nhìn xuống, thấy dây đặc sắt thép, rào gai ... ai cũng rùng mình, không thể tưởng tượng nổi đêm qua làm sao mà ta có thể lao lên được trước những rào cản dây đặc thế kia.. nhờ các đồng chí bộc phá mở đường quyết tử... mới có chiến thắng...

TẠI SAO ĐIỆN BIÊN PHỦ?

Nghe Trí Việt kể lại chuyện 50 năm xưa trong một quán cà phê ở Sài Gòn... tôi bỗng hình dung ra nghĩa trang liệt sĩ Điện Biên Phủ mà cách đó vài ngày tôi đã ‘đến thấp nhang... chỉ có 4 liệt sĩ có tên: Phan Đình Giót, Bế Văn Đàn, Trần Can, Tô Vĩnh Diện... còn tất cả là vô danh... Chính Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã khóc khi viếng những nghĩa trang ở Điện Biên Phủ như thế. Ông nói: Có những đơn vị phải giáp ngay lại trong một trận đánh, chưa kịp biết tên đồng đội thì đồng đội đã hy sinh...

Sau trận mở màn, con nhím Điện Biên Phủ vẫn còn quá mạnh. Ta phải làm cho nó suy yếu trước khi bắt đầu trận quyết định. Đảng ủy mặt trận đã đề ra 3 nhiệm vụ cụ thể chuẩn bị cho đợt tiến công thứ 2:

- Một là, bao vây địch bằng các trận địa tấn công ở tất cả các hướng, đưa trận địa tấn công vào cự ly có hiệu quả của tất cả các loại súng lớn, súng nhỏ ... của ta. Chia cắt phân khu Hồng Cúm với trung tâm.
- Hai là, “Bóc” thêm một số cứ điểm ở “vỏ” ngoài của tập đoàn cứ điểm.
- Ba là, khống chế sân bay và chuẩn bị đánh địch phản kích.

Trong các nhiệm vụ trên thì nhiệm vụ xây dựng trận địa tấn công là quan trọng nhất. Thời gian cho chuẩn bị là 10 ngày nhưng tuyến chiến hào vạch ra trên bản đồ ước tính 100km! Hào giao thông chiến đấu phải có: đường trục cho việc cơ động pháo, chuyển thương binh, hào tiếp cận của bộ binh; đường hào trục bao quanh toàn bộ trận địa địch ở khu trung tâm, hào bộ binh chạy từ những vị trí trú quân trong rừng đổ ra cánh đồng, cắt ngang hào trục, tiến vào các vị trí mà ta định tiêu diệt. Hào phải sâu 1,70m. đường hào bộ binh rộng 0,5m, đáy hào trục 1,2m. Dọc đường hào bộ binh phải có hố phòng pháo, hầm trú ẩn, chiến hào và ụ súng để đối phó với địch tiến công. Hào phải đào vào ban đêm, làm tới đâu nguy trang tới đó, triển khai cùng một lúc để phân tán sự chống phá của địch. Thời gian biểu của bộ đội là sáng ngủ, chiều lên rừng đốn gỗ xây trận địa, suốt đêm là thời gian đào trận địa. Bộ đội phải lao động cật lực 14 đến 18 tiếng một ngày. Khi hào đã ra đến cánh đồng trống thì không còn cách nào nguy trang nữa, mỗi tấc đất chiến hào đều phải trả bằng máu.

Cả Điện Biên Phủ lúc này là một công trường lao động vĩ đại tạo ra một vòng lửa thiêu đốt con nhím khổng lồ tập đoàn cứ điểm!

TẠI SAO ĐIỆN BIÊN PHỦ?

Sau này các nhà nghiên cứu lịch sử và quân sự bình luận rằng, tất cả các cuộc chiến chiến hào từ xưa đến nay đều diễn ra khi hai bên không bên nào thôn tính được bên nào, chán đánh nhau đành phải đào hào trú ẩn chờ thời cơ... Thậm chí có nơi quân lính hai bên quên cả hận thù còn nói chuyện với nhau, lên mặt hào hút thuốc... Nhưng trận địa chiến hào ở Điện Biên Phủ lại là trận địa tiến công. Thông thường bên mạnh tấn công, bên yếu phòng ngự. Nhưng ở đây Pháp mạnh lại chọn thế phòng ngự, ta yếu lại tấn công! Và trận này chấp nhận mặt đối mặt với kẻ mạnh. Hào của ta xiết chặt vòng vây lửa mỗi ngày, địch gồng mình lên để giấy dựa. Chỉ một bóng người nhô lên là hai bên đều nhả đạn. Bắn tĩa trở thành nỗi kinh hoàng của giặc Pháp khi bị chiến hào xiết chặt. Cuộc chiến kéo dài nên cuộc sống dưới hào của bộ đội phải được cải thiện. Các hàm ếch dọc chiến hào phải đủ rộng để bộ đội có thể thay phiên nhau duỗi chân mà nằm ngủ! Phải được luân phiên nhau về tuyến sau tắm rửa giặt giũ, tìm rau xanh ăn... Sinh hoạt của bộ đội phải được bình thường để đủ sức chiến đấu lâu dài. Đó là chỉ đạo của Đại tướng. Nhưng lại có quan điểm, đã là chiến tranh là bất bình thường. Nhưng Đại tướng cho rằng bộ đội chiến đấu liên tục 5 tháng liền, cái bất bình thường đã thành bình thường, nên phải bình thường hóa sinh hoạt của bộ đội. Vì thế lính ta được ăn cơm nóng, có

báo đọc, tú lơ khơ chơi, ca hát ngay dưới chiến hào để có sức mà đánh chắc tiến chắc tiêu diệt địch. Khi một người chỉ huy có tri thức thì dù cuộc chiến có khốc liệt mấy vẫn có chất nhân văn là thế!

Địch đã dùng sức mạnh tối đa của bom đạn trên trận địa bằng phẳng ở Mường Thanh và các cuộc phản kích của chúng có xe tăng yểm trợ để phá công việc xây dựng trận địa của ta. Có trận pháo ở Mường Thanh yểm trợ, rồi xe tăng mở đường phản kích. Lính dù bám theo xe tăng tràn lên trận địa ta, chia cắt đội hình ta, nhảy xuống chiến hào... Nhưng ta quyết không rời trận địa, chụm lại ở một ngã ba chiến hào dùng trung liên, tiểu liên thành một vòng tròn, mặc xe tăng vượt qua, nhắm kẻ thù mà bắn... Có trận lính phòng không của ta chỉ được trang bị trọng liên bắn máy bay, khi xe tăng và bộ binh địch tràn tới, chỉ huy đã hạ lệnh hạ nòng cao xạ xuống bắn xe tăng... nòng súng đỏ rực. Khi xe tăng chà lên chiến hào và ụ súng, lính ta giật lựu đạn, chờ xì khói rồi mới ném vào địch, cuối cùng lựu đạn cũng hết, ta dùng búa đánh, kim, lắc lê, chân súng gãy lăn xả vào địch đánh xáp lá cà. Cuộc chiến không cân sức kéo dài đến 2 tiếng đồng hồ... Trận phản kích này của giặc được quân viễn chinh coi là chiến thắng duy nhất của chúng ở Điện Biên Phủ (!).

TẠI SAO ĐIỆN BIÊN PHỦ?

Mục tiêu của đợt tấn công thứ hai sau khi đã xây dựng trận địa là đánh chiếm các cao điểm phòng ngự phía đông của khu trung tâm, khống chế đi đến đánh chiếm sân bay, triệt đường tiếp tế của địch. Thu hẹp phạm vi chiếm đóng và vùng trời của tập đoàn cứ điểm. Để hỗ trợ các đơn vị đánh cao điểm, ta có một mũi thọc sâu vào khu đông, đánh trận địa pháo...

Các đại đoàn 312, 316, 308, 351 vào trận đánh này.

18 giờ 30 ngày 30 tháng 3 năm 1954, tức sau 15 ngày của đợt tiến công đầu, đợt tấn công thứ hai vào tập đoàn cứ điểm bắt đầu.

Các cao điểm phía đông, các vị trí bảo vệ sân bay và khu vực quân cơ động của địch chìm trong khói lửa.

Khói lửa ở đây là khói lửa của pháo ta đánh phủ đầu. Nhưng không phải đạn ta dư thừa như của địch. Khi đại tướng hỏi trước trận đánh, có ai đề nghị gì không? Trung đoàn trưởng Nguyễn Hữu An nói:

– A1 là vị trí rất cứng mà chỉ viện có 100 viên đạn pháo 105, như vậy là ít quá.

Đại tướng đã nói vui: Được, cho cậu thêm 5 viên nữa! Mọi người đã cười ồ!

Tuy đạn pháo ta hạn chế, nhưng cũng như đợt tấn công thứ nhất, suốt nửa giờ đầu, pháo binh địch

không thể lên tiếng! (Ở đợt đầu, sau khi hoàn hồn, Pirốt đã dôi 6000 viên đại bác xuống xung quanh Him Lam)!

Những giờ đầu, cuộc chiến đấu diễn ra khá thuận lợi. Pháo ta bắn chính xác. Ở đồi C1 lần đầu ta mở rào bằng đạn phóng bọc lõi. Khi pháo chuyển làn, các chiến sĩ bọc phá chỉ còn mở nốt những hàng rào còn sót lại. Chỉ sau 45 phút xung kích ta với lưỡi lê, lựu đạn đã đánh tan 3 đợt phản kích của địch, toàn bộ 1 đại đội 149 tên thuộc tiểu đoàn 1 trung đoàn 4 Maroc địch bị tiêu diệt và bắt sống. Tại cao điểm E, sau 1 giờ xung phong, ta đã chiếm cứ điểm. Tại cao điểm D1 đại úy Garăngđô (Garandeu) chỉ huy tiểu đoàn 3 Angiêri bị pháo ta vùi chết trong hầm chỉ huy. Sau 2 giờ chiến đấu ta chiếm toàn bộ đồi D1, ngọn đồi cao nhất thung lũng Điện Biên. (Tổng thống Mít-tơ-răng Pháp sau này lên thăm Điện Biên Phủ cũng đã lên đây đứng trầm ngâm quan sát toàn lòng chảo Mường Thanh!!!). Những tên lính Bắc Phi và ngụy Thái sống sót tháo chạy về phía Nậm Rốm.. Thừa thắng ta đánh xuống D2... Riêng A1 và các mũi thọc sâu ...các đơn vị ta gặp khó khăn. Tới nửa đêm cuộc chiến tại A1 diễn ra giằng co, ta và địch mỗi bên chiếm nửa quả đồi (!) ở đồi C2, quả đồi khá rộng nối với C1 bằng một yên ngựa.. rất tiện cho quân cơ động địch phản kích, ta

TẠI SAO ĐIỆN BIÊN PHỦ?

xung phong bị hỏa lực địch rất mạnh chặn lại, tiểu đoàn 215 của ta quyết định phải lui về C1 chuẩn bị tiến công C2 vào ban ngày. Ở D2, ta vấp phải hỏa lực bắn thẳng từ trận địa pháo trên cứ điểm 210 và hai cỗ đại liên 4 nòng từ bên kia sông Nam Rốm, phải ngừng lại để củng cố!

Mất các cao điểm phía đông là mất hết vì các cao điểm này kiểm soát khu trung tâm. Nếu ta chiếm được các cao điểm phía đông thì hỏa lực sẽ bắn thẳng vào trung tâm vì thế địch quyết giữ bằng mọi giá. Qua đêm 30 tháng 3, đến sáng 31.3 máy bay, pháo và xe tăng của địch phản kích ... Các cuộc chiến diễn ra vô cùng ác liệt. Ở C1 ta chiếm được đỉnh đồi nhưng máy bay địch quyết biến đỉnh đồi C1 thành "*miệng núi lửa*"! Ta quyết bám đỉnh đồi để ở thế "*ngồi trên đầu thù*"!!! Ở A1, sau 4 ngày đêm chiến đấu liên tục, quân ta đã mỏi mệt mà chưa chiếm được cả đồi. Trước tình hình đó, ngày 6 tháng 4, Đại tướng đã triệu tập hội nghị sơ kết đợt 2 chiến dịch để triệu tập cán bộ về sở chỉ huy bàn cách đánh mới...

Cuộc chiến đấu ở đợt 2 kéo dài đến cuối tháng 4 vô cùng khốc liệt với những diễn biến phức tạp đầy kịch tính. Có thể nói, không sách vở nào ghi hết những gương chiến đấu không tiếc máu xương của chiến sĩ ta để giành cho được chiến thắng cuối cùng. Hãy lấy cuộc

chiến trên đồi A1 làm diễn hình cho đợt tiến công thứ hai này...

Khi các cao điểm khác đã được công phá thì riêng A1 lực lượng ta bị tổn thất nhiều. Tại đây lính Maroc và lê dương với ba tuyến phòng ngự, có nhiều tuyến chiến hào và giao thông hào liên hoàn, các lô cốt và hầm trú ẩn đều có nắp dẫy và chịu được đạn pháo... đã chống cự quyết liệt. Ta và địch đã giành nhau từng ụ súng, từng ngách chiến hào. Địch lùi dần và tới đỉnh đồi, chúng biến đi sau một ụ đất cao (!) Sau đó đại bác 105 ly từ Hồng Cúm và súng cối từ Mường Thanh dồn dập trút xuống đỉnh đồi... Tới nửa đêm ta và địch mỗi bên chiếm nửa đồi... Cứ như thế suốt 36 ngày đêm sau đó cuộc chiến trên đồi A1 đã diễn ra cực kỳ ác liệt. Địch từ hầm ngầm giữa đồi, có quân tăng viện và xe tăng yểm trợ luôn mở những đợt phản kích hòng đánh bật ta ra khỏi cao điểm được xem là “**chiếc chìa khóa**” của tập đoàn cứ điểm. Chỉ có tiêu diệt được A1 ta mới chiến thắng ở Điện Biên Phủ. Vì thế ta quyết đánh, địch quyết giữ bằng mọi giá (!). Cả pháo ta và pháo địch cùng tập trung bắn vào đồi để yểm trợ cho mỗi bên; các ụ súng, chiến hào đều bị đạn bom nghiền nát. Bom đạn đã làm biến dạng quả đồi, duy chỉ có ụ đất đỏ vẫn sừng sững trên đỉnh đồi (!) Thế trận giằng co cho đến khi quân ta phải đào một đường hầm sâu

TẠI SAO ĐIỆN BIÊN PHỦ?

47 mét, vào một phía đồi ta chiếm được, cách đỉnh đồi 10 mét để đưa một khối thuốc nổ 954 kg vào cho nổ mong đánh sập hầm cố thủ “bí mật” trên đỉnh đồi. Sau này ta mới biết, hầm ngầm này chỉ là một hầm rượu được gia cố, nhưng có hào sâu dẫn ra phía sau, quân tiếp viện có thể theo hào tiến lên hầm. Thời gian đào mất 18 ngày đêm. Trong khi đó, quân ta không tiếc xương máu, quyết đánh giữ cho được sườn đồi mà ta đã làm chủ để bảo vệ hầm đang đào. Có thể nói, mỗi bước chiến hào của ta được đo bằng thân xác các chiến sĩ xung kích. A1 làm nhức nhối toàn chiến dịch. Cho đến 20 giờ 30 phút ngày 6 tháng 5 khối thuốc nổ 954 kg được châm ngòi. Đất đá từng mảng tung lên hơn 10 mét, một lô cốt lớn và mấy ụ súng ở sườn phía tây A1 sụp đổ, chôn vùi hơn 2 trung đội địch ở đó. Nhưng khối nổ vẫn cách hầm ngầm 30m. Địch còn lại trong hầm ngầm vẫn không buông súng. Cho đến tận 4 giờ 30 phút sáng 7 tháng 5; Đại úy Pugiê (Jean Pouget) chỉ huy tiểu đoàn dù cố thủ A1, thoát chết nhờ ẩn náu trong hầm ngầm giữa đỉnh đồi, chỉ thấy quả đồi “*rung rinh*” sau tiếng nổ “*trầm*” của khối thuốc 954kg... vẫn dùng bộ đàm yêu cầu Mường Thanh tăng viện... Sau khi bị Mường Thanh từ chối và Tham mưu trưởng Va-Đô ra lệnh cho y: “*Là lính dù nên phải chiến đấu cho tới chết ...*”! Y đã tuân lệnh cấp trên, hủy điện đài, tiếp tục chỉ huy 34 tên lính dù

còn lại, đánh trả bằng tiểu liên và lựu đạn trước lưới
lê của xung kích ta cho tới lúc bị thương và bị bắt!
(Pugilê vốn là sỹ quan tùy tùng của tướng NaVa)

Trên đỉnh đồi A1 bây giờ còn xác chiếc xe tăng lên
phản kích chiếm lại đồi bị quân ta dùng Ba-dô-ca
bắn hạ lúc 7 giờ 30 phút sáng ngày 1.4.1954. Suốt 36
ngày đêm quyết chiến, địch đã 30 lần phản kích như
thế. Để chiến thắng, gần 1000 chiến sỹ của ta đã nằm
lại nơi đây.



TẠI SAO ĐIỆN BIÊN PHỦ?

Đợt tấn công cuối cùng từ 1.5

VĂN MINH THẮNG BẠO TÀN

Kế hoạch tấn công đợt 3 của quân ta là tiếp tục hoàn thành những nhiệm vụ của đợt hai, trọng tâm đặt vào hai cao điểm A1 và C1, đánh chiếm các cứ điểm ở phía tây, thu hẹp thêm nữa con nhím chuẩn bị cho tổng công kích...

Các mũi tiến công như sau: Đại đoàn 316 được phối thuộc Trung đoàn 9 của 304... tiêu diệt A1, C1 và C2. Đại đoàn 312 tiêu diệt các cứ điểm 305, 505A, 506, 507, 508 ở phía đông, tiến sát Nậm Rốm. Đại đoàn 308 tiêu diệt các cứ điểm 311A, 311B ở phía tây. Đại đoàn 304 chốt chặn trên đường đi Tây Trang không cho địch rút chạy sang Lào, đồng thời xiết chặt vòng vây Hồng Cúm, tiêu diệt khu C Hồng Cúm, tập kích trận địa pháo...

17 giờ ngày 1.5.1954 các cỗ pháo của ta nã vào nhiều cứ điểm của con nhím (đã bị thu hẹp). Đợt pháo kích kéo dài gần 7 tiếng. Lần này pháo địch bị kiểm chế, tê liệt. Một kho đạn dự trữ ở Hồng Cúm

nổ tung... Dứt tiếng pháo các đơn vị xung kích đồng loạt xung phong.

Sau hơn ba chục ngày đêm chiến đấu, trận đánh tại C1 kết thúc trong đêm 1.5.1954. C1 chính là quả đồi ta tổn nhiều xương máu nhất, -không kém gì ở A1. Trong dịp chuẩn bị cho lễ kỷ niệm 40 năm chiến thắng Điện Biên Phủ, người viết bài này có dịp gặp các cựu chiến binh Điện Biên Phủ tại chiến trường xưa (tháng 4.1994)... trong đó có bác Hà Ngọc Thọ, nguyên là chính trị viên phó đại đội thuộc Trung đoàn 98, năm ấy 64 tuổi, người gầy gò ...bác Thọ vừa khóc nức nở vừa kể: “Năm đánh Điện Biên tôi 24 tuổi, đơn vị tôi đánh C1 và phòng ngự trên C1, sau đó đánh C2. Thương anh em quá, có quả bom do máy bay bỏ, chết cả 1 trung đội, anh em hy sinh lúc còn rất trẻ...”. Bác Thọ kể đến đó rồi nghẹn ngào không nói được nữa, nước mắt bác lại tuôn trào lăn trên đôi gò má gầy gò, tất cả mọi người ngồi nghe đều khóc theo... Nhà báo Triều Dương, cây bút phê bình mỹ thuật của báo Văn Nghệ Hội nhà văn VN cùng tôi có mặt hôm đó tại Điện Biên xúc động quá, anh không thể nào bấm được máy ảnh... Tôi phải cầm máy của mình bấm một tấm hình bác Hà Ngọc Thọ đang khóc bên cạnh Triều Dương... Tấm hình đó tôi vẫn giữ làm lưu niệm...

TẠI SAO ĐIỆN BIÊN PHỦ?

Cùng với các cao điểm phía đông bị tấn công, các cứ điểm trong khu trung tâm Mường Thanh cũng bị tiêu diệt, có cứ điểm như 311B chỉ còn cách sở chỉ huy của Đờ Cát 300 mét cũng bị tiêu diệt vào những đêm sau... Tuy nhiên cho đến tận sáng 7-5 A1 và C2 mới được giải quyết.

Trong thời gian ta tấn công đợt 3 và trước đó, Pháp và Mỹ cuống cuống tìm cách cứu vãn cho Điện Biên Phủ. Ngày 14.4.1954, ngoại trưởng Mỹ Đa-lét đã phải nói (bằng tiếng Pháp) với Bidôn ngoại trưởng Pháp: Nếu bây giờ chúng tôi cho ngài hai trái bom nguyên tử? Bi đôn đã cho là “Nếu ném bom nguyên tử xuống Điện Biên Phủ, người phòng ngự cũng như người tiến công đều chịu hậu quả như nhau. Nếu đánh vào tuyến giao thông bắt nguồn từ Trung Hoa sẽ có nguy cơ dẫn tới một cuộc chiến tranh toàn bộ. Trong cả hai trường hợp, quân đồn trú Điện Biên Phủ, còn xa mới được cứu nguy, mà sẽ lâm vào tình trạng xấu hơn” (*sách đã dẫn trang 341*).

Đến cuối tháng 4, bùn trong chiến hào ở Điện Biên Phủ đã sâu tới 1 mét. Quân Pháp sống trong tình trạng cực kỳ khủng khiếp. Ruồi nhặng kéo nhau đẻ trứng trên các vết thương của lính Pháp nằm trên những giường 3 tầng trong những căn hầm nhỏ 6 người 1 hầm! Kế hoạch “mở đường máu” rút lui sang

Lào cũng chỉ là ảo vọng! Đêm 6.5, khi 2 dàn hỏa tiễn 6 nòng của ta lên tiếng thì quân Pháp trong thung lũng chỉ còn chưa đầy 1km² này hồn vía lên mây! Nguyễn Trí Việt, người Bến Tre đi đánh Điện Biên khi được bạn bè hỏi về ấn tượng Điện Biên Phủ anh đã kể: Ấn tượng nhất là khi hỏa tiễn của ta lên tiếng, 6 hỏa tiễn cùng bay một lúc tạo nên những tiếng réo nghe ghê hồn. Cứ vào khoảng vài tiếng đồng hồ, từng bầy, từng bầy đạn hỏa tiễn rơi traten địa bay tới. Chúng tôi nghe tiếng réo ghê rợn của hỏa tiễn mà lòng vui sướng xiết bao... Chúng tôi gọi hỏa tiễn là Ca-chiu-sa, Tây gọi là “dàn nhạc Môlôtop” (*Tên Bộ trưởng ngoại giao của Liên Xô lúc đó - LPK*). Nhưng trong đêm 6 tháng 5 traten chiến trên dãy đồi phía đông vẫn chưa kết thúc. Sáng 7.5.1954 lá cờ “**quyết chiến quyết thắng**” của ta được cắm trên cao điểm A1. Và 9 giờ 30 phút, bộ đội ta hoàn toàn làm chủ C2. Ba giờ chiều, các đại đoàn được lệnh không cần đợi trời tối, lập tức mở cuộc tổng công kích vào Mường Thanh, không để cho Đờ Cát và bất cứ tên nào chạy thoát. Đại đội 360 của tiểu đoàn 130 do Đại đội trưởng Tạ Quốc Luật lườn dưới làn đạn của những khẩu trọng liên 4 nòng và lửa khói của các đám cháy băng qua cầu sắt Mường Thanh. Luật cho bộ đội rời giao thông hào đầy áp quân địch, nhảy lên mặt đất, dùng 1 lính ngụy dẫn đường tắt thẳng đến hầm Đờ

TẠI SAO ĐIỆN BIÊN PHỦ?

Cát. Quân ta lúc đó tràn ngập trận địa, địch chống cự yếu ớt, cờ trắng xuất hiện ra hàng.

5 giờ 30 phút chiều, 312 báo cáo Đại tướng: Toàn bộ quân địch tại khu trung tâm đã đầu hàng. Đã bắt được tướng Đờ Cát!

Cẩn thận, theo lệnh Đại tướng, một cán bộ đi xe Jeep xuống đơn vị mang theo ảnh của Đờ Cát, đề phòng địch đánh tráo tướng!!!

Ngày 8.5.1954, tại Thụy Sĩ, Hội nghị Giơnevơ chuyển sang bàn về chiến tranh Đông Dương. Chiến thắng Điện Biên Phủ kịp thời không cho Pháp âm mưu ngừng bắn trước khi phải giơ tay đầu hàng ở Điện Biên Phủ.

Điện Biên Phủ đã tiêu diệt và bắt sống toàn bộ lực lượng “Con nhím” đóng tại chỗ và bắn hạ 62 máy bay địch.

Trả lời phóng viên báo Văn hóa Xuân Giáp Thìn 2004 nhân dịp 50 năm Điện Biên Phủ, Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã nói: Chiến thắng Điện Biên Phủ là **Văn minh thắng bạo tàn**; là chiến thắng của tuổi trẻ và chiến thắng của đồng bào cả nước đã chia lửa, đã chi viện cho Điện Biên Phủ. Chỉ riêng tỉnh Thanh Hoá đã cung cấp 34.927 tấn lương thực, 178.920 dân

công, 16.000 lượt xe đạp thồ cho Điện Biên Phủ trong đông xuân 53 – 54.

Sau thế chiến 2, Pháp còn “quyết tâm” quay lại Đông Dương để duy trì chủ nghĩa thực dân kiểu cũ là hoàn toàn đi ngược bánh xe lịch sử, đi ngược lại nguyện vọng hòa bình của chính nhân dân Pháp. Chính tướng LơClec đã phải than rằng, vấn đề của Việt Nam là độc lập dân tộc, nếu người Pháp cố tình đánh tráo nó bằng trò chơi “chống Cộng” thì người Mỹ chơi con bài này hay hơn nhiều và cuối cùng sẽ hất Pháp! Sử gia Pháp Philippe Devillers trong cuốn sách nổi tiếng “Paris – Saigon – Hanoi” sau khi lật hết tài liệu lưu trữ của cuộc chiến tranh 1944 – 1947 mà theo luật nước Pháp sau 35 năm mới được công bố... đã phải đau đớn thốt lên: “Không lẽ hai dân tộc cứ phải quay lưng với nhau mãi vì cuộc chiến tranh Đông Dương đã xảy ra, không phải do ngẫu nhiên mà do tội lỗi, do sự “vụng về” hoặc “tính toán sai lầm” của một vài người mà sự xảo trá hai mặt và cái nhãn quan “cận thị” chưa từng có trong lịch sử nước Pháp”.

“Một vài người” đó chính là một cánh nhỏ quan chức và ba tên tướng thực dân cáo già ngoan cố, vì quyền lợi bẩn thỉu của một số lái súng Pháp, đã cố tình ém nhẹm tình hình lúc đó, che dấu Chính phủ và Quốc hội để đẩy đến chiến tranh Đông Dương

TẠI SAO ĐIỆN BIÊN PHỦ?

1946–1954. Ba tên tướng đó là: D'Argenlieu, Pignon, và Valluy!

Nhân dân Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã bắt buộc phải cầm súng để bảo vệ nền độc lập non trẻ của mình. Nhưng khi kẻ thù đã đầu hàng thì chúng ta bao giờ cũng nhân đạo. Sau trận Him Lam, ta đã cho xe hồng thập tự của Đờ Cát ra nhận xác và lấy thương binh. Có lính Angiêri được cứu thương trước lúc đi còn hô: “Hồ Chí Minh muôn năm”! Khi vợ Đờ Cát gửi thư và quà (tiểu thuyết) cho chồng, dù lạc về phía quân ta, phía Pháp được thông báo để ra nhận thư! Người phụ nữ duy nhất trong con nhím Điện Biên Phủ là một nữ y tá Pháp đã được lính bắn tỉa của ta không nổ súng vào cô (!). Ngay chiều 7.5.1954 toàn bộ tù binh Pháp ở Điện Biên Phủ đã được ăn cơm tối! Lính Pháp đã ca hát như điên khi biết mình được đối xử như thế. Bác Hồ đã đến thăm tù binh ở Điện Biên Phủ và Người đã khoác chiếc áo đang mặc của mình cho một tù binh đang lên cơn sốt!

Không chỉ cựu chiến binh Pháp mà ngay cả nhiều người dân Pháp cũng mong muốn đặt chân tới Điện Biên Phủ, một địa danh **nhức nhối lịch sử hiện đại nước Pháp**. Bà Rosario Sylvie đến Điện Biên Phủ ngày 17.7.1992 đã ghi lại cảm tưởng của mình: “Hết sức cảm ơn sự đón tiếp của các bạn Việt Nam.

Chuyến đi này nhắc nhở chúng tôi chớ nên quá kiêu hãnh rằng “ta đây là dân Pháp quốc”. Lòng dũng cảm và quyết tâm của một dân tộc đã chứng tỏ họ luôn luôn mạnh hơn kẻ đi áp bức họ. Cho dù kẻ đó có... văn minh!”

Thiết nghĩ không có gì hay hơn để chứng minh Điện Biên Phủ là văn minh thắng bạo tàn như lời đại tướng qua cảm tưởng của một công dân Pháp, bà Sylvie.



Phần 2

MÙA XUÂN THỨ 50

ĐIỆN BIÊN

VỜI VỘI NGHÌN TRÙNG

Phải để những bài ca về Điện Biên

sau những Điện Biên ...

(thơ Chế Lan Viên)

Ngô Phong, Phó ban Tuyên huấn Huyện ủy Điện Biên, người chấp bút viết cuốn ***“Lịch sử Đảng bộ huyện Điện Biên”*** vừa in xong trong tháng 4-1994, ra hiệu cho anh bạn trẻ dừng xe lại. Anh với tay mở cánh cửa sau chiếc U-oát đã chiến để chúng tôi xuống. Tìm một bóng mát để ba người cùng đứng, châm một môi thuốc rồi Ngô Phong chỉ tay về phía xa thong thả nói: – Đây là khu tượng đài Noọng Nhai mới được xây dựng để tưởng niệm 444 đồng bào bị giặc Pháp tàn sát trong ngày 25-4-1954 khi chúng sắp thua ở Điện Biên Phủ...

TẠI SAO ĐIỆN BIÊN PHỦ?

Theo tay Ngô Phong, chúng tôi nhìn thấy một khu tượng đài mới xây cất, có tường thấp bao quanh và nổi lên ở giữa hình tượng bà mẹ cùng các con. Phía sau khu tượng đài là những rặng tre xanh rì của bản làng đồng bào Thái.

Ở Điện Biên, tôi đã được nghe về tội ác của giặc Pháp tại Noọng Nhai khi quân ta tiến công đợt thứ hai từ 30-3 đến 30-4-1954 xuống lòng chảo Mường Thanh, trước nguy cơ thất bại, giặc Pháp điên cuồng nã pháo, bỏ bom xuống trại tập trung Noọng Nhai (do chính chúng dồn dân vào đây từ trước) hòng làm khiếp nhược tinh thần bộ đội, đồng bào ta, hòng làm chùn bước tiến của quân ta. Cái trại tập trung toàn ông già, phụ nữ và trẻ em này bỗng bị đạn pháo hất tung lên. Những người sống sót trong máu lửa ở Noọng Nhai còn sống đến hôm nay vẫn hãi hùng khi kể về cái ngày 25-4 năm ấy. Trả thù cho Noọng Nhai, đợt tấn công thứ ba của quân ta đã xóa sổ tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ với 21 tiểu đoàn, 16.000 lính thiện chiến, trong đó có 1 tướng và 16 sĩ quan cao cấp, 62 máy bay và nhiều súng đạn, xe tăng giặc.

Tôi đã nghe kể về Noọng Nhai như thế ngay ngày đầu đến Điện Biên nhưng không thể hình dung cái bản Noọng Nhai ở cuối thung lũng Mường Thanh lại hiền hòa, thơ mộng thế này. Nắng đầu mùa vàng mỏng,

những rừng tre xanh rì, vạt cỏ im ắng... tất cả những gì mà tôi thấy ở phần đất cuối của lòng chảo Mường Thanh trong chiều nay đều êm dịu, trong suốt, thanh bình. Mé xa xa phía trên kia là dòng sông Nậm Rốm. Dưới sông, những đứa trẻ chăn ngựa đã bỏ mặc ngựa gặm cỏ trên cồn để tắm lội nô đùa. Con sông Nậm Rốm bắt nguồn từ dãy núi Pú Huổi ở phía bắc, chảy dọc theo thung lũng Mường Thanh, gặp sông Nậm Núa ở phía Nam, rồi chảy sang Lào hòa vào sông Nậm U, sau đó chảy ra sông Mê Công rồi đổ xuống sông Tiền, sông Hậu ở đồng bằng Nam Bộ nước ta..

Tất cả chiều nay là như thế, vẫn cổ xưa, thanh bình như thuở trời đất mới sanh ra vùng Tây Bắc xa xôi này của đất nước. Vậy mà bom đạn, sắt thép của quân xâm lược đã từng dội xuống cái bản nhỏ hiền lành này, để cái khối tượng đài về một mối thù kia sẽ còn mãi với đất trời Noọng Nhai. Tôi đồng ý với ai đó cho rằng, để đi tới tương lai, chúng ta sẵn sàng xóa bỏ mọi hận thù. Nhưng rõ ràng, tội ác của quân xâm lược đã gieo lên đầu dân tộc chúng ta thì không bao giờ có thể quên được, phải nhớ đến ngàn đời sau để không bao giờ con cháu chúng ta phải xây lại những tượng đài như thế trên đất mẹ quê hương. Bây giờ đã là cuối thế kỷ. Có lẽ, những người có lương tri ở thế kỷ của chúng ta đã hồi tâm để nghĩ

TẠI SAO ĐIỆN BIÊN PHỦ?

lại về thế kỷ của mình và trong lòng của họ đang day dứt. Nhìn tấm hình Tổng thống Mít-tơ-răng với cái dáng cao lớn, đứng một mình trầm tư trên đồi D1 khi ông lên thăm Điện Biên Phủ trong Bảo tàng Điện Biên chiều qua, tôi suy tưởng ra những điều đang day dứt ấy của thế kỷ chúng ta với một bộ phận nhân loại sai lầm. Bởi lẽ, trong cuốn sách nổi tiếng ***Chúng tôi đã ở Điện Biên Phủ*** của Giảng Pu-giê (Jean Pouget – thư ký riêng Nava) mà tôi đã xem, Đờ Cát-xtri (De Castries) là một người rất thương vợ. Trong cuộc nói chuyện qua điện thoại với Tướng Cô-nhi (Cogny) trước lúc thất thủ, Đờ Cát-xtri còn van nài Cô-nhi “Làm ơn đến thăm vợ tôi với” (!). Vậy còn những người phụ nữ ở Noọng Nhai thì sao?! Ôi nước Pháp (!).

... Trước khi vô thăm bà con dân tộc Thái trong bản Phủ xã Noọng Hẹt, Ngô Phong còn mời chúng tôi ngồi xuống những chiếc ghế khập khiễng của một cái quán lộ thiên bên lộ 279 nối Điện Biên với cửa khẩu Tây Trang sang Lào. Bốn người chúng tôi, kể cả lái xe, chỉ ăn hết một góc trái đu đủ giá 2.000 đồng. Bà lão bán quán người Kinh còn cẩn thận đưa nốt phần đu đủ không ăn hết cho chúng tôi sau khi Ngô Phong trả tiền. Tranh thủ thời gian, tôi vào một tiệm xay xát lúa ngang bên đường để... “phỏng vấn”, và được biết,

đây là một tiệm xay xát của tư nhân. Chủ nhân của nó là người Kinh tên là Nghĩa, đã bỏ ra hàng chục triệu đồng để lập trạm xay xát này đã 2 năm nay. Mỗi ngày xay xát trên 2 tấn lúa, giá xay xát một tấn lúa 50.000 đồng. Xung quanh vùng Noọng Hẹt, Hồng Cúm phía Nam lòng chảo Điện Biên này đã có hàng chục trạm xay xát lúa như thế. Rõ ràng lòng chảo Điện Biên bây giờ đã có lúa dư, lúa hàng hóa. Bình quân lương thực của một người dân Điện Biên bây giờ là trên 500kg và Điện Biên đang nỗ lực chuyển đổi cơ cấu sản xuất, kinh doanh để làm giàu. Nhà xây hai bên lộ 279 đang mọc lên, nhất là khu vực phía Bắc, nơi hình thành thị xã Điện Biên...

Giờ thì chúng tôi đã đi trên những con đường nắng xiên khoai vắng vẻ trong bản Phủ, xã Noọng Hẹt. Những nếp nhà sàn như đang ngái ngủ, đang mơ màng trong nắng. Thỉnh thoảng mới có một em bé cười trâu từ phía ngoài đồng đứng đỉnh di về bản. Noọng Hẹt là một trong 10 xã vùng thấp, nằm lọt trong lòng chảo Mường Thanh của huyện Điện Biên. Điện Biên còn 9 xã vùng ngoài và 10 xã vùng cao nữa, tổng cộng 29 xã, một thị trấn. Xa nhất là xã vùng cao Háng Lìa cách trung tâm 90km đường núi, phải tốn 3 ngày đi bộ mới tới nơi. Nằm trong cánh đồng Mường Thanh, Noọng Hẹt có cảnh sắc không khác gì một

TẠI SAO ĐIỆN BIÊN PHỦ?

làng dưới xuôi nhưng toàn nhà sàn, cây cột khá to, rộng rãi. Tôi muốn rẽ bất kỳ vào một ngôi nhà sàn nào đó để hỏi chuyện bà con, nhưng nhà nào chủ cũng đi làm đồng chưa về, dù cổng để ngỏ. Ngô Phong đã dẫn chúng tôi vào nhà bác Lò Văn Pẩn, người dân tộc Thái. Nhà bác Pẩn khá lớn và cũng khá bề bộn! Bác Pẩn đang ở trên ngôi uống nước trên bộ sa-lông khá đẹp. Phía cuối sàn, người con dâu của bác đang ngồi quay tơ. Cảnh gia đình thật đầm ấm. Anh bạn ở báo Văn Nghệ cùng đi với tôi, thật thà hỏi: – Trước kia bác đi du kích hay bộ đội? Bác Pẩn cũng thật thà trả lời bằng tiếng Kinh lơ lơ: Đi lính Pháp kia, nhưng về nhà đã lâu rồi!!!

Chính gia đình bác Pẩn trước tháng 4-1954 cũng bị dồn vào trại tập trung Noọng Nhai và mẹ bác cũng bị chết trong cái ngày 25-4 kinh hoàng đó. Bác Pẩn năm nay đã 72 tuổi, sinh trưởng tại cái bản nhỏ bé này mà theo bác thì xưa kia bản Phủ chỉ có 7 hộ với bốn chục héc-ta. Tôi đảo mắt quan sát toàn bộ, thấy nhà đã lợp ngói, bên bộ sa-lông còn có cả một cái ti-vi lớn.

Ngoài sân, phía sau hàng rào quanh nhà đang đào một cái ao khá lớn. Tôi hỏi bác Pẩn: – Bây giờ tôi thấy nhà ta đã đầy đủ cả bác còn ước ao mong muốn cái gì nữa không? Bác Pẩn cười lớn: “Già rồi, chẳng muốn cái gì nữa”. Nhưng rồi bác chỉ tay ra phía cái ao

đang đào nói rất nhiệt tình: “Chỉ thích đào ao thả cá thôi, thích nhất cái máy cạp đất, để đào ao như thấy trong ti-vi này này ...”

Chiều đã buông xuống. Ngô Phong giục già bọn tôi ra về. Ý anh lại định rủ chúng tôi về cái quán thịt chó trưa hôm qua. Phong là người chân tình nên tôi và Triều Dương không từ chối. Máy gói thuốc “Sài Gòn xanh” tôi có ý đem từ Sài Gòn đi và tặng anh, đã thấy anh đốt gần hết. Cũng như nhiều người đàn ông sinh ra ở đất Điện Biên này, Phong là con đẻ của những mối tình gắn bó với 5 chữ “Chiến thắng Điện Biên Phủ”. Cha anh là bộ đội, đánh trận Điện Biên rồi ở lại đất này, lấy mẹ anh là một người Thái. Phong lớn lên bằng gạo Mường Thanh và nước Nậm Rốm để trở thành một cán bộ, một huyện ủy viên. Chính anh là tác giả của cuốn sách gần 200 trang mang tựa đề **“Lịch sử Đảng bộ huyện Điện Biên”** mà tôi đã kể ở trên. Đây là một công trình sưu tập, điều tra, nghiên cứu khá công phu về đất nước và con người trên lòng chảo Điện Biên từ lúc đất Mường Thanh nằm trong địa hạt châu Lâm Tây đời các vua nhà Lý cho đến khi nó trở thành cái tên “chấn động địa cầu” và cho đến tận hôm nay... Cái đồng bằng độc đáo nằm giữa một vùng rừng núi bao la hiểm trở lại có vị trí chiến lược tiếp giáp 4 nước: Việt, Lào, Thái, Trung Hoa nên đã

TẠI SAO ĐIỆN BIÊN PHỦ?

có đủ mặt các quan quân Tây, Nhật, Tàu (Tướng) rồi cả Mỹ trong mấy thập kỷ đến xâu xé. Có những thời kỳ đen tối như vào những năm 48–49, giặc chiếm đóng toàn cõi Lai Châu, lập “xứ Thái tự trị”, những đội vô trang tuyên truyền của tỉnh đã phải đào củ rừng để ăn, ngủ trong hang đá, hốc cây, xuyên rừng vượt suối, len lỏi cả năm trời từ vùng tự do Yên Bái vượt sông Đà luôn sâu về tỉnh, về với Điện Biên. Đến thu đông năm 1952, với chiến dịch Tây Bắc, ta đã giải phóng Điện Biên vào tháng 11 năm đó. Một năm sau, với kế hoạch Na–va, giặc mở cuộc hành quân Ca–xto đã cho 6 tiểu đoàn tinh nhuệ dưới sự chỉ huy của tên tướng một mắt Giăng Din (Gilles), Tư lệnh quân dù của Pháp tại Đông Dương, nhảy dù xuống chiếm lại lòng chảo Điện Biên, Điện Biên lại cắt lìa với vùng tự do của cả nước. Và, cho đến tận giờ phút này, 40 năm sau chiến thắng lẫy lừng, như Ngô Phong tâm sự với tôi, hàng tháng, để đến với đồng bào các bản Mèo trên núi ở các xã vùng cao, các anh vẫn phải đi bộ liền 3 ngày vì không thể nào khác!...

Lịch sử, địa lý, tính cách con người, phong tục, gió mây... của vùng đất Tây Bắc tổ quốc chúng ta là như thế: *“Điện Biên với vợ nghìn trùng!”*

Tôi cho rằng, cho dù bây giờ chỉ cần một tiếng đồng hồ bay của phi cơ phản lực, từ Hà Nội, người ta

có thể tới được Điện Biên một cách dễ dàng, nhưng trong tâm hồn của dân tộc, thì Điện Biên vẫn là nơi “vời vợi nghìn trùng” theo nhiều nghĩa. Một đất nước không có những vùng đất như thế, không ra đất nước! Có nhà văn đã cho rằng, đến được một vùng đất như thế trong cuộc đời là đã đến được một cái đích. Vậy là tôi đã đến được một cái đích trong đời. Đúng thế! Điện Biên sẽ, và chắc chắn sẽ trở thành một cái đích của nhân loại sau này. 40 năm qua chỉ là một khoảnh khắc mà thôi, chưa là cái gì cả với lịch sử. Chuyến hành hương lên Điện Biên lần này càng cho tôi thấy rõ điều đó. Tổng thống Mít-tơ-răng đã tới đây, ông đã đứng lặng trên đồi D1. Công chúa Thái Lan đã đến đây với cái mũ của chiến sĩ Điện Biên trên đầu. Nhà báo Nhật Hisato và nữ nhà báo Mỹ Catherine còn rất trẻ cùng đi một chuyến máy bay, cùng trọ một khách sạn với tôi trong những ngày ở Điện Biên đã làm việc thật hết mình. Catherine chịu đói cả ngày, luôn tay bắt vắt bám vào người để chờ chụp cho bằng được những tấm hình Tướng Giáp về lại Đại bản doanh Mường Phăng. Khi anh bạn tôi hỏi Hisato, anh biết Điện Biên Phủ từ bao giờ? Hisato trả lời bằng tiếng Việt khá chuẩn: “Cách đây 10 năm, khi tôi muốn tìm hiểu về Việt Nam!”. Hisato còn đưa cho chúng tôi xem một cuốn sách viết về Điện Biên Phủ bằng tiếng Nhật, có cả bản đồ, có in hình Bác Hồ và Đại tướng

TẠI SAO ĐIỆN BIÊN PHỦ?

Võ Nguyên Giáp. Anh ta xem kỹ những di tích còn lại ở Điện Biên, thắc mắc về những gì mà anh ta không còn thấy ở Điện Biên như đã được đọc trong sách. Tất nhiên, không phải chỉ cho riêng anh, mà còn cho cả khán giả Hãng truyền hình NDN (Nihon Denpa News) nổi tiếng mà anh đang là phóng viên thường trú tại Việt Nam. Phái hiệu Điện Biên Phủ như thế mới có đầy đủ quyết tâm để tu tạo, giữ gìn di tích lịch sử vô song này cho lịch sử và cho cả nền kinh tế du lịch của đất nước những năm sắp tới. Vì lẽ đó, tôi đã thấy Đại tướng Võ Nguyên Giáp, trong những ngày ở Điện Biên, đã căn dặn rất cụ thể về việc tu tạo, giữ gìn và cải phục chế những di tích mà vì chưa thấy hết, vì những năm qua ta còn quá thiếu thốn nên đã để mai một đi. Tôi có thể nêu ví dụ cụ thể. Chẳng hạn, Đại tướng đã tâm sự với các nhà báo, đại ý, cái bất ngờ ở Điện Biên Phủ là sự xuất hiện pháo của ta trên núi. Địch không thể hình dung ta kéo pháo vô bằng đường nào. Vậy thì những 100 km đường kéo pháo đâu rồi? có nên tu tạo lại một đoạn để làm di tích không? Còn 200 km đường giao thông hào nữa? ... và...

Tại Điện Biên, Đại tướng còn tặng Bảo tàng Điện Biên tấm hình mà theo lời ông “ta chưa có, nhưng Tây nó có!”. Thông thường, sau một chuyến đi công tác, tôi xóa hết các băng ghi âm để còn dùng lại. Nhưng

chuyến đi này, tôi không xóa, giữ nguyên những lời Đại tướng và đồng bào Tây Bắc ở trong băng... để làm “bảo tàng” cho ... vợ con tôi (!).

Cái quán rượu thịt cây bên hông chợ Điện Biên đã hiện ra trước mắt chúng tôi. Thông thường, phàm đã là quán thịt cây thì phải ồn ào, lem nhem một chút, sang quá lại không ra quán thịt cây! Cái quán thịt cây đông khách này ở Điện Biên cũng không ra ngoài quy luật đó. Chiều nay, quán lại càng ồn ào đông vui hơn vì các cụ cựu chiến binh Điện Biên Phủ về thăm lại chiến trường thời trai trẻ năm xưa cũng kéo về đây tao ngộ! Chúng tôi ngồi cạnh mâm các cụ ở Hội Cựu chiến binh tỉnh Bắc Thái. Tỉnh ủy Bắc Thái đã chi tiền cho năm cụ đại diện cho các chiến binh Điện Biên Phủ năm xưa lên thăm lại chiến trường. Anh bạn tôi phát cuống lên vì sung sướng được chụp hình, ghi chép những lời đáng kính của cụ Mai Trung Lâm, Chủ tịch Hội Cựu chiến binh tỉnh Bắc Thái, nguyên là một trong 34 chiến sĩ của Đội Việt Nam Tuyên truyền giải phóng quân được thành lập ngày 22/12/1944 ở khu rừng Trần Hưng Đạo huyện Yên Bình tỉnh Cao Bằng năm xưa, cụ Lâm là người dân tộc Tày, quê ở Quảng Hòa, Cao Bằng. Cụ về hưu với quân hàm đại tá, hiện gia đình ở Thái Nguyên. Ở tuổi ngoài 80, cụ Lâm vẫn oai phong lẫm liệt như một vị tướng mà tôi

TẠI SAO ĐIỆN BIÊN PHỦ?

vẫn hình dung trong các truyện Tàu xưa kia. Cụ nói: “Sáng nay đồng chí Đại tướng vừa mới bảo chúng tôi phải tìm các vị còn sống trong 34 người đó!”. Cùng đi trông đoàn còn có cụ Phạm Duy Tiến là chiến sĩ của Đội Cứu quốc quân năm xưa... Tôi ngồi cạnh một sỹ quan người gầy gò là đồng chí Hà Ngọc Thọ, Tôi hỏi bác Thọ: “Về lại Điện Biên Phủ lần này, bác thấy thế nào?”. Bác Thọ nói: “Tôi khóc mấy lần rồi, thương anh em đã mất quá! Có quả bom làm chết cả một trung đội, chết lúc còn trẻ...”. Sau câu nói này, hai hàng nước mắt của người chiến sĩ Điện Biên năm xưa lại trào ra, lăn trên gò má gầy gò. Bác Thọ nghẹn ngào không nói được nữa. Tôi đã tắt máy ghi âm, vì chính tôi cũng đang khóc theo người chiến sĩ ấy.

40 năm sau vẫn có những người đồng đội ngồi khóc đồng đội mình đã ngã xuống ở Điện Biên Phủ. Còn tôi, một người hậu thế, đã khóc tiếp những giọt nước mắt của người lính Điện Biên năm xưa. Và tôi tin rằng, cháu con tôi sau này sẽ lại khóc tiếp nếu chúng được nghe cuộn băng ghi âm tiếng khóc nức nở nghẹn ngào của người lính Điện Biên thương xót đồng đội đã hy sinh. Cảm ơn Điện Biên Phủ đã cho tôi hay, sau bao nhiêu đắng cay vất vả đời thường, tôi biết rằng tôi còn nước mắt. Vì Điện Biên Phủ là lịch sử đích thực của dân tộc. Vì Điện Biên Phủ còn là lịch sử đích

thực của con người thế kỷ 20 – thế kỷ đã chôn vùi chủ nghĩa thực dân bản thủ trong lòng chảo Điện Biên.

Điện Biên – TP.Hồ Chí Minh

Báo SGGP 4 -5/4/1994

★()★

CHUYỆN 40 NĂM SAU TRONG HẦM ĐỒ CÁT

... Khi vô phòng chờ để lên máy bay đi Điện Biên Phủ, tôi mới ngạc nhiên: lúc mua vé thì người ta biểu đã hết vé (!). Năn nỉ mãi, đưa cả thẻ nhà báo ra cũng bị từ chối. Sau than với cô bán vé... “Tôi từ miền Nam ra, đi Điện Biên Phủ chuyến này là để chuẩn bị bài vở cho báo chí TP.HCM có bài kỷ niệm 40 năm chiến thắng Điện Biên Phủ... thế mà!!!”. Cô bán vé “động lòng”, gọi dây nói vào bên trong, không biết trong ấy nói gì... rồi cô ta vui vẻ bán cho tôi một vé(!). Còn bây giờ, sắp đến giờ lên máy bay E-bút đời mới của Pháp, chở những trên 70 người... mà nhìn quanh chỉ có mấy hành khách... một cô nhà báo nước ngoài, mặc quần soọc...; một thanh niên xách máy quay phim, chắc cũng phóng viên nước ngoài; hai bố con một ông già... và cuối cùng là một người quen, đạo diễn điện ảnh Trí Việt cũng ở miền Nam

ra... Vậy mà lúc hỏi mua vé, người ta kêu hết, phải năn nỉ mãi mới bán cho một vé!!!

Khi lên máy bay, tôi đã thấy hai vợ chồng Đại tướng Võ Nguyên Giáp ngồi từ trước và mấy vị tướng lĩnh. Hỏi ra mới hay đây là chuyến thứ hai, kể từ 1-4-1994, khi đường bay Hà Nội – Điện Biên Phủ được nối lại. Chuyến thứ nhất rất đông khách. Chuyến này đặc biệt chở Đại tướng và phu nhân cùng các vị tướng lĩnh lên thăm lại chiến trường xưa, chuẩn bị cho lễ kỷ niệm 40 năm chiến thắng Điện Biên Phủ. Vì thế, hàng không chỉ bán vé thêm cho một số hành khách.. đặc biệt (!) Người lái chuyến bay này cũng đặc biệt: ông Nhị, Tổng giám đốc Việt Nam Airlines...

Tôi đảo mắt nhìn một lượt, máy bay rộng thênh thang. Vợ chồng Tướng Giáp ngồi thủ thủ nói chuyện ở khoang giữa. Tôi quay sang làm quen với ông già để râu, mặc áo nâu quần nâu đã trông thấy lúc ở phòng đợi: “Bác quê trên Điện Biên?”. Ông già vui vẻ: “Tôi quê dưới xuôi nhưng là chiến sĩ Điện Biên!”. Tôi mừng rỡ: “Lúc đánh Điện Biên, bác ở đơn vị nào?”. Ông già hóm hỉnh: “Lúc đó tôi là tư lệnh.. một khẩu pháo!!!”

Ngay từ cái phút đó, tôi biết là chuyến đi này mình gặp may rồi! Vậy là ngay trên máy bay, tôi đã được gặp những hai vị tư lệnh, một vị tư lệnh của cả mặt trận Điện Biên Phủ, đang ngồi ở giữa khoang máy

TẠI SAO ĐIỆN BIÊN PHỦ?

bay và tư lệnh... một khẩu pháo, đang ngồi cạnh tôi đây!!! Vị tư lệnh thứ hai này là bác Dư Văn Tư, đã 76 tuổi ta! Bác Tư kể cho tôi hay, lúc tham gia chiến dịch Điện Biên Phủ, bác 34 tuổi, chỉ huy một khẩu pháo 105 ly. Năm giờ chiều ngày 13-3 năm ấy, pháo của bác và đồng đội đã nã vào đồi Him Lam và trung tâm Mường Thanh, mở màn cho chiến dịch Điện Biên lịch sử. Bác nhớ vanh vách trung đoàn trưởng của bác lúc đó là đồng chí Bùi Hữu Nghĩa. Sau trận Điện Biên, bác Tư và đồng đội còn ở lại xây dựng Điện Biên Phủ và còn sang Lào giúp bạn. Đến năm 1960, bác về Ninh Bình đưa cả vợ con lên ở hẳn Điện Biên Phủ. Bác có hai gái, một trai. Người đàn ông trẻ tuổi đi cùng với bác là anh con rể, đưa bố vợ về Hà Nội chữa mắt, rồi nhân có đường bay mới mở lại, hai cha con “bay” về Điện Biên!

Lúc chia tay ở sân bay Điện Biên, bác Tư còn mời tôi, trong thời gian ở Điện Biên, nhớ ghé chơi thăm cơ ngơi của bác, ở tổ 3, phường Him Lam! Những ngày ở Điện Biên sau đó, tôi mới hay có cả một “xã hội” của những chiến sĩ Điện Biên năm xưa, sau chiến thắng đã ở lại chiến trường sinh cơ lập nghiệp. Nhiều anh lính trẻ Điện Biên đã bén duyên với các cô gái dân tộc Thái, tình yêu của họ đã đơm hoa kết trái đến thế hệ thứ ba trên đất này...



*Vợ chồng Đại tướng Võ Nguyên Giáp trong chuyến về thăm
Điện Biên Phủ tháng 4/1994*

TẠI SAO ĐIỆN BIÊN PHỦ?

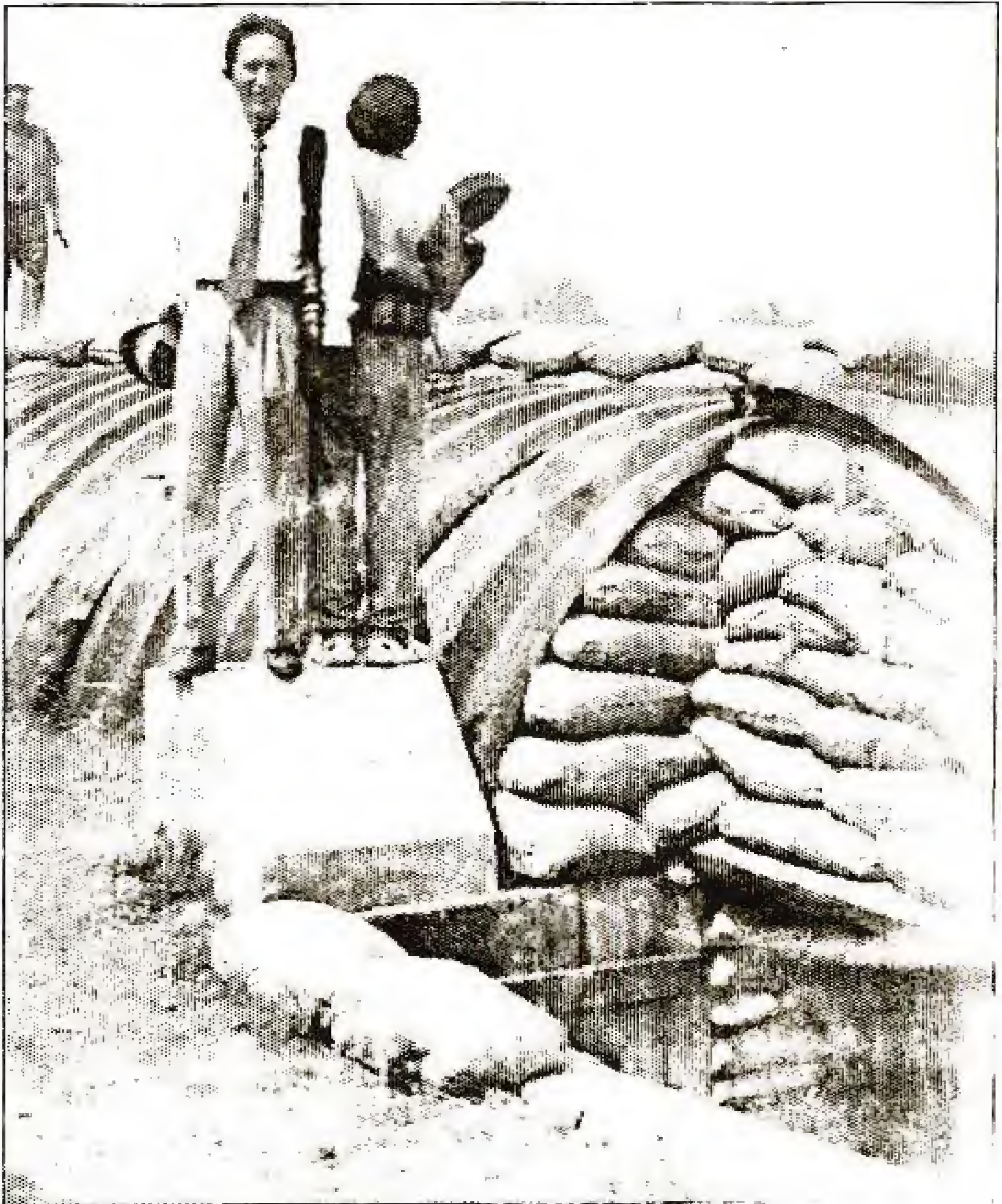
Lúc này thì tôi đã cùng đoàn của tướng Giáp vô thăm lại hầm của De Castries. Nói là hầm chứ rộng rãi, thoáng mát như một dãy phòng làm việc được xây chìm dưới đất. Phải nói là căn hầm di tích này được tu tạo và giữ gìn cẩn thận. Những bao cát trên nóc hầm đã được đúc lại bằng chất liệu bê tông mang tính vĩnh cửu ... Mặc dù đứng ở cuối hầm, tôi vẫn nghe rõ tướng Giáp hỏi những người có trách nhiệm bảo quản các di tích lịch sử: “Chỗ này có cái étagère (giá để sách) của Đờ Cát, bây giờ nó đâu rồi?!”.

Mọi người đều sửng sốt về trí nhớ của tướng Giáp. Đã 40 năm rồi, lúc đó ông 44 tuổi, và bây giờ, ở tuổi 84 ông vẫn nhớ rành rẽ từng chi tiết... Bỗng nét mặt tướng Giáp nghiêm lại, ông hỏi:

– Hầm tướng giặc thì đây, được giữ gìn cẩn thận, vậy hầm tướng ta ở đâu? Không lẽ đồng bào cả nước, khách quốc tế lên thăm Điện Biên Phủ chỉ được thấy cái hầm của viên tướng bại trận còn không được thấy hầm chỉ huy của tướng ta???

... Tất cả những người có mặt trong hầm Đờ Cát lúc đó đều lặng đi (!) Tướng Giáp nói đúng quá! Tại sao lịch sử lại có chuyện trớ trêu như vậy?! Ai đời chỉ tu tạo cái hầm của tướng giặc bại trận để cho lịch sử ngấm nhìn. Còn hầm của người anh hùng đã chỉ huy

đánh thắng giặc trong trận quyết chiến lịch sử này lại không ai biết đến?!



*Tác giả bên hầm Đơ-cát
tại trung tâm Mương Thanh (1994)*

TẠI SAO ĐIỆN BIÊN PHỦ?

Xin thưa: Hầm của tướng Giáp và bộ chỉ huy quân ta trong chiến dịch Điện Biên Phủ ở Mường Phăng, cách thung lũng Điện Biên 25km về phía Bắc, nhưng 40 năm nay, nó không phải là địa điểm tham quan nên đến đường đi lên Mường Phăng cũng không còn nguyên vẹn. Chỉ có xe mô-tô Min của Liên Xô và xe com-măng-ca U-oát hai cầu (cũng của Liên Xô) may ra mới leo lên được Mường Phăng.



*Đại tướng Võ Nguyên Giáp làm việc với Đảng bộ tỉnh
Lai Châu (4/1994)*

Hôm sau, người ta quyết định đưa tướng Giáp và phu nhân cùng đoàn tùy tùng của ông lên thăm lại chỉ huy sở của ông ở Mường Phăng bằng máy bay lên thẳng (!). Được tin này, hai nhà báo nước ngoài cùng ở khách sạn Mi-ni tư nhân mới xây cất với tôi, đã nhanh chân thuê ngay được một chiếc xe U-oát hai cầu dong lên Mường Phăng từ sáng sớm! Tôi từ trong Nam ra, vì ngưỡng vọng những người anh hùng đã ngã xuống ở Điện Biên Phủ mà hành hương lên Điện Biên Phủ, bỏ tiền túi ra đi máy bay và thuê khách sạn ở đã là quá rồi, lấy tiền đâu để thuê U-oát mà đi cả ngày, mà có tiền cũng chẳng có xe mà thuê... Cuối cùng, tôi lại phải kiếm con đường “bao cấp” là xin đi nhờ máy bay trực thăng với đoàn của tướng Giáp. Nhưng than ôi! Máy bay chữa cả buổi sáng, cánh quạt cũng chưa quay được! Chờ mãi, tôi nản trí đành quay về khách sạn mi-ni nằm đọc cuốn Lịch sử Đảng bộ Điện Biên vừa mới in ấn nhân kỷ niệm 40 năm chiến thắng Điện Biên. Không ngờ, máy bay trực thăng được Bộ Quốc phòng điều từ Hà Nội lên đã đưa vợ chồng tướng Giáp lên Mường Phăng vào lúc 4 giờ chiều hôm đó...

Đạo diễn Trí Việt, một trong ba chiến sĩ Điện Biên là dân Nam bộ, cùng ở chung khách sạn với tôi đã liều mạng thuê xe mô-tô ôm lên Mường Phăng hôm

TẠI SAO ĐIỆN BIÊN PHỦ?

đó..., kể lại với tôi: “Đường lên Mường Phăng nguy hiểm lắm. Tao ngồi sau xe mà té văng ra ngoài, sút cả đầu gối!”. Rồi anh vén quần cho tôi xem vết thương, lại vui vẻ nói: “Vây là tao hai lần bị thương ở Điện Biên Phủ, nhưng cách nhau những... 40 năm (!). Trí Việt còn kể cho tôi nghe những chuyện rất cảm động như đồng bào các dân tộc nghe tin Đại tướng Võ Nguyên Giáp lên thăm lại Mường Phăng đã kéo cả mừng, cả bản... đem mật ong, trứng gà (những thứ quý nhất) ra đón tướng Giáp. Đồng bào đã đứng chật một bãi đất rộng chờ trực thăng đáp xuống. Đứng mãi, đứng mãi... từ 5 giờ sáng đến 4 giờ chiều, máy bay mới đáp xuống..., vậy mà không ai bỏ về. Cuộc gặp gỡ này có biết bao giọt nước mắt vì mừng vui.

Chưa hết, có một ông già đã suốt 40 năm nay canh giữ hầm của Đại tướng mặc dù không ai giao trách nhiệm cho ông cả! Lịch sử là như thế đó!

Viết thêm:

Chỉ ít lâu sau, tôi nghe đài, đọc báo, xem ảnh và được biết đường lên Mường Phăng đã được làm, rộng 2 – 3 làn xe chạy... Đến nay, sau năm năm kể từ ngày

tôi lên Điện Biên, một anh bạn tôi vừa lên Điện Biên về cho hay đường lên Mường Phăng đến nay rất đẹp, trải nhựa phẳng lỳ... Hầm của tướng Giáp được sửa sang kiên cố, có xây dựng tượng đài kỷ niệm tại khu Mường Phăng. Lễ kỷ niệm 45 năm chiến thắng Điện Biên Phủ năm nay sẽ được tổ chức tại Mường Phăng, chắc là vui lắm!

*(Báo Pháp luật TP.HCM
4.5.1999)*



ĐIỆN BIÊN PHỦ MÙA XUÂN THỨ 50

50 năm trước, khi tiếng súng cuối cùng chiều ngày 7-5-1954 ở Điện Biên vừa dứt, cả thung lũng Mường Thanh là một bãi chiến trường mênh mông sắt thép, tất cả được đào xới lên bởi các chiến hào. Và, một điều in đậm trong tâm trí những người được chứng kiến cảnh Điện Biên ngày đó là, cả cánh đồng Mường Thanh trắng xóa những cánh dù. Dù được thả như mưa từ “*trên trời*” xuống với hy vọng cứu vớt những cứ điểm cuối cùng đang bị các vòng vây chiến hào xiết chặt.

THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ TRUNG TÂM CỦA VÙNG TÂY BẮC

... Thời gian lúc chậm rãi, lúc vùn vụt trôi qua.. Mùa xuân thứ 50 này, đứng từ đỉnh đồi D1, vị trí cao nhất trong thung lũng Mường Thanh, người ta có thể ngắm một góc rộng của chiến trường xưa. Đó là một thành phố trẻ đã ra đời. Có thể nói, đây là một thành phố vào loại đẹp nhất ở nước ta vì nó được quy hoạch nghiêm chỉnh. Một trục đường chính trên 5km với 4 làn xe chạy được xem là trục dọc của thành phố. Các trục nối vào trục chính theo hình xương cá là các phố nhỏ, yên tĩnh. Đến nay hạ tầng thành phố Điện Biên Phủ (được Chính phủ chính thức công nhận theo Nghị định 110/NĐ-CP ngày 26-9-2003) đã cơ bản đáp ứng các tiêu chí của đô thị loại 3 với tổng chiều dài đường giao thông toàn thị là 68,476km được trải thảm nhựa và bê tông. 75% đường dân sinh được bê tông hóa, 78% dân số (73.689 người) được cung cấp nước sinh hoạt sạch, 97% dân số được dùng điện lưới quốc gia, 83% đường phố có điện chiếu sáng, mức tiêu thụ điện sinh hoạt bình quân đầu người 690 kwh/năm, tỷ lệ nhà kiên cố 65% so với tổng quỹ nhà ở, diện tích ở đạt 11,6 m²/người, tỷ lệ thu gom rác thải đạt 90,7%,

TẠI SAO ĐIỆN BIÊN PHỦ?

bình quân 100 người có 17 máy điện thoại. Thành phố Điện Biên Phủ hiện có 8 đơn vị hành chính gồm 7 phường và 1 xã có diện tích tự nhiên trên 60 km² với các tên gọi nổi danh cả nước: Phường Mường Thanh, Phường Him Lam...



Một góc Thành phố Điện Biên Phủ lịch sử

...Vào một ngày nắng đẹp như chiều nay chẳng hạn, đứng trên đồi D1 tôi trông thấy rõ cả máy bay của Vietnam Airlines từ từ đáp xuống sân bay Mường Thanh. Xa xa là những đồng lúa rập rờn, xa hơn nữa là các dãy núi trập trùng vây quanh lấy lòng chảo Điện Biên. Còn dưới kia, dòng Nậm Rốm uốn lượn qua các nẻo đường thành phố...

Điện Biên Phủ là thành phố du lịch – lịch sử, trung tâm chính trị, kinh tế của cả vùng Tây Bắc tổ quốc, đó là điều không còn phải bàn cãi gì nữa!

CUỘC TÔN TẠO CÁC DI TÍCH LỊCH SỬ

Ấn tượng nhất với du khách đến Điện Biên Phủ mùa Xuân thứ 50 này là, cả lòng chảo Mường Thanh và Mường Phăng (cách thành phố Điện Biên Phủ 25km đường bộ, 10km đường chim bay) đang là một công trường xây dựng, tái tạo và nâng cấp các di tích của chiến thắng lịch sử năm xưa, chuẩn bị cho Điện Biên đón chào du khách bốn phương đến thăm mảnh đất này vào dịp kỷ niệm 50 năm chiến thắng Điện Biên Phủ.

Ở bảo tàng Điện Biên, các hiện vật, tranh ảnh, sa bàn trận địa được thu gom lại hết để mở rộng nhà trưng bày. Quang cảnh thật bề bộn và khẩn trương ở đỉnh đồi A1, hầm cố thủ của giặc Pháp đang được tu tạo, ở chân đồi các chiến hào được làm lại bằng “*bê tông giả đất*” để du khách có thể đi trong chiến hào. Tôi được giới thiệu làm quen với một anh bạn trẻ, người được mệnh danh là “*chuyên gia hàng đầu*” về thiết kế các công trình tu bổ di tích lịch sử, đang tham gia chỉ huy công trường tu bổ khu Mường Phăng bị “*bỏ quên*” bấy lâu nay ... Anh tên Nguyễn Hữu Đán, là con trai của nhà thơ nổi tiếng Hữu Loan. Trong cái

TẠI SAO ĐIỆN BIÊN PHỦ?

máy vi tính xách tay của anh là bản thiết kế các công trình đang tu tạo tại Điện Biên cho ngày 7-5-2004 sắp tới. Trong cái giá rét chiều xuống tại khu rừng già Mường Phăng này, đồng bào các dân tộc đang tham gia đào lại con đường hầm xuyên từ hầm của Đại tướng Tư lệnh Mặt trận sang hầm của Tham mưu trưởng Hoàng Văn Thái ...như cách đây nửa thế kỷ mà thời gian đã vùi lấp nó đi ...

Tôi nhìn thấy rõ những giọt mồ hôi trên trán một cô gái Thái có cái khăn thêu rất đẹp trên đầu... khi cô đang đào đất ở cửa hầm của Đại tướng giữa rừng già Mường Phăng. Năm đó Đại tướng còn trẻ lắm, mới ở tuổi 44. Điện Biên Phủ là “*chiến công của tuổi trẻ*” như lời ông nói với tôi vài hôm cách đây lúc chia tay ở Hà Nội.



CỔ TÍCH ĐỘI A1

Bên Tàu xưa có chuyện, khi đức Khổng Tử qua đời (479 trước CN), 72 người học trò giỏi của ông vì thương nhớ thầy đã làm lều quanh mộ và ở đó suốt ba tháng để trông nom mộ thầy. Riêng Tử Cống vì quá thương thầy nên đã làm nhà và ở lại bên mộ thầy những ... ba năm! Chuyện như thế tưởng chỉ bên Tàu mới có. Ai ngờ chuyện ở đội A1 Điện Biên Phủ thời nay còn “cổ tích” hơn nhiều!

Số là chiến sỹ Hoàng Tuế của Đại đoàn 316 tham gia đánh đội A1 trong chiến dịch Điện Biên, sau khi chiến dịch toàn thắng, vì quá thương nhớ bao đồng đội đã ngã xuống lúc còn quá trẻ trong trận chiến khốc liệt 36 ngày đêm đánh chiếm đội A1, anh chỉ về quê dưới xuôi dăm bữa rồi trở lại Điện Biên, cởi áo lính, làm nhà ngay bên đội A1... để ngày rằm, mong một nhang khói cho đồng đội!

TẠI SAO ĐIỆN BIÊN PHỦ?



Hầm cố thủ của giặc trên đỉnh đồi A1

Người lính trẻ ấy đã 50 năm chăm sóc linh hồn đồng đội, và hôm nay đã là một ông già ngoài 70. Cuộc đời ông trở thành huyền thoại cùng với đồi. Cả thung lũng Mường Thanh, những người lớn tuổi đều biết ông như một pho cổ tích. Bởi ông thuộc từng lớp rào kẽm gai, từng ụ súng, từng lối ngoặt của chiến hào, tính nết của từng đồng đội đã vĩnh viễn nằm lại nơi đây ... Chính người quản trang (trông coi nghĩa trang) dưới chân đồi A1 đã kể cho tôi nghe câu chuyện trên về ông già Hoàng Tuế. Và, sáng nay, một ngày nắng đẹp, một trong những ngày rét đậm cuối cùng của năm 2003 ... trước khi Điện Biên Phủ bước vào mùa Xuân thứ 50 ... tôi lại được nghe người quản trang

trạc ngoài 40 tuổi này, kể tiếp câu chuyện có thể xem là ly kỳ nhất của nhân loại ở đầu thế kỷ về sự tích của một cuộc chiến mới cách xa nửa thế kỷ.

...Người quản trang chỉ tay lên phía chân đồi A1, nơi có một tường rào mới xây chạy quanh đồi ...kể: – Vừa qua, tỉnh trùng tu, khơi lại một đoạn chiến hào và đã tìm thấy 14 cụ đang ngồi trong tư thế chuẩn bị xung phong! Thấy tôi có vẻ chưa hiểu, anh Tính – tên người quản trang – giải thích: nếu tính đến nay, các cụ đều 70 hơn cả rồi! Tôi chợt nhận ra vẽ thành kính trên khuôn mặt chữ điền của người quản trang. Anh Tính kể tiếp: Tỉnh đã đưa các cụ về an táng tại nghĩa trang đồi Độc Lập vì nghĩa trang A1 này đã kín bia mộ rồi. Bóc một trái quýt còn tươi trên chiếc khay sắt tráng men mời tôi ăn, anh Tính bùi ngùi kể tiếp: ... Có một cụ còn nguyên hình cốt, ngồi tựa lưng vào chiến hào, đeo bát sắt và lựu đạn quanh người... chính cụ Hoàng Tuế đã nhận ra cụ này nhờ trên ngực có đeo bút máy Pi-lôt, có một chiếc lược sừng và một cụm tóc dài gói cùng với lược sừng trong một túi vải dù... Thế là cụ Tuế đã báo cáo lên trên để Hội Cựu chiến binh Đại đoàn 316 tìm về quê Liên Lữ, Hưng Yên của cụ Phạm Văn Bản, chủ nhân của mớ tóc dài đó, cùng quê với cụ Tuế. Cụ bà Lê Thị Hảo năm nay đã 80 tuổi, khi nhận ra mớ tóc năm xưa của mình gửi cho chồng,

TẠI SAO ĐIỆN BIÊN PHỦ?

đã rụng rụng nước mắt. Bà nói với con cháu: Bao nhiêu năm mà ông ấy vẫn nhớ đến tôi!!!

Người viết bài này đã đem câu chuyện thần thoại mới của thế kỷ 21 trong đầu ... để lại hành hương lên đồi A1.



Đại tướng Võ Nguyên Giáp và các cựu chiến binh Điện Biên Phủ trên đỉnh đồi A1 (1994)

Vậy là tôi đã hai lần lên thăm A1, và lần nào cũng dành trọn một ngày “sống” với A1. Tôi đem theo một ít thức ăn trưa, 1 chai nước và gói thuốc để có thời gian chiêm ngưỡng toàn cảnh Điện Biên Phủ từ đỉnh

đồi A1. Còn để suy ngẫm về một chiến công lớn lao nhất của dân tộc mình trong thế kỷ 20 ...

... Vẫn con đường đất đỏ nâu đủ cho 1 chiếc xe tải chạy lượn vòng lên đỉnh đồi. Cảnh sắc thay đổi nhiều ; mười năm đủ để những bụi cây lúp xúp bên đường lớn thành rừng cây che kín tầm nhìn. Nhưng khi lên đến đỉnh đồi, nhìn thấy chiếc xe tăng còn đó và hầm cố thủ kiên cố nhất của giặc Pháp trên điểm đỉnh của đồi, tôi nhớ lại tất cả ... Mười năm trước chính tại đỉnh đồi này tôi đã được nghe Đại tướng và các sỹ quan tháp tùng nói tỷ mỹ về trận chiến 36 ngày đêm khốc liệt trên A1.

Có nhà thơ nào đã viết:

*“Khi đồng đội lấy thân mình đo mỗi bước chiến hào đi
Ta mới hiểu giá từng tấc đất!”*

Nếu được trả lời một câu hỏi, tôi sẽ nói: Đất đất nhất trên trái đất này là đất đồi A1 Điện Biên!

... Vào những ngày này, cả khu đồi A1, cũng như các di tích lịch sử ở Mường Phăng, Him Lam, Độc Lập, Hầm Đờ Cát ...đang được trùng tu, tái tạo theo đúng hiện trường xưa để Điện Biên Phủ kịp đón khách cả nước và du khách quốc tế hành hương lên dự lễ kỷ niệm 50 năm chiến thắng Điện Biên Phủ. Tôi nhớ một nắm đất vừa được đào lên từ một chiến hào đang

TẠI SAO ĐIỆN BIÊN PHỦ?

tái tạo trên đỉnh đồi. Đất màu nâu vàng của đồi A1 quả thật rắn như “đá non” mà Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã nhớ lại trong tập hồi ức “**Điện Biên Phủ – điểm hẹn lịch sử**” gần 600 trang mà tôi đã được đọc. Cảm cục đất rắn như đá non này, tôi mới hiểu vì sao chỉ qua vài đêm đào chiến hào, cái xẻng của chiến sỹ ta trên đồi A1 đã mòn vẹt, chỉ còn lại như một ... mảnh trăng lưỡi liềm!!!

Mùa này, hoa cúc đại vàng xuộm các sườn đồi A1. Hoa như vàng lên từ màu đất vàng nâu dưới cánh hoa. Đã quá trưa, các tổp công nhân trùng tu di tích lịch sử quanh đồi rút hết lên cái lán rộng trên đỉnh đồi nghỉ ngơi. Không gian trở về với tĩnh lặng. Tôi trải tấm vải nhựa đem sẵn từ nhà khách lên một đám cỏ hoa tím tím để ngả lưng. Từ đây, nhìn rõ cả một góc cánh đồng Mường Thanh dưới kia đang mùa phơi ải ... Chỉ ít tháng nữa, khi các công trình trùng tu di tích lịch sử đồi A1 hoàn tất các hạng mục thì cả quả đồi rắn như đá non này sẽ như một tượng đài lớn chưa từng có trên thế gian Tôi nghĩ thế ... và thấy hình như các bụi cúc quanh đồi bỗng vàng hơn. 100 năm sau, cả nghìn năm sau, con cháu chúng ta và nhân loại sẽ còn đến đây để làm những cuộc du lịch sinh thái cho lương tri của con người. Nơi đây mách bảo cho nhân loại rằng, một dân tộc đau thương có thể đánh bại cả

sắt thép bạo tàn kiểu lê dương! Rằng, tại nơi đây, những người nông dân mặc áo lính đã đánh thắng trận xấp lá cà với những tên lính đánh thuê thiện chiến nhất, lấy chiến tranh làm nghề nghiệp, được trang bị tối răng, cùng với thói ngạo mạn – độc ác – lính dù – phiêu lưu... Rằng, ở nơi đây, những người đào chiến hào dưới lòng đất đã làm đảo lộn cả bầu trời nước Pháp những năm giữa của thế kỷ 20, để vĩnh viễn chôn vùi chủ nghĩa thực dân bản thủ trong lòng chảo xa xôi này...

Điện Biên Phủ – TP.HCM 1/2004

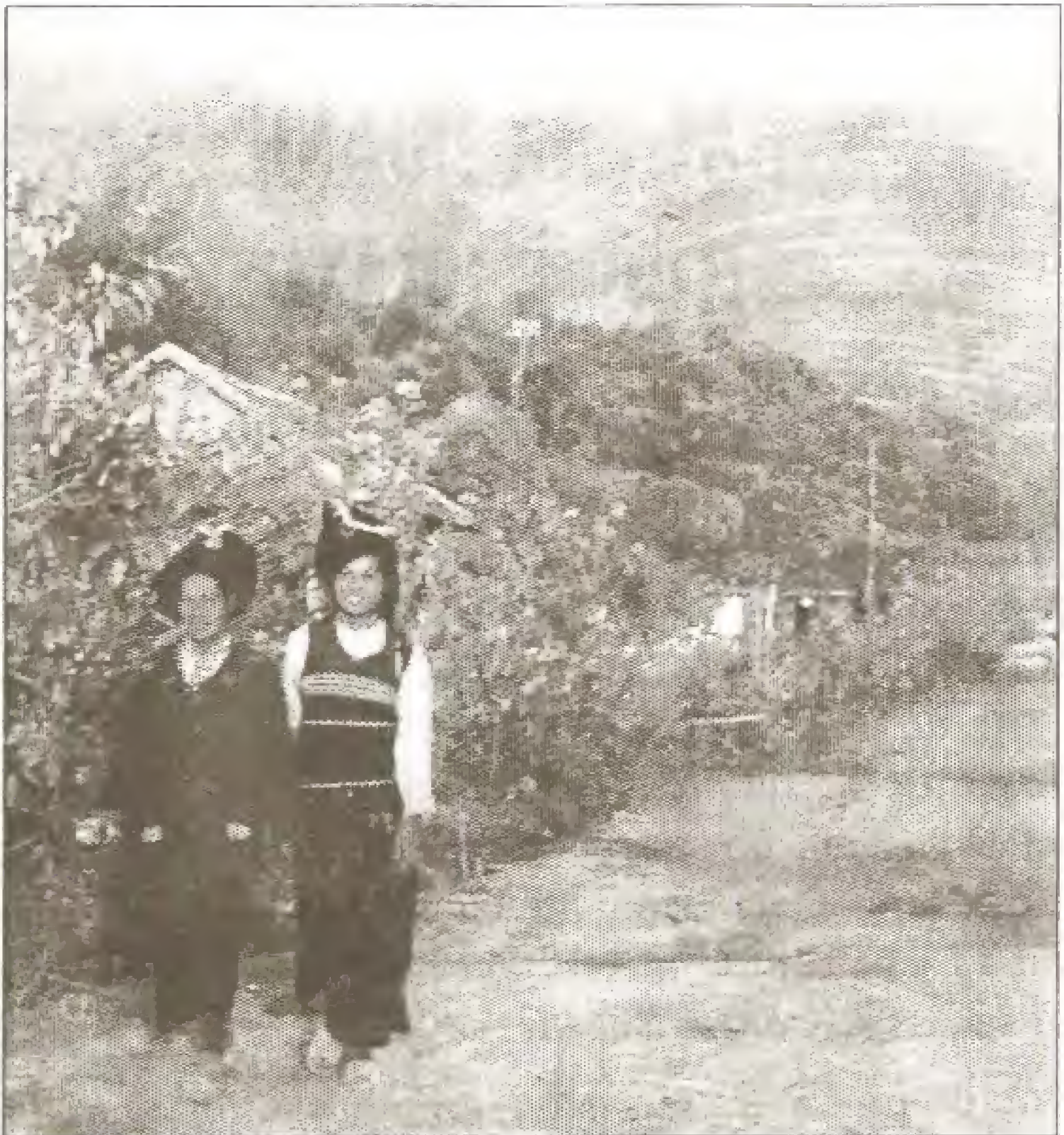
★()★

ĐẠI BẢN DOANH MƯỜNG PHĂNG

Tôi vẫn mang một cái “hận” là dịp 40 năm chiến thắng Điện Biên Phủ, lần đầu tiên lên thăm chiến trường lịch sử mà lại không lên được Đại bản doanh Mường Phăng của Đại tướng và Bộ chỉ huy chiến dịch, mặc dù lúc đó Mường Phăng còn bị bỏ... hoang suốt 40 năm! Nghe nói lần này, dịp kỷ niệm 50 năm, Mường Phăng đang được trùng tu và sẽ là địa điểm tham quan số một của du khách bốn phương lên Điện Biên Phủ sau này... Có thể chứ (!).

Và dĩ nhiên là lần này, tôi nhất định phải lên Mường Phăng bằng bất cứ giá nào. Dù phải thuê riêng một chuyến xe, tôi cũng sẵn sàng (!). Nhưng sự

đời dâu đến nỗi “tệ” như thế. Ngay hôm đầu tiên đặt chân đến Điện Biên lần này, tôi đã đi tìm Ngô Phong, người 10 năm về trước đã dẫn tôi đi khắp Điện Biên – trừ Mường Phăng!



Mường Phăng hôm nay (01/2004)

TẠI SAO ĐIỆN BIÊN PHỦ?

Ngô Phong như sinh ra để sống vì Điện Biên. Chính trận Điện Biên đã sinh ra Ngô Phong. Đúng vậy! Cha anh là một chiến sỹ Điện Biên, sau khi thắng trận, ông đã ở lại đất này, lấy một cô gái Thái rồi sinh cơ lập nghiệp tại Điện Biên. Nhà thơ Tố Hữu trong bài “Hoan hô Chiến sỹ Điện Biên” đã viết: *“Mường Thanh, Hồng Cúm, Him Lam ... Hoa mơ lại trắng vườn cam lại vàng...”* là như thế! Rất nhiều mối tình đã đơm hoa kết trái sau những ngày máu lửa sắt thép Điện Biên Phủ! Tôi nghe nói, ngay sau ngày chiến thắng 7.5.1954, có hai đám cưới được tổ chức ngay trong hầm Đờ Cát. Một đám của một vị sỹ quan cấp cao của ta, người Huế, gặp người yêu cũng đi phục vụ chiến dịch Điện Biên trong đội quân y tế, sau đó đã tổ chức đám cưới. Tôi còn được nghe nói, sau này Bác có hay chuyện đó, Người tỏ ý không vui... “Vì sao các cô các chú lại làm đám cưới ở đó (!)” Đây là chuyện tôi nghe được và sau này còn đọc được trên báo về đám cưới của vị sỹ quan Huế đó. Sau đám cưới, mỗi người lại đi một nơi vì nhiệm vụ khác nhau!!! Còn chuyện của Ngô Phong thì tôi được nghe chính Ngô Phong kể. Ngô Phong sinh sau trận Điện Biên 1 năm, lúc tôi gặp lần đó, anh đang là Phó Ban Tuyên huấn huyện ủy Điện Biên. Ngô Phong cho ngay tôi cuốn “Lịch sử Đảng bộ Điện Biên” gần 200 trang, in khá

đẹp với nhiều ảnh tư liệu quý... vừa mới được phát hành mà anh là người chấp bút... Để có cuốn sách này Ngô Phong đã phải gặp nhiều người, dự nhiều cuộc hội thảo, về Hà Nội gặp Đại tướng Võ Nguyên Giáp và vào thư viện Trung ương để sưu tầm tài liệu. Mỗi lần về Hà Nội vào những năm đó, có khi phải đi mấy ngày xe vì đường xấu, bị mưa lũ tàn phá... Tôi đã đọc ngẫu nhiên cuốn sách trong một đêm tại khách sạn. Quả Ngô Phong là một nhà “Điện Biên Học”... Suốt mấy ngày sau đó đi với Ngô Phong vào các bản xa quanh lòng chảo, vừa đi vừa nghe Ngô Phong kể chuyện Điện Biên... tôi càng tin những điều mình nghĩ là đúng. Anh thuộc tính nết từng trái đồi, con suối. Với một cán bộ tuyên huấn như anh, mỗi đợt công tác, đi bộ 100 cây số là chuyện thường...

Đúng mười năm mới gặp lại, Ngô Phong già đi rõ ràng. Bây giờ anh là Phó chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện Điện Biên. Tôi nói đùa: Vậy là 10 năm anh không lên được chức nào? Ngô Phong cho biết, từ vị trí Phó ban tuyên huấn huyện, anh chuyển qua làm Chánh văn phòng huyện ủy, rồi Phó Ban dân vận, rồi qua làm Phó chủ tịch mặt trận! Tôi nhắc đến chuyến đi 10 năm trước và cuốn sách anh tặng; Ngô Phong như chợt nhớ ra, anh vô tư lấy ra cuốn *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Lai Châu* to dùng bìa cứng nặng trịch... tặng

TẠI SAO ĐIỆN BIÊN PHỦ?

tôi. Vậy là sau hai chuyến đi; tôi mang về TP.HCM được một số sách vở, tài liệu bản đồ vào loại khá “nặng ký” về những gì có liên quan đến Lai Châu và Điện Biên Phủ. Tôi tự an ủi mình khi phải vác nặng hành lý đầy sách vở tài liệu bằng việc nhớ lại câu nói hóm hỉnh của nhà thơ Chế Lan Viên trong một lần đi thực tế cùng tôi: *“Người ta có tài năng, mình không có tài năng thì lo kiếm tài liệu vậy!”*

Cũng trong buổi gặp lại đó, Ngô Phong hứa sẽ đưa tôi đi Mường Phăng vào ngày cuối cùng trước hôm tôi rời Điện Biên.

Đúng hẹn, một chiếc xe U-oát rời sân huyện ủy. Vẫn chiếc xe U-oát 10 năm trước Ngô Phong đưa tôi đi khắp chốn. Có lẽ đây là chiếc U-oát hiếm hoi còn lại khi thiên hạ đã đi xe đời mới máy lạnh cả rồi. Nhưng rồi chúng tôi lại tự an ủi, U-oát có xóc một chút nhưng cao căng, lại hai cầu, leo Mường Phăng là số một!

Ngô Phong cho biết, đường mới mở lên Mường Phăng to và gần nhưng đang sửa chữa nên chúng tôi phải đi Quốc lộ 279 ngược lên phía Tuần Giáo, tức đường bộ về Hà Nội qua Sơn La, rồi quành lại Mường Phăng theo đường mòn năm xưa quân ta vẫn đi. Ra khỏi thành phố Điện Biên Phủ đến xã Thanh Minh – xã ngoại ô duy nhất của thành phố – đã là đồi núi

chập trùng. Không có đoạn đường thẳng nào dài được đến 100 mét. Hết “cua” này lại đến “cua” khác. Tôi thấy anh bạn lái xe trẻ hầu như luôn tay vắn vô lăng một cách mạnh mẽ và quyết liệt! Đây chính là đoạn cuối cùng của Quốc lộ 279 từ Hà Nội qua Hòa Bình (Quốc lộ 6) lên Sơn La – Lai Châu dài 500 km. Nhưng được cái đường rất vắng vẻ, nếu không, hai ô tô đi ngược chiều, trước lúc ngoặt không nhìn thấy nhau thì chỉ có cách là bấm còi 24/24. Và, chỉ một phía được bấm còi mà thôi, để bên kia còn nghe thấy (!) Bất thần một chiếc xe ở phía ngược chiều ló đầu ra khỏi khúc ngoặt... Tôi chỉ kịp nhìn thấy hai mũi xe cách nhau trong gang tấc rồi nó biến mất ở khúc ngoặt sau! Mùa này hoa cúc dại vàng rực hai bên đường nên cảnh sắc núi rừng Tây Bắc vừa hùng tráng vừa nên thơ đến kỳ lạ! Người “hay chữ” gọi cúc dại là hoa dã quỳ! Dã quỳ! Sao các nàng lại đua nhau đến ở nơi rừng thẳm suối sâu này! Nếu một người chưa lên miền sơn cước bao giờ gặp cảnh này chắc ấn tượng lắm! Chả có thể mà nhạc sĩ Nguyễn Văn Hiến ở Sài Gòn, lần đầu tiên cùng đoàn nhạc sĩ miền Nam lên thăm Điện Biên Phủ đã phải thốt lên: “Đường đi Mường Phăng trùng trùng điệp điệp núi rừng. Con đường dẫn chúng tôi đến Mường Phăng như một con rắn khổng lồ giăng ngang qua những đồi và núi, uốn lượn quanh co! (Tạp chí “Sóng Nhạc” Xuân 2004).

TẠI SAO ĐIỆN BIÊN PHỦ?

Đi được chừng hơn 15 km, xe bỏ lộ 279 rẽ quặt lại phía Điện Biên. Ngô Phong giải thích: Chúng ta bắt đầu đi về hướng xã Mường Phăng, với huyện Điện Biên chúng tôi thì Mường Phăng là xã “đồng bằng” gần nhất, không phải xã “vùng cao”!

Từ đây, đường lại càng vắng vẻ. Lâu lâu lại xuất hiện một đàn trâu lớn đi thông dong trên mặt đường. Một em bé gái chừng 10 tuổi cười trên một con trâu mỗi sừng dài như một cái đòn gánh chỉ huy cả một bầy trâu lớn, trâu mẹ, ghé con đi ngược chiều với xe chúng tôi. Cô bé giơ tay vẫy chào trong oai nghi như một nữ tướng! Trong nắng chiều vàng xuộm, thung lũng Mường Phăng hiện ra trước mắt chúng tôi. Nó chỉ nhỏ bằng một phần nghìn của lòng chảo Mường Thanh. Nhưng giữa cảnh núi rừng trùng điệp, núi che khuất nắng thì một thung lũng dù bé nhỏ cũng làm cho người đi đường ngỡ ngàng đến sung sướng. Những vuông ruộng bậc thang, những ngôi nhà sàn trên vách núi rục rờ dưới nắng chiều, từng đàn em nhỏ tan trường tỏa ra các hướng rồi nhấp nhô lên các sườn đồi... Và dĩa quỳ, dĩa quỳ vẫn vàng rục hai bên lộ... thanh bình biết bao! Khu trung tâm xã có đủ trường học, cửa hàng bách hoá, trạm xá, nhà ủy ban xây tường... như một thị trấn nhỏ. Ngô Phong chỉ vào một khu nhà đang xây cất cho tôi hay, đó là ngôi

trường do Đại tướng Võ Nguyên Giáp bỏ 80 triệu tiền riêng ra tặng xã Mường Phăng. Ở Mường Phăng này, nếu nghe tin Đại tướng về thăm thì không ai ở trong nhà nữa, tất cả đều đi đón Đại tướng. Tôi lại nghĩ đến cái “hận” 10 năm trước đây không lên được Mường Phăng cùng vợ chồng Đại tướng (!) Lần này, tôi đã trả được cái “hận” đó!

Chúng tôi rời ô tô để leo lên một con đường nhỏ đã được bê tông hóa, có tấm biển đắp hoa văn khá đẹp: Trạm gác bảo vệ Sở chỉ huy chiến dịch Điện Biên Phủ... Từ đây chúng tôi đi trong rừng... Khu sở chỉ huy chiến dịch là một cánh rừng già nguyên sinh với những cây dẻ, cây trò cả vòng tay người ôm cao vút. Từ dưới nhìn lên bầu trời chỉ còn là những khoảng trắng hiếm hoi lọt qua các kẽ lá. Dưới tán rừng già cây cỏ xanh tốt một cách kỳ lạ, những cành lá dương xỉ mọc dài cả thước... Khi đến “Đồi Đại Tướng” – như cách gọi của đồng bào địa phương – cả một công trường nhỏ đang tu tạo di tích này. Những chiếc khăn piêu, áo, váy rực rỡ màu sắc của các cô gái Thái đang lao động trên công trường làm ấm lại cả khu rừng. Đất được đào bới lên, tôi mới hay, đất ở đây là thứ đất ba zan tôi xộp, không rắn như “đá non” ở đồi A1. Đất tốt nên rừng xanh thắm. Đã từ lâu tôi mới được chiêm ngưỡng một khu rừng nguyên sinh đẹp như thế

TẠI SAO ĐIỆN BIÊN PHỦ?

này, nên cứ mê mẩn và luôn mồm khen rừng cây đẹp. Ngô Phong cho hay, do ý thức bảo vệ khu di tích lịch sử “Đồi Đại Tướng” này của người dân nên rừng ở đây không bị phá.

Sở chỉ huy chiến dịch là một quả đồi không cao lắm. Hầm trú bom của Đại tướng được đào sâu vào giữa quả đồi có 1 ngách thông với hầm của Tham mưu trưởng chiến dịch Hoàng Văn Thái ở phía bên phải. Trước hầm của Tham mưu trưởng có 1 lán tre nứa khá rộng, nơi giao ban hàng ngày của cơ quan chỉ huy chiến dịch.

Trước cửa hầm Đại tướng có 1 lán tre xinh xắn như một ngôi nhà nhỏ ba gian của người đi ở ẩn giữa rừng già! Tôi vào bên trong lán thấy có 1 giường tre nhỏ, cuối giường có 1 bàn tre nhỏ, có thể ngồi trên giường để làm việc ở cái bàn. Trước bàn có 1 cửa sổ nhỏ khoét từ tấm liếp nứa đan nong đôi rất đẹp. Tất cả đều xưa như trong cổ tích! Ngô Phong giải thích: Ban ngày, nếu không có máy bay oanh tạc, Đại tướng làm việc tại lán này và đêm nghỉ tại lán với một đồng chí cảnh vệ! Ngô Phong chỉ tay về phía cái giường cá nhân của đồng chí cảnh vệ ở góc bên kia.. Tôi còn được nghe nói, sau khi tu tạo xong khu hầm, ngôi nhà lá nhỏ này sẽ được chuyển dịch xuống phía dưới một chút, cho đúng với vị trí ban đầu của nó...

Ngô Phong còn cho tôi biết, có một ngọn núi cao cách đây không xa, Đại tướng đặt 1 đài quan sát trên đó. Từ đó nhìn xuống lòng chảo Mường Thanh đường chim bay không đầy 10km. Đại tướng vẫn dùng ống nhòm để quan sát từng chiếc xe chạy trong khu trung tâm Mường Thanh... Nhưng Ngô Phong lại cho hay, muốn lên đó phải mất nửa ngày leo núi... Bây giờ không còn thời gian nữa.

Đứng trong lán tre của Đại tướng, tôi hình dung cách đây nửa thế kỷ, trong căn nhà tranh tre nhỏ bé này, khi người cảnh vệ đã yên giấc thì vị tướng trẻ tài ba của chúng ta (lúc đó Đại tướng 44 tuổi), vị danh tướng được cả thế giới ca ngợi... còn thao thức... ông có nhiều đêm không ngủ để suy nghĩ về lời dặn của Bác Hồ “Chắc thắng mới đánh, không chắc thắng không đánh”... để vận dụng một cách đánh tiết kiệm từng giọt máu của đồng đội mà vẫn giành toàn thắng...

...Nửa thế kỷ rồi, văn học nghệ thuật nước ta mới chỉ có được những đội du kích quân văn nghệ về Điện Biên Phủ. Đó là những: “Hoan hô chiến sỹ Điện Biên”, “Cao điểm cuối cùng”, “Qua miền Tây Bắc”, “Hò kéo pháo”, “Giải phóng Điện Biên”... Rồi đây phải xuất hiện những Đại đoàn Sư đoàn, chắc chắn sẽ có những kiệt tác bất hủ về Điện Biên Phủ.., do các thế hệ sau sáng tạo... Tôi tin là như thế... Vì các kiệt tác trên thế

TẠI SAO ĐIỆN BIÊN PHỦ?

giới cũng đã từng xuất hiện như thế, cả trăm năm sau, sau những biến cố lớn của lịch sử... Những cánh rừng và ngôi nhà di tích được chúng ta giữ gìn tu tạo hôm nay sẽ là những chất xúc tác, những men nồng lên hương cho các tác phẩm lớn mai sau...



ĐI CHỢ HIM LAM

Khu lòng chảo Điện Biên hiện nay bao gồm 2 đơn vị hành chính: Huyện Điện Biên và thành phố Điện Biên Phủ thuộc Tỉnh Điện Biên (Tỉnh Điện Biên mới được thành lập tách ra từ một phần đất của Lai Châu). Trong cái lòng chảo rộng 8 km, dài 20 km, phần đất màu mỡ nhất, đông dân cư nhất của cả vùng thượng du Tây Bắc hiện có ba cái chợ lớn. Chợ Bản Phủ ở phía Bắc, nơi gần đền thờ anh hùng dân tộc Hoàng Công Chất (người đứng đầu nghĩa quân đánh bại bọn giặc ngoại xâm Pha Châu Tin Tông từ Lào kéo sang, giải phóng hoàn toàn Mường Thanh vào năm 1754) là chợ được xem là nhiều màu sắc núi rừng nhất! Chợ thứ hai to nhất, mới được xây dựng khá đẹp, nằm ngay trung tâm của thành phố Điện Biên Phủ. Thứ ba là chợ Him Lam ở phía đông, nằm trong phường Him Lam của thành phố.

TẠI SAO ĐIỆN BIÊN PHỦ?



Một góc chợ Him Lam

Vì còn thời gian nên tôi đi cả ba chợ (!) Bây giờ, nếu có ai hỏi: Ở Điện Biên nên đi chợ nào?... thì thật là khó nói. Hai chợ trên tôi đi lướt qua một vòng còn chợ Him Lam, được coi là chợ xép, tôi lại dành cả buổi sáng... Đi chợ chính đông đúc phải chen lấn không có tầm nhìn, không thể lê la ngồi hỏi chuyện khi người ta đang bận bán hàng! Đi chợ xép có cái thú là được ngắm nhìn, được hỏi chuyện và nhất là có thể dùng “télé” chụp những cảnh mua bán rất tự nhiên trong chợ, người “bị” chụp không hay có kẻ đang “lấy” hình

mình(!). Mười năm trước (1994), lần đầu tiên lên Điện Biên tôi đã đi chợ trung tâm; lúc đó chợ chưa được xây, còn họp trên một cái bãi rộng, tôi lang thang một sáng trong chợ và lượm được nhiều thông tin hay. Ở chợ miền núi này, bà con dân tộc nếu bán thịt bò thì người bán phải bày ra tất cả đầu bò, bốn cái chân và cả đuôi bò nữa! Như thế người mua mới tin là không phải “treo đầu dê bán thịt chó”! Có một ông bày bán thịt gấu trên một tấm vải ny lông trải rộng, nhưng lại thiếu hai cái chân trước (còn được gọi là tay gấu), bộ phận quan trọng nhất, được ưa thích nhất trong con gấu, có thể ngâm rượu 2 cái tay gấu làm rượu bổ vì con gấu mạnh nhất là 2 cái chân trước... Tôi đem cái “kiến thức” học được của người bán thịt bò để hỏi người bán thịt gấu: – Thưa bác, sao bác không bày cả hai cái tay gấu?... Và được biết, có một người ở xuôi lên đi chợ, đã mua hai cái tay ngay từ sớm. Nhưng phải mua với giá rất đắt, ngang bằng với cả con gấu! Vì thế mới bán. Số thịt còn lại, nếu bị chê là “thịt chó” thì cũng không lo vì đã bán được gần cả con gấu qua hai cái “tay” rồi!!! Chưa hết, tôi còn thấy anh thợ chụp hình người dưới xuôi lên làm ăn, khi trả hình cho mấy cô mấy chị người dân tộc, nếu hình có 1 người thì lấy 1 giá, nhưng trong hình có 5 người thì anh ta lấy gấp 5 lần tiền! Thế mà người ta cũng vui

TẠI SAO ĐIỆN BIÊN PHỦ?

vẽ trả (!) Lý do đơn giản, nhiều người hơn thì giá phải cao hơn, cứ đếm người trong hình mà nhân tiền!!!

Vẫn chưa hết, thấy tôi có cái máy Zenit trong tay, anh thợ chụp hình này gạ mua. Tôi không bán. Anh ta nói như đinh đóng cột: Anh đòi bao nhiêu tôi mua bấy nhiêu (!) Tôi thấy lạ, vì cái máy Canon anh đang cầm trong tay tuy đã cũ nhưng ngon hơn cái máy của tôi nhiều. Hỏi ra mới vỡ lẽ, máy của tôi lạ, to hơn nhiều so các máy khác, lại là máy Liên Xô, giống như xe mô tô “Min” ở Điện Biên Phủ rất được ưa chuộng, leo dốc khỏe hơn Honda. Nếu anh ta có được cái máy Zenit Liên Xô của tôi thì “ăn đứt” các tay chụp hình đang hành nghề ở Điện Biên, chỉ có máy Nhật nhỏ thó! Anh sẽ tranh hết khách về mình vì khách chụp hình ở đây ưa máy móc đồ sộ, nhất là lại của Liên Xô (!). Tôi đã định bán cho anh ta, để về Sài Gòn sắm một cái Canon tử tế... nhưng tôi lại là một người “bảo thủ”, không thể đem bán đồ kỷ niệm mang từ Mátxcova về!!! Nghề chụp hình ở Điện Biên coi bộ kiếm ăn được. Chẳng thế mà cái tiệm mi-ni-láp duy nhất ở Điện Biên, 10 năm trước là một cái lều tranh dưới chân đồi A1 nay đã là một nhà xây tầng cửa kiếng sáng loáng... ngay mặt tiền đường trục chính đối diện với đồi A1. Tiệm này còn có 3 chi nhánh khác ở phường Mường Thanh hiện nay...

Vì biết các tay chụp hình ở xuôi lên làm ăn là thông thạo Điện Biên nhất, vì thế, lần này tôi làm quen và rủ một anh thợ chụp hình đã có thâm niên Điện Biên Phủ cùng đi chợ Him Lam.

Quả đúng là tôi đã gặp may. Chỉ trong một buổi sáng lê la trong chợ Him Lam, tôi được anh bạn thợ chụp hình này “vỡ lòng” về trang phục của các dân tộc ở Điện Biên: ...Kìa! Anh thấy không? Hai cô Thái đang mua thịt ở cái phần kia, một Cô Thái trắng mặc áo không có cổ cao, còn một cô Thái đen mặc áo có cổ cao. Trên ngực áo các cô đều có hai hàng cúc bạc và thắt lưng thì màu xanh bằng lụa tơ tằm... Anh bạn tôi nói một hồi không nghỉ... Quả thật tôi đảo mắt nhìn khắp chợ, hể là các cô, các chị người Thái đều có cái thắt lưng màu xanh tươi, óng ả tơ tằm. Và điều tôi “phát hiện” ra là, màu xanh của thắt lưng các chị, các cô đều có một “gam màu” giống hệt nhau, không hề có cái xanh tươi, cái lại xanh thẫm, xanh lơ, xanh nõn chuối, hay xanh lam (!). Thấy tôi lấy bút ra ghi chép, anh bạn tôi hào hứng: .Khi mỗi cô gái Thái đi lấy chồng thì bà mẹ cho con gái hàng cúc bạc trên áo của mình, vì thế hàng cúc bạc đó là đồ gia truyền đời mẹ sang đời con, đời cháu... Mẹ còn dạy con thêu thùa, làm đẹp... Tôi thắc mắc: Sao cái nón lại đội cao như che ô trên đầu thế kia?

TẠI SAO ĐIỆN BIÊN PHỦ?

– Là vì các cô đã chồng thì búi tóc cao và gắn một đồng xu trên búi tóc, còn chọc một cái châm bạc nữa...

Tôi dương ống kính télé để chụp một phụ nữ Thái đội cái nón trắng phau nhưng người ta vẫn nhìn thấy vành khăn thổ cẩm rực rỡ sắc màu trên trán. Cái dây nón bằng lụa mới duyên dáng làm sao!

Anh bạn tôi lại “giảng”: Các ông nhạc sỹ nhà ta sáng tác bài “Chiếc khăn Piêu”... “Piêu” tiếng Thái là “khăn”, vì thế ở đây bà con mới gọi bài hát đó là bài “Chiếc khăn khăn”!!! Quả là một bữa tiệc của màu sắc. Các cô gái người Mông thì đội những chiếc khăn trên có gắn rất nhiều bông vải đủ màu như một mâm ngũ quả. Riêng người Mông Hoa thì chỉ có bông màu đỏ rực! Còn người Mông từ Cao Bằng đến định cư ở Điện Biên sống trên núi cao có nghề bẫy chim họa mi. Khi xuống chợ, các bà mang theo những lồng chim họa mi trùm vải kín để bán, ai hỏi mua mới mở cho coi chim, vừa đi mua sắm, vừa bán chim, tiện cả đôi đường... Nhưng lạ nhất vẫn là đồng bào người Khơ-Mú, bà con đeo theo những cái túi vải lớn nhưng không xách tay, đeo vai mà quàng quai túi lên trán, để túi sau lưng. Có túi rất to, tôi đoán là lá thuốc rừng chớ đồ nặng thì không thể đeo trên trán như thế. Người Khơ Mú thường đi từng tốp năm ba người với cách đeo túi như thế trên trán trông rất ngộ!



*Hồ Pa Khoang (600 hécta), một thắng cảnh
ở Điện Biên Phủ*

Cứ nhìn trang phục, màu sắc là biết dân tộc gì, già trẻ đều giữ bản sắc như thế qua nhiều thế hệ. Trong chợ Him Lam, tiếng là chợ phường, chợ xép nhưng cũng chẳng thiếu thứ gì. Đồ kim khí điện máy, vải vóc thời nay xen với lâm thổ sản các loại và trang phục các dân tộc làm cho chợ vùng cao Tây Bắc Điện Biên thật muôn màu muôn vẻ. Đèn flash từ các máy ảnh của du khách phương Tây đi chợ liên tục lóe sáng. Tôi len vào dãy hàng cá của khu thực phẩm tươi sống. Cá

TẠI SAO ĐIỆN BIÊN PHỦ?

tôm để trong chậu lớn, chậu nhỏ còn quấy từng bưng, có cả cá ướp đá để trong thùng xốp trắng... Đây kia mới là cá của hồ Pa Khoang! Cá mè hoa, cá trắm, cá trôi mỗi con từ 1 kg trở lên bày la liệt ngay trên mặt đất. Cả tôm nữa, chất đống trên những tấm ny lông trải rộng... Cá Pa Khoang là một sản vật chỉ núi rừng Điện Biên mới có. Cách lòng chảo Mường Thanh trên 10km, giữa một vùng rừng núi trùng điệp, hồ Pa Khoang nằm len dưới chân các dãy núi, dài 12km, rộng 3km, trữ lượng nước mùa mưa tới 60 triệu mét khối, là trữ nước cho Nậm Rốm tưới mát lòng chảo Mường Thanh. Pa Khoang còn là một thắng cảnh, một máy điều hòa không khí khổng lồ và đặc biệt là kho tôm cá cung cấp cho cả lòng chảo vốn sản lúa gạo rau màu... Thiên nhiên Tây Bắc thật khéo sắp đặt và chiều lòng người Điện Biên đến thế! Vài ngày trước đó, các bạn ở Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện Điện Biên cho tôi đi Mường Phăng và dọc đường có rẽ vào Pa Khoang. Tôi ngỡ ngàng, tưởng đây là một góc của hồ Ba Bể Việt Bắc! Ngô Phong, Phó Chủ tịch Mặt trận huyện cho tôi hay, cá thả ở đây mau lớn gấp 2 lần cá nuôi trong ao hồ vì phù du của núi rừng trút xuống. Bởi vậy, ban quản lý hồ “bắt chẹt” các vựa cá ở Điện Biên là cứ mỗi ngày phải lấy đủ 5 tạ cá mới chịu bán! Vì thế, các chợ ở Điện Biên tràn ngập cá! Những con cá mè, cá trôi, trắm cỏ to dùng thế kia không của

Pa Khoang thì ở đâu ra! Tôi len vào chỗ mấy bà hàng cá để “kiểm tra” lời Ngô Phong bữa trước... Quả thật giá rẻ bất ngờ, cá mè trên kg chỉ có 5.000 đồng 1 ký!



Xuống phố

TẠI SAO ĐIỆN BIÊN PHỦ?

...Tôi mua 1 đồng bạc “Con đầm xòe”, thứ “bạc trắng” thời còn bé, mỗi lần bị cảm, mẹ tôi thường “đánh gió” cho tôi bằng đồng bạc Đông Dương ấy với nắm tóc rối và gừng giã nhỏ trong một cái khăn mỏng... mất 100 ngàn đồng! Tôi lại mua thêm 1 đồng tiền cổ bằng đồng, to hơn đồng bạc trắng, có một lỗ hình vuông ở giữa, một mặt khắc 2 con rồng và phượng, một mặt khắc 4 chữ Nho: kim ngọc mãn đường mất 45 ngàn... Theo bà con thì giữ đồng tiền cổ này trong người sẽ... giàu sang phú quý(!) Tôi được cha mẹ đem cho chữ “Phú” vào giữa tên họ mà suốt đời nghèo... Có đồng tiền này trong người, cuối đời... may ra!!! Cuối cùng, tôi mua một chục trứng gà của một em bé để trong một cái rổ con! Thứ trứng gà nường này, lòng đỏ, đỏ chót như mặt trời lúc hoàng hôn tím... chớ không vàng nhạt như trứng gà công nghiệp!!!

Trên đường về, tôi ghé thăm đồi Him Lam, nơi cách đây 50 năm, chiều ngày 13.3.1954 quân ta đã mở màn trận đánh lịch sử bằng đột phá quả đồi này ở cửa ngõ phía Bắc của lòng chảo Điện Biên. Những hàng cây mới trồng theo hàng lối đã lên xanh khắp đồi. Một dãy phố nhỏ đổ vào chân đồi ... Không gian yên tĩnh đến trong lành, có thể nghe rõ cả tiếng gió từ phía sông Nậm Rốm bên kia thổi lên đồi!!!

NGƯỜI HỎI CUNG ĐỜ CÁT

BÂY GIỜ Ở ĐÂU ?

Xin nói ngay, anh là Lê Mạnh Thái, sinh năm Canh Ngọ 1.9.1930 tại Cửa Việt, Triệu Phong, Quảng Trị. Hiện nay anh đang ở đường Giải Phóng, Quận Thanh Xuân, Hà Nội. Mấy hôm trước anh vừa gọi điện vào thành phố cho tôi, báo tin anh mới viết được một cuốn hồi ký mới, sau cuốn tiểu thuyết hồi ký “Hào Quang” mà tôi đã được đọc...

Anh Thái người tầm thước, giọng Quảng Trị không lẫn với ai được. Khi còn công tác ở Đài Truyền hình VN, lúc đó còn gọi là Truyền hình TW, ở cấp lãnh đạo... anh là người hay tranh luận gay gắt (Dân xứ Quảng gốc mà!), nhưng lại rất dễ thương, có khi còn dễ dãi với cấp dưới nữa. Anh Thái giữ quan hệ lâu dài với tôi kể cả lúc mỗi người đi mỗi ngả, kể Nam người Bắc... vì cả hai đều là dân viết lách, thích trao đổi, giao du ...

TẠI SAO ĐIỆN BIÊN PHỦ?



Lê Mạnh Thái (sĩ quan quân báo – người hỏi cung tướng Đờ Cát) nói chuyện với học sinh trường Tiểu học Điện Biên Phủ khi lên thăm lại Điện Biên Phủ 5/1984

Lê Mạnh Thái từng chiến đấu tại Quảng Trị, Huế, Việt Bắc, Tây Bắc trong kháng chiến chống Pháp. Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ anh làm báo và công tác ngoại giao trong Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam. Sau hòa bình 1975 chuyển công tác về ngành truyền hình.

Thời đi học, anh đậu Diplôme (trung học đệ nhất cấp) nên tiếng Pháp khá. Trong chiến dịch Điện Biên Phủ anh là sỹ quan quân báo cấp tiểu đoàn...

Khi Pháp đã thua trận ở Điện Biên Phủ nên Hội nghị Giơ-ne-vơ (5/1954) họ buộc phải ngồi vào bàn đàm phán và sẽ bớt trịch thượng hơn. Nhưng ở Giơ-ne-vơ phía Pháp âm mưu gì; Nhằm đạt được những gì tối đa, tối thiểu, kể cả đường giới tuyến tạm thời và khu vực tập kết... Sau khi mất Điện Biên Phủ Pháp sẽ bảo vệ đồng bằng bắc Bộ như thế nào, sẽ bỏ đâu, co cụm về đâu.. Nếu ký được Hiệp nghị Giơ-ne-vơ với phương án tạm chia hai miền Nam Bắc thì Pháp sẽ tổ chức phòng ngự ở miền Nam thế nào? Âm mưu gì? Đó là những câu hỏi ta cần phải biết ngay để bước vào hội nghị... Chính vì lý do đó mà Lê Mạnh Thai ngay sau ngày chiến thắng phải lên xe đuổi theo đoàn tù binh sắp sửa lên đường về các trại ở hậu phương.

Sáng 9.5.1954 anh lên xe và đi suốt đêm. Gặp Đờ Cát, y đang định ngủ trưa, Mạnh Thái đưa Đờ Cát đến một phiến đá lớn bên đường, một sỹ quan tù binh khác định đi theo làm cận vệ cho “tướng” nhưng anh xua tay ra hiệu lùi lại. Mạnh Thái bắt đầu hỏi chuyện Đờ Cát bằng việc hỏi thăm sức khỏe và việc ăn ngủ... Đờ Cát tỏ vẻ xúc động. Ông ta rút rề rút điều thuốc Bát-tô Mạnh Thái mời rồi trả lời:

TẠI SAO ĐIỆN BIÊN PHỦ?

– Từ khi rời căn hầm chỉ huy ở Mường Thanh đến nay tôi không được khỏe lắm, vì rất khó ngủ và ăn uống không hợp khẩu vị!

– Tôi nghĩ, mấy hôm nay, ông ăn uống quá thiếu thốn, không đủ lượng mà chất cũng chẳng có gì, không có thịt, trứng, sữa, rượu, cà phê... Nhưng tôi xin thành thật nói; ông nên tập chịu đựng, tập làm quen với khẩu phần hàng ngày đi... ông và tù binh chỉ được cung cấp vậy thôi. Bộ đội chúng tôi từ binh lính đến chỉ huy cũng chỉ ăn uống giống hệt suất ăn hàng ngày của các ông vậy thôi...

Đờ Cát có vẻ không tin nhưng không nói gì thêm.. Mạnh Thái rót ra 1 cái cốc nhựa 1 ly sữa trong bi đông anh mang theo mời Đờ Cát.

Y hỏi:

– Nước gì mà đục vậy, thưa ông?

– Đó là sữa đặc hộp tôi mua được ở Thuận Châu, cả thuốc lá nữa...

Rồi Mạnh Thái rót ra cốc của mình, uống trước...

Cả hai đều cạn đến giọt sữa cuối cùng...

...Bằng tiếng Pháp rất chuẩn, Mạnh Thái với tư cách người lính, “đề nghị” Đờ Cát với tư cách người chỉ huy trên phạm vi lớn phía bên kia, anh là người

chỉ huy một phạm vi nhỏ phía bên này, sau một trận quyết chiến, hai bên đều có những điều “cần hiểu biết nhau hơn”, “tôi nghĩ, tôi muốn học tập những điều tôi chưa biết”!

Đờ Cát đã trao đổi một cách thẳng thắn những suy nghĩ của mình. Y còn nói “Tôi rất quý mến những người sỹ quan trẻ phía bên tôi, tôi thường dìu dắt họ”... (Lúc đó Mạnh Thái 24 tuổi, Đờ Cát 55 tuổi). Nhưng trước khi kết thúc câu chuyện y yêu cầu một điều: – Những điều tôi nói với ông vừa rồi, chỉ là ý kiến cá nhân. Đó không phải là chủ trương của các nhà đương cục! Ông đừng công bố với ai và đăng tải nó trên báo chí!!!

Mạnh Thái lấy bao thuốc Bát tô đã bóc từ lúc này, đặt vào tay Đờ Cát trước lúc đi... Đờ Cát đứng nhìn theo giấy lát trước khi về chỗ nghỉ...

Mạnh Thái còn “trò chuyện” với Đờ Cát nhiều lần như thế, có lần nói đến việc chia giới tuyến, Đờ Cát nói vì bên phía Pháp chiếm nhiều dân hơn, nên lúc chia, Pháp phải lấy Nam Bộ và Trung Bộ, Việt Minh chỉ được Bắc Bộ! Thái đã nổi nóng mắng Đờ Cát “Các ông làm như đất Việt Nam là sở hữu của các ông”!

Đờ Cát chữa: Tôi chỉ nói đến mức quản lý thực sự mà thôi!!!

TẠI SAO ĐIỆN BIÊN PHỦ?

Cũng có lần Dờ Cát thực thà nói, với tư cách một tù binh “trong tay các ông”, tôi cầu nguyện cho tình huống thứ hai (tức Việt Minh thắng thế nếu còn tiếp tục trận chiến) để hai bên ký kết chấm dứt chiến tranh, ai về nhà nấy!!!

*(Theo Hào Quang, tiểu thuyết hồi ký
của Lê Mạnh Thái - NXB Lao động 1997)*

★()★

NGUYỄN TRÍ VIỆT

DÂN BẾN TRE ĐI ĐÁNH TRẬN ĐIỆN BIÊN

Tối qua Trí Việt gọi điện kêu tôi đến sớm uống cà-fê sáng nay ở tiệm quen thuộc trước cửa nhà anh đường Mạc Đĩnh Chi, một đường phố đẹp ở Quận 1. Trí Việt đã kêu thì tôi phải đến, không ảnh lại “kiếm cớ” chửi tôi... Nói cho thật công bằng thì ảnh mới chỉ “dọa” chửi thôi... Chớ thực ra chưa cự nặng tôi bao giờ! Ngược lại, còn có phần ưu ái. Vì theo ảnh, tôi là dân “Bắc Kỳ” vô thường trú (phóng viên thường trú) Nam Bộ đã viết nhiều về Bến Tre, quê ảnh.

Té ra Trí Việt đang vui. Anh muốn mời tôi uống cà-fê để kể lại hôm các cựu chiến binh Điện Biên Phủ Thành phố Hồ Chí Minh gặp người chỉ huy cao nhất của mình trong chiến dịch lịch sử cách đây 50 năm, nhân vợ chồng Đại tướng vô Nam đầu năm 2004. Trí Việt tươi cười nói: Cuốn hồi ký “Những ngày Điện Biên Phủ” của tao được cả bà Hà (*Vợ Đại tướng* –

TẠI SAO ĐIỆN BIÊN PHỦ?

LPK) đọc, bả còn hỏi có còn cuốn nào không? Lúc phát biểu trong cuộc gặp mặt, tao đi thẳng vô đề, không vòng vo Tam Quốc. Tao nói: Tôi rất biết ơn Đại tướng, nếu không có “đánh chắc, tiến chắc”, cứ nhào vô “đánh nhanh, thắng nhanh” thì tôi là lính xung kích, đã chết từ đời nào, còn đâu đến bây giờ để đứng đây mà....

Trí Việt chỉ nói đến đó rồi cười lớn, cặp mắt nheo vui quen thuộc mọi ngày... Tôi biết, với khẩu khí của anh thì, nếu trong một cuộc gặp gỡ không quá trang nghiêm, lại nhất là có cả Đại tướng và phu nhân cùng giới báo chí... anh sẽ nói: ...còn đâu sống đến bây giờ để đến đây mà nói dóc!!!

Tánh anh là vậy, còn hơn bất cứ một người Nam bộ nào, anh cởi mở thẳng thắn, ưa tếu táo và sống rất phóng khoáng. Nhà anh nuôi đủ thứ, chó, mèo, cả gà tre cho đẻ... Lối cổng đi vô nhà lủng củng những giò lan, cây kiểng! (Hiện anh là Chủ nhiệm Câu lạc bộ nghệ nhân Tao Đàn của thành phố). Có lần anh chỉ vào những cái thang hàng ngày treo lên tưới lan biểu tôi: mày thấy không? Nhà tao rất nhiều thang, vậy mà khó đòi nợ lắm (!) Ý anh muốn nhắc đến câu ca dao: “Bắc thang lên hỏi ông trời...” Trí Việt là vậy, hài hước suốt năm. Nhưng anh còn một người sâu sắc. Đọc được cái gì hay đều gọi điện đến bạn bè trao đổi.

Anh là tác giả của nhiều kịch bản phim có giá trị khi chuyển ngành công tác ở Hãng phim Giải phóng trước khi về hưu (1991).



*Trí Việt, dân Bến Tre đi đánh Điện Biên Phủ.
Ảnh chụp trên đồi Him Lam 1994*

Tôi biết Trí Việt là cựu binh Điện Biên Phủ khi bất ngờ gặp anh trên chuyến bay đặc biệt Hà Nội – Điện Biên Phủ mà hành khách chủ yếu là vợ chồng Đại tướng và đoàn tùy tùng các tướng lĩnh Điện Biên Phủ năm xưa, dịp 40 năm kỉ niệm Điện Biên Phủ – 1994.

TẠI SAO ĐIỆN BIÊN PHỦ?

Những ngày sau, chúng tôi theo Đại tướng đi thăm di tích các trận đánh năm xưa. Lần đầu tiên tôi thấy Trí Việt nói tiếng Tây với một cựu binh Pháp ở Điện Biên Phủ, rồi hai người còn chụp ảnh lưu niệm với nhau trên đồi Him Lam; Nơi Trí Việt đã chỉ huy một đại đội mở một mũi đột kích vào cứ điểm này chiều 13.3.1954, mở màn cho cuộc giao chiến có một không hai ở bán đảo Đông Dương trong thế kỷ 20! Trí Việt nói chuyện với Tây vừa nói vừa nghĩ, nhưng giọng Bến Tre ấm áp của anh nghe sang! Sau này về Sài Gòn, một lần khi đến chơi, Trí Việt đưa cho tôi coi lá thư của người hạ sỹ Pháp 64 tuổi, bị thương ở Điện Biên Phủ năm xưa gửi cho anh từ Pháp, có kèm theo tấm hình hai người chụp với nhau ở đồi Him Lam hồi tháng 4 – Đằng sau tấm hình có ghi dòng chữ, nét chữ không được sang: *Amical souvenir de mon pays natal. Ci-jointe la photo des deux ennemis d'hier aujourd'hui réconciliés* (Kỷ niệm thân hữu gửi từ quê hương của tôi, kèm theo là bức hình hai kẻ thù hôm qua nay đã làm lành với nhau).

Mấy chữ thật giản dị, của hai người lính ở hai chiến tuyến đối đầu máu lửa. Bốn mươi năm sau lại gặp nhau nơi chiến địa xưa.. chụp chung một tấm hình, đằng sau hai người là những lũy tre êm ả... Một cánh thư bé bỏng bay qua đại dương, do hai thân phận

bé bỏng gửi cho nhau... Nhưng đằng sau là hai dân tộc, hai bi kịch lớn quá khứ của hai quốc gia, của kẻ đi xâm lược và người bị xâm lược. Những tên tướng Pháp tham lam, tàn bạo như Đắc-giăng-li-ơ, Va-luy, Pi-nông... có bao giờ nghĩ rằng chúng muôn đời bị nguyên rủa... Còn hai dân tộc yêu chuộng hòa bình như Việt Nam và Pháp chỉ 40 năm sau lại ra một tuyên bố chung: “làm lành”... bất ngờ như thế qua hai công dân, hai người cựu binh, hai cuộc đời sóng gió...

Sau này có lần sang Paris, tôi đã đọc cho các người bạn Pháp nghe những dòng chữ đó, họ đã ôm lấy tôi sung sướng. Lúc đó, tôi nhớ Trí Việt vô cùng....

TPHCM – 2.2004

★()★

ĐẠI TƯỚNG VÕ NGUYỄN GIÁP: CẦN CÓ THÊM NHIỀU ĐIỆN BIÊN PHỦ

Đến mùa xuân 2004, chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ vừa tròn 50 năm (1954 – 2004). Nhân dịp này, phái viên của Tuần san SGGP Thứ Bảy đã được Đại tướng Võ Nguyên Giáp tiếp kiến tại nhà riêng ở Hà Nội. Ở tuổi 94, Đại tướng vẫn khỏe mạnh và minh mẫn.

– PV: Kính thưa Đại tướng, sau 50 năm với bao biến đổi của lịch sử, xin Đại tướng cho biết đánh giá của mình về chiến thắng Điện Biên Phủ?

– Đại tướng Võ Nguyên Giáp: Bác Hồ đã gọi Điện Biên Phủ là mốc lịch sử bằng vàng, là Bạch Đằng, Chi Lăng ở thời đại mới. Bác còn nói: Điện

Biên Phủ là tiếng chuông báo tử của chủ nghĩa thực dân cũ trên phạm vi cả thế giới.

Theo tôi, với Điện Biên Phủ, ta giải phóng Hà Nội, giải phóng miền Bắc. Miền Bắc thành căn cứ địa quyết định nhất, trong lúc miền Nam là căn cứ địa trực tiếp quyết định – tạo điều kiện để thắng Mỹ, giải phóng đất nước. Điện Biên Phủ là chiến thắng lớn nhất của nước ta trong thế kỷ 20 và có ý nghĩa lớn đối với thế giới.



– *Thưa Đại tướng, chiến thắng Điện Biên Phủ giúp cho chúng ta những bài học gì hôm nay?*

– Bây giờ kỷ niệm Điện Biên Phủ trước hết là nhớ lại lịch sử Điện Biên Phủ. Tôi nhớ nhất là sự thay đổi phương châm. Máy vận quân đã dần rồi, sắp nổ súng

TẠI SAO ĐIỆN BIÊN PHỦ?

mà lại ra lệnh rút quân! Trong dân quân, nhiều người nói đây là lệnh của Việt Gian(!). Riêng đối với tôi, quyết định thay đổi phương châm tác chiến là quyết định lớn nhất và khó khăn nhất trong cuộc đời cầm quân của tôi. Điện Biên Phủ cho ta một bài học là, nếu ta yêu nước, ta có chí quyết thắng, biết đánh biết thắng thì có thể thắng. Trong công cuộc đổi mới đất nước hiện nay, ta phải theo thực tiễn. Tình hình thực tế khác đi thì ta phải thay đổi. Quốc doanh làm chứng nào, hợp tác xã làm chứng nào, tư nhân chứng nào, khoa học công nghệ chứng nào... đều phải theo thực tiễn. Phải có đầu óc đổi mới. Tôi thường nói với anh em cựu chiến binh là: “Cựu mà không cũ”. Cựu vẫn phải đổi mới. Bởi vì lúc chúng ta đánh giặc thì ta theo tình hình mới nhất, bây giờ xây dựng đất nước cũng phải theo tình hình mới nhất để hoạch định phương châm chiến lược hành động. Theo tôi, khoa học, giáo dục, công nghệ phải là quốc sách của đất nước hôm nay. Phải thông minh trong hành động và phải tôn trọng nhân tài thì mới làm được những việc tưởng chừng như không làm được. Mỗi một ngành về kinh tế, xã hội, văn hóa... phải làm nên những thành tích lớn nhỏ, những Điện Biên Phủ lớn nhỏ để làm cho nước VN tuy đã rất tiến bộ nhưng còn nghèo trở thành một nước dân giàu, nước mạnh, xã hội công

bằng, văn minh... Cuối cùng, đồng chí cho tôi gửi lời thăm bạn đọc của Tuần san SGGP Thứ Bảy.

– Kính chúc sức khỏe Đại tướng

SGGP thứ bảy – Xuân Giáp Thân 2004

★()★

PHỤ LỤC

QUÂN TA TÒAN THẮNG Ở ĐIỆN BIÊN PHỦ

HỒ CHÍ MINH

20 tháng 11 năm cũ,
Giặc Pháp nhảy dù Điện Biên Phủ.
Hăm một tiểu đoàn tinh nhuệ nhất,
Xe tăng, súng lớn đầy chồng chất.
Chúng khoe rằng: “Kế hoạch Na-va
Thật là mạnh dạn và tài hoa.
Phen này Việt minh phải biết tay,
Quan thầy Mỹ thì vui lòng thay!”

Các báo phản động khắp thế giới
Inh ỏi tăng bốc Na-va tới.



Bên ta thì:
Bộ đội, dân công quyết một lòng,
Xẻ non, đắp suối, vượt qua sông,
Khắc phục khó khăn và hiểm trở.
Đánh cho giặc tan mới hả dạ;
Lặng lẽ chuẩn bị suốt tháng ngày,
Không quản gian khổ và đắng cay;
Quyết tâm làm cho tròn nhiệm vụ
Đã hứa với Bác, Đảng, Chính phủ.



13 tháng 3 ta tấn công,
Giặc còn ở trong giấc mơ mòng:
“Mình có thầy Mỹ lo cung cấp,
Máy bay cao cao, xe tăng thấp;
Lại có Na-va cùng Cô-nhi,
Những tay tướng giỏi nắm chi huy.
Chúng mình chuyến này nhất định thắng.
Việt mình ắt thua chạy quỳnh cẳng”.

TẠI SAO ĐIỆN BIÊN PHỦ?

Hơn 50 ngày ta đánh đồn,
Ta chiếm một đồn, lại một đồn.
Quân giặc chống cự tuy rất hăng.
Quân ta anh dũng ít ai bằng.
Na-va, Cô-nhi đều méo mặt,
Quân giặc tan hoang, ta vây chặt
Giặc kéo từng loạt ra hàng ta,
Quân ta vui hát khải hoàn ca.
Mười ba quan năm đều hàng nốt,
Tên tướng chỉ huy cũng bị nhốt.
Một vạn sáu ngàn tên giặc Tây
Đều là tù binh hoặc bỏ thây.



Thế là quân ta đã toàn thắng.
Toàn thắng là vì rất cố gắng.
Chiến sĩ viết thư lên Bác Hồ:
“Xin Bác vui lòng mà nhận cho
Món quà chúc thọ sinh nhật Bác,
Chúng cháu cố gắng đã sắm được”.

Ngày 12 tháng 5 năm 1954

*(Trích thơ Hồ Chí Minh
NXB Văn Học Hà Nội 1975)*

HOAN HÔ CHIẾN SỸ ĐIỆN BIÊN

TỔ HỮU

Tin về nửa đêm
Hỏa tốc hỏa tốc
Ngựa bay lên dốc
Đuốc chạy sáng rừng
Chuông reo tin mừng
Loa kêu từng cửa
Làng bản đỏ đèn đỏ lửa

Hoan hô chiến sĩ Điện Biên
Hoan hô đồng chí Võ Nguyên Giáp
Sét đánh ngày đêm xuống đầu giặc Pháp!
Vinh quang Tổ quốc chúng ta
Nước Việt Nam dân chủ cộng hòa!
Vinh quang Hồ Chí Minh,
 cha của chúng ta ngàn năm sống mãi
Quyết chiến quyết thắng, cờ đỏ sao vàng vĩ đại!

Kháng chiến ba ngàn ngày
Không đêm nào vui bằng đêm nay
Đêm lịch sử, Điện Biên sáng rực

TẠI SAO ĐIỆN BIÊN PHỦ?

Trên đất nước, như huân chương trên ngực
Dân tộc ta, dân tộc anh hùng!
Điện Biên với với nghìn trùng
Mà lòng bốn biển nhịp cùng lòng ta
Đêm nay bè bạn gần xa
Tin về chắc cũng chan hòa vui chung

Hoan hô chiến sĩ Điện Biên
Chiến sĩ anh hùng
Đầu nung lửa sắt
Năm mươi sáu ngày đêm, khoét núi,
ngủ hầm, mưa dầm, cơm vắt

Máu trộn bùn non
Gan không núng
Chí không mòn!
Những đồng chí, thân chôn làm giá súng
Đầu bịt lỗ châu mai
Băng mình qua núi thép gai
Ào ào vũ bão,
Những đồng chí chèn lưng cứu pháo
Nát thân, nhắm mắt, còn ôm.
Những bàn tay xẻ núi, lăn bom
Nhất định mở đường cho xe ta
lên chiến trường tiếp viện

Và những chị, những anh,
 ngày đêm ra tiền tuyến
 Mấy tầng mây, gió lớn mưa to
 Dốc Pha Đin, chị gánh anh thô
 Đèo Lũng Lô, anh hò chị hát
 Dù bom đạn, xương tan thịt nát
 Không sờn lòng, không tiếc tuổi xanh.
 Hỡi các chị, các anh
 Trên chiến trường ngã xuống!
 Máu của anh chị, của chúng ta, không uổng.
 Sẻ xanh tươi đồng ruộng Việt Nam
 Mường Thanh, Hồng Cúm, Him Lam
 Hoa mơ lại trắng, vườn cam lại vàng.

Lũ chúng nó phải hàng phải chết,
 Quyết trận này quét sạch Điện Biên!
 Quân giặc điên
 Chúng bay chui xuống đất
 Chúng bay chạy đằng trời?
 Trời không của chúng bay
 Đạn ta rào lưới sắt!
 Đất không của chúng bay
 Đai thép ta thắt chặt!
 Của ta, trời đất, đêm ngày
 Núi kia, đồi nọ, sông này của ta!
 Chúng bay chỉ một đường ra:

TẠI SAO ĐIỆN BIÊN PHỦ?

Một là tử địa, hai là tù binh
Hạ súng xuống, rùng mình run rẩy
Nghe pháo ta lưng lầy thét găm!
Nghe trưa nay, tháng năm mỏng bày
Trên dầu bày, thác lửa hờn căm!
Trông: bốn mặt, lũy hãm sập đồ
Tướng quan bày lối nhớ cờ hàng
Trông: chúng ta cờ đỏ sao vàng
Rực trời đất Điện Biên toàn thắng!

Hoan hô chiến sĩ Điện Biên!
Tiếng reo núi vọng sông rên
Đêm nay chắc cùng về bên Bác Hồ
Bác đang cúi xuống bắn đồ
Chắc là nghe tiếng quân hò quân reo ...
Từ khi vượt núi qua đèo
Ta đi, Bác vẫn nhìn theo từng ngày
Tin về mừng thọ đêm nay
Chắc vui lòng Bác, giờ này đợi trông.
Đồng chí Phạm Văn Đồng
Ở bên đó, chắc đêm nay không ngủ
Tin đây Anh, Điện Biên Phủ hoàn thành.
Ngày mai, vào cuộc đấu tranh
Nhìn xuống mặt bọn Bi-dôn, Smit
Anh sẽ nói: "Thực dân, phát xít
Đã tàn rồi!

Tổ quốc chúng tôi
Muốn độc lập, hòa bình trở lại
Không muốn lửa bom đổ xuống đầu con cái
Nước chúng tôi và nước các anh.
Nếu còn say máu chiến tranh
Ở Việt Nam, các anh nên nhớ
Tre đã thành chông, sông là sông lửa
Và trận thắng Điện Biên
Cũng mới là bài học đầu tiên!"

Việt Bắc – 5.1954



NHỮNG NGƯỜI KHÔNG BIẾT MÌNH THAM GIA CHIẾN DỊCH ĐIỆN BIÊN RẤT SỚM

Nhạc sỹ TÔ HẢI

Mùa xuân 1953-1954 – mùa xuân kháng chiến cuối cùng của trận đánh 9 năm ấy, Đoàn văn công Bộ Tư lệnh IV chúng tôi (lúc ấy chưa gọi là quân khu) được phân tán về “ba cùng” với các đại đội, tiểu đoàn độc lập địa phương, đang tích cực luyện quân trong không khí vô cùng khẩn trương của giai đoạn chuẩn bị tổng phản công. Nửa thế kỷ đã trôi qua, các đồng đội của tôi, hôm nay, một số đã trở thành người thiên cổ, một số trở thành những diễn viên, đạo diễn, nhà văn, nhà thơ nổi tiếng. Một số đã chẳng còn ai nhắc tới... nhưng trong tôi họ là những con người yêu nghệ thuật và thực sự có tài. Những Nguyễn Phiền, Nguyễn Dải, Xuân Bình, Đặng Văn Khoáng, Vinh Cường... tất cả

đều trải qua những năm tháng ăn đói, mặc rách, di bộ hàng ngàn cây số, mang tiếng hát, tiếng cười đến cho các đơn vị, một mùa xuân đáng nhớ đó, đang sôi sục trong niềm tin chiến thắng, hòa trong niềm vui của anh “nông dân mặc áo lính” được tin vui cái cách ruộng đất bắt đầu ở quê nhà... Niềm vui đó trong chúng tôi không hề chỉ là tin tưởng một cách giáo điều. Nó được cụ thể hóa ở ngay trên bãi tập, ở nội dung học của các đơn vị như: công kiên chiến, như các chiến thuật “nhất điểm lưỡng diện”, “bao vây vu hồi”... mà chúng tôi chưa từng thấy diễn ra ở các đơn vị địa phương từ trước tới nay... Cũng chưa bao giờ chúng tôi lại dám hành quân giữa ban ngày, ngay trên đường số 1. Cũng chưa bao giờ chúng tôi được ăn cơm tập trung (dù ăn đứng), nhưng cũng có bàn đóng tạm thời bằng tre, nứa, với những bữa ăn “thi đua nuôi quân”, có khi tới... 7, 8, thậm chí 10 món(!) do sáng kiến cải tiến của các anh nuôi: biến củ gừng, bột gạo, củ riềng thành món giả tôm, giả cá... mà Thanh Tịnh gọi đùa là món “ăn chơi” (amuse geule) còn Phùng Quan thì làm hẳn một bài đọc tấu nội dung rất vui nhộn để ca ngợi các “anh nuôi”, rất dí dỏm: “Rằng ngon thì cũng là ngon, nhưng bụng bát xuống vẫn còn đói meo”... Kỷ niệm này, đối với nhà văn Xuân Thiều, lúc đó làm đại đội trưởng một đơn vị mà chúng tôi thâm nhập, chẳng hiêu có nhắc tới trong một tác phẩm nào của anh

TẠI SAO ĐIỆN BIÊN PHỦ?

không? Tóm lại, niềm tin chiến thắng “trông thấy, sờ thấy” hần hoi, vậy mà các vị “tham mưu con” các nhà “đoán tướng số đất nước” vẫn không ngớt phán đoán: Đoàn văn công Bộ tư lệnh IV này sẽ có nhiệm vụ gì? sẽ theo đơn vị nào? sẽ tiếp quản thành phố nào? Không ít dự định cá nhân cũng đã được “bật mí”: Những anh bộ đội quê ở Huế như Thanh Tịnh, Phùng Quán, Vinh Cường, Nguyễn Phiên... đều hướng về Nam. Những người quê ở Hà Nội, Hải Phòng, Bắc Ninh đều hướng về miền Bắc... Giữa lúc đang phán đoán mộng mơ đủ kiểu thì chúng tôi có lệnh về ngay Bộ Tư lệnh, nhận nhiệm vụ mới.

Sau đúng một ngày, một đêm hành quân từ Thạch Hà (Hà Tĩnh), cả 36 người chúng tôi (lúc ấy đoàn văn công chúng tôi là một đoàn đông đủ và mạnh nhất với cả một dàn nhạc đầy đủ trompette, trombone, saxo, violon, Flute... và một đội kịch đủ khả năng diễn cả những vở lớn như “Cai Tô”, “Nhật Xuất”...) đã có mặt tại Bộ tư lệnh đóng quân tại khu vực Thanh Chương hoặc Nam Đàn gì đó (vì bước sang tuổi 78, nên tôi không còn nhớ rõ). Nhưng những gương mặt và tên những con người khi giao nhiệm vụ cho tôi thì không bao giờ có thể quên. Đó là Tư lệnh Lê Nam Thắng, là chủ nhiệm chính trị Nguyễn Đình Tùng. Hai ông, khác hẳn với mọi lần, gọi tôi lên. Bằng một giọng nói hết

sức nghiêm trang, (thậm chí nghiêm trọng nữa) lần lượt các ông giao nhiệm vụ: “Lần này, Tô Hải dẫn anh em đi theo các “đơn vị lớn”, không trực thuộc Liên khu. Tất cả mọi sự chỉ đạo sẽ do đơn vị đó chịu trách nhiệm. Thời gian không biết mau lâu ra sao. Hãy cố phát huy tinh thần khắc phục khó khăn hoàn thành nhiệm vụ. Tất cả nhạc cụ, phong màn đạo cụ cần cho các buổi biểu diễn lớn nhỏ, nhớ mang đi hết. Riêng những đồ đạc cá nhân, sách vở công kênh thì gửi lại. Tất cả mọi người đều phải sẵn sàng, chỉ cần một ba lô là bốn tập ngay cùng bộ đội. Những ai, xét thấy sức khỏe kém, có thể cho ở lại!” Tới khi bắt tay tôi ra về, Tư lệnh trưởng còn nói thêm: “Có thể chúng mình không gặp lại nhau ở đây nữa, nhưng nhất định ở đâu, tớ sẽ báo cho cậu biết... có thể ở ngay Hà Nội cũng nên...” (Điều này trở thành hiện thực khi sau này ông về làm Tư lệnh trưởng Bộ Tư lệnh Thủ đô)... Thế là rõ: Chúng tôi đã được lệnh làm nhiệm vụ mới từ cấp trên – cấp cao hơn ông!... Có nghĩa là chúng tôi được vinh dự tham gia vào “trận đánh cuối cùng” chăng?...

Nếu khi phổ biến cho toàn Đoàn nhiệm vụ mới đã gây một không khí phấn khởi cho “người đi” bao nhiêu thì mang tới nỗi buồn cho “kẻ ở” (không nhiều lắm) bấy nhiêu. Và cũng là dịp cho các “phán đoán gia” tha hồ mà tranh cãi. Xu hướng “tiến ra Bắc” lúc

TẠI SAO ĐIỆN BIÊN PHỦ?

này có vẻ thắng thế, nhất là khi biết đơn vị đầu tiên mà chúng tôi sẽ “ba cùng” là Trung đoàn 10 (sau này sát nhập cùng E269, E18, E95 thành Sư 325) đang rải quân khắp Hậu Hiền, Đông Sơn, Quảng Xương (Thanh Hóa). Người tiếp tôi đầu tiên để giao nhiệm vụ là Trung đoàn trưởng Tống Thái, một vị chỉ huy cao to, tướng trông rất “quân sự” nhưng giọng nói rất nhẹ nhàng và bao giờ cũng điểm một nụ cười chân thành. Ông nói: Các đồng chí hãy bám sát các đơn vị đang luyện tập công kiên chiến. Tất cả các tối đều biểu diễn cho các anh em xem. Sáng hôm sau lại phải hành quân ngay đi nơi khác. Tối lại tiếp tục, cứ thế cho đến khi có lệnh mới. Tôi hỏi ông: Biểu diễn nhỏ lẻ hay tập trung? Ông trả lời danh thép: “Tập trung, càng tập trung, càng ồn ào càng tốt! Có cái gì hay nhất, đẹp nhất, to nhất, các cậu cứ cho ra mắt phục vụ anh em”. Chúng tôi thật vô cùng phấn khởi khi lần đầu tiên được tuyên huấn trung đoàn trang bị cho 2 chiếc đèn măng-xông, một điều mà chỉ cách đây ít tháng, nếu có trong tay, cho kẹo cũng chẳng dám dùng vì sợ máy bay “bà già” chỉ điểm... rồi sẽ ăn bom, ăn đạn 12 ly 7, 13 ly 2 của các máy bay Junker, Spitfre của giặc Pháp ngay tức khắc.

Và cứ thế, đêm diễn, ngày ra thao trường kiến tập. Có điều lạ là hầu hết các bãi tập đánh công kiên, diễn

tập tiểu đoàn tiến công, bộc phá nổ âm âm, từng tổ tam tam tiến lên vượt cửa mở, chiếm đánh lô cốt... đều diễn ra giữa ban ngày ban mặt, ngay bờ biển mà chẳng thấy một cái bóng ma Junker, Spitfre nào làm vẩn đục bầu trời. Cái cảnh “ngày quân sự, tối văn nghệ” cứ thế diễn ra cả tháng trời khiến “vốn liếng” của đoàn chúng tôi cứ cạn dần. Bộ đội thì mệt lử, văn công thì hết vốn! Một phong trào “viết như điên” để có cái mới phục vụ lính, không ai phát động cũng tự nhiên hình thành. Chính những năm tháng này mà tài độc tấu của Thanh Tịnh và Phùng Quán có đất dụng võ, nhất là độc tấu ngẫu hứng, ứng khẩu thành...văn văn. Không một mẫu chuyện gì hay hay xảy ra hàng ngày, mà chúng tôi không biến thành hoạt cảnh, nhạc cảnh, thành độc tấu, song tấu, ca dao, hò, vè... để động viên bộ đội. Chính trong thời gian đó, tôi đã cho ra đời hàng loạt những ca khúc “Tổ tam tam quyết chẳng rời nhau”, “Bộc phá của ta nổ giòn”... Những hoạt cảnh “Kéo lưới ban mai”, “Nông dân biết ơn Bác”, “Chú bê sa hồ”... đã ra đời rất nhanh chóng, thậm chí chưa ráo... nước bọt (vì đâu đã kịp ghi ra giấy!) đã được “trình làng” góp phần không nhỏ làm quên đi cuộc sống vất vả của bộ đội sau một ngày đổ mồ hôi ở thao trường. Sau này, mỗi lần gặp lại các chú lính trẻ đã trở thành tá, tướng, tôi không ngờ rất nhiều người còn hát lại không sai một nốt những bài

TẠI SAO ĐIỆN BIÊN PHỦ?

hát mà chính người “vẽ” ra nó cũng đã quên đi như quên một bức tranh vẽ vôi. Sở dĩ họ đều nhớ như in trong lòng vì nó là những kỷ niệm đẹp nhất của một thời đạn bom, nó gắn liền với chiến công và cả hàng ngàn cái chết vì độc lập tự do của những đồng đội có tên, có tuổi, có quê quán cụ thể của họ. Vậy mà chúng ta không ít người (trong đó có cả tôi) đã coi những sáng tác đó như những đứa “con rơi”, để chúng lìa bỏ chúng ta, bỏ lịch sử âm nhạc ra đi mãi mãi... Thật là một lỗi lầm!

Trở lại với cuộc biểu diễn ôn tập kéo dài gần hai tháng trời mệt bã người, nhưng vui và tin tưởng ở thắng lợi của cuộc trường kỳ kháng chiến đã thực sự chuyển sang giai đoạn Tổng phản công, chúng tôi mê say sáng tác và biểu diễn, sẵn sàng cùng các đơn vị chủ lực lao vào cuộc “chiến đấu cuối cùng”. Có điều làm cho các vị “tham mưu con” luôn phải tranh cãi là: Tại sao lại đi vào? Tại sao hôm qua đi vào thì hôm sau lại ôn tập đi... ra? Cứ luẩn quẩn mãi dọc bờ biển Thanh Hóa, Nghệ Tĩnh. Chẳng có vượt U Bò, Ba Rền như phán đoán của Phùng Quán, Vĩnh Cường, chẳng có tiến vào đồng bằng Bắc Bộ như tôi hằng hy vọng! Và tới một ngày đầu năm 1954 ấy, (tôi không còn nhớ rõ) khi đang kiến tập ở tiểu đoàn của đồng chí Bùi Ủy (cái tên và con người ít khi tôi quên) thì nhận được

điện hỏa tốc của tiểu đoàn bộ chuyển tới: “Tất cả các Đoàn văn công quân đội về tập trung tại Bộ Tổng tham mưu chậm nhất là ngày 30 tháng 3 năm 1954”. Tất cả chỉ có 15 ngày, chúng tôi lập tức lên đường hành quân từ Thanh Hóa hướng đường núi Cẩm Thủy, qua Hòa Bình lên Tuyên Quang để được hướng dẫn về nơi tập kết: Núi Hồng! Đó là An Toàn Khu với những ngôi nhà sàn to đẹp khang trang, có cả máy phát điện ban đêm, có một hội trường to, rộng và có cả một hệ thống giao thông hào và những căn hầm hết sức kiên cố. Chúng tôi, chưa từng bao giờ có cái niềm vui to lớn đến thế. Vì ở xa nhất, chúng tôi đến muộn mất một ngày, sớm hơn đoàn Trường Võ bị Trần Quốc Tuấn (từ Côn Minh về) 3 ngày. Chính ở chân núi Hồng này chúng tôi đã gặp lại (hoặc lần đầu tiên thấy mặt nhau). Những Đỗ Nhuận, Nguyễn Đức Toàn, Văn An, Xuân Hòa, Tường Sơn, Quốc Bảo, Thúy Nga... từ Việt Bắc; Đàm Linh, Mai Sao, Hoàng Bội từ Tây Bắc sang; Huy Du, Vũ Trọng Hối, Nguyễn An, Hải Hồ, Trần Minh... từ Hữu Ngạn, Tả Ngạn lên; Doãn Nho, Vũ Tự Lân, Lê Đóa, Hồng Lập... từ bên kia biên giới về. Thật là một cuộc hội tụ đầy đủ nhất của mọi nhân tài văn nghệ thời bấy giờ. Chưa kể đến các nhà văn, nhà thơ đang ở ngay Tổng cục Chính trị, có lẽ cũng phải cả gần 1000 “nghệ sỹ mặc áo lính” từ khắp đất nước đã về nằm ngay sát bên Trung ương, bên Bác Hồ chờ

TẠI SAO ĐIỆN BIÊN PHỦ?

lệnh mới. Tính chất của cuộc “Đại Hội Tụ” này cũng khác thường. Chẳng có báo cáo, chẳng có tham luận, chẳng có nghị quyết mà chỉ có biểu diễn và biểu diễn cho nhau xem! Ngày 3 buổi (trừ những đêm chiếu các phim mới nhập (chẳng hiểu bằng con đường nào) những bộ phim như “Công phá Bá Linh”, “Moussorsky”... đã làm chúng tôi vô cùng hứng khởi, quên đi mệt nhọc do phải xem nhau và diễn cho nhau xem quá nhiều. Thì ra đây là dịp để kiểm điểm lại vốn liếng, tài năng của từng đoàn, của từng người. Cho đến một hôm, đúng khi các Đoàn đang tranh thủ truyền lại cho nhau những tiết mục hay nhất, “tử”nhất thì đồng chí Võ Hồng Cương triệu tập toàn thể lên hội trường để phổ biến: “Chiến dịch Điện Biên đã mở màn” tất cả các Đoàn văn công lên đường! Hoàn Đại hội: “Đó là một ngày đáng ghi nhớ” ngày 13 tháng 3 năm 1954! (Toàn là con số 3 xui xẻo cho người phương Tây). Theo sự phân công của Tổng cục, Đoàn chúng tôi lại phải đi ngược về Hòa Bình để phục vụ các đoàn dân công. Lần này thì chúng tôi vừa đi vừa hát hò giữa ban ngày. Qua đèo Khế, Giốc Cùn còn loang lổ vết bom chặn đường của quân thù thả xuống cách đây 1 tháng, chúng tôi chẳng thấy có một chiếc máy bay nào giở trò “chích, đốt” cả. Chúng đang tập trung vào xung quanh bầu trời Điện Biên để ứng cứu một cách vô vọng lũ “cá nằm trên thớt”. Dấu hiệu quá

rõ ràng về sự “hết hơi” của kẻ địch và ngày tất thắng của ta đã đến gần. Tuy nhiên, việc “phục vụ chiến dịch từ xa” này chỉ kéo dài được có đúng 32 ngày. Lại có lệnh mới: “Trở lại núi Hồng! Tiếp tục Đại hội!” Nhưng lần này đại hội theo một kiểu khác. Vẫn là biểu diễn nhưng chỉ còn một buổi. Hai buổi dành để học tập, để dàn dựng lại những tiết mục cũ nhưng với quy mô, với nội dung và hình thức được nâng cao hơn, trau chuốt hơn. Lại có sự tham gia truyền đạt kinh nghiệm, luyện giọng, luyện nghề của những chuyên gia hàng đầu từ Văn công nhân dân sang như: Thế Lữ, Năm Ngũ, Cả Tam... bồi dưỡng các đội chèo, đội kịch những điều rất cơ bản trong nghề nghiệp... Tin chiến thắng hàng ngày từ mặt trận bay về được “Phát thanh viên thượng thặng” Thanh Tịnh trình trọng “độc tấu” trước hội trường làm mọi người reo hò đến khản cả giọng... Cho đến cái ngày mong đợi, ngày 7-5 ấy, khi nghe quân ta đã kéo cờ trên nắp hầm Đờ-cát-tơ-ry thì, niềm vui đã vỡ òa lên thành cơn đại sóng thần! Chúng tôi, chẳng cần nghe thêm gì Thanh Tịnh đang “bình luận bằng thơ” nữa! Tất cả ôm lấy nhau, nhảy cẫng cả lên, có người như điên, chạy băng xuống suối, vứt bỏ hết quần, áo, cho trôi theo dòng nước rồi hò hét như điên, như cuồng: “Chiến thắng! chiến thắng rồi! Chết cha mày rồi Đờ-cát ơi!” Mọi sự đã quá rõ ràng: **Té ra chúng tôi đã làm nhiệm vụ nghi binh,**

TẠI SAO ĐIỆN BIÊN PHỦ?

đánh lừa địch để quân ta có thể chuẩn bị cho chiến dịch Điện Biên. Chúng tôi đã tham gia chiến dịch ngay từ đầu mà không biết.

Những ngày sau đó là những ngày chẳng ai giấu diếm gì chúng tôi nữa: Chuẩn bị tiếp quản Thủ đô. Tất cả các Đoàn văn công Quân đội sát nhập thành 3 Đoàn văn công Tổng cục. Đoàn 1, Đoàn 2 về Hà Nội, Đoàn 3 đi Sầm Sơn trao đổi tù binh... Niềm vui cũng kèm theo vài nỗi buồn nhỏ. Đó là cảnh chia tay nhau về đoàn này đoàn khác, do yêu cầu của biên chế mới (như các cây kèn phải về quân nhạc). Đó là nỗi nhớ, sự tiếc nuối khi lại phải tạm biệt vợ con người thân, người yêu còn ở lại khu IV, mảnh đất tuy nghèo, tuy “quanh năm gió Lào, mắ m nhút” nhưng vô cùng giàu có về tình người, đã nuôi Đoàn văn công Tư lệnh IV chúng tôi trưởng thành trong sáng tác và biểu diễn. Không biết giờ này, những Xuân Bình, Đặng Khoáng, bác Căn, bác Đính, chú Thường, Mai Huyền, bác Quảng, chị Minh Trâm, cô Tần, cô Hoa,... ai còn ai mất? Nếu chưa ra đi cùng các anh Thanh Tịnh, Phùng Quán hãy nhận lấy ở tôi một câu biết ơn ngắn ngủi: *Tuy là nghệ sỹ vô danh trên báo chí, truyền hình, các anh có thể tự hào về cuộc đời hiến dâng cho nghệ thuật quân đội! Các anh là nghệ sỹ đích thực vì chúng ta là chiến sỹ văn nghệ tham gia chiến dịch*

Điện Biên ngay từ khi chiến dịch chưa nổ súng mà không hề có trên ngực tám Huy hiệu Điện Biên.

Nhạc sỹ TÔ HẢI
Nguyên Trưởng đoàn văn công
Bộ Tư lệnh IV



CÁC SÁCH ĐÃ XUẤT BẢN

- ★ *Rắn độc trong tay người* Trần Đồng Minh (Đồng tác giả)
NXB Trẻ TP Hồ Chí Minh - 1987
- ★ *Đồng Tháp Mười hôm nay* NXB TP Hồ Chí Minh - 1989
- ★ *Viết từ Đồng bằng sông Cửu Long* NXB TP Hồ Chí Minh - 1995
- ★ *Dòng đời xuôi ngược* NXB Công an Nhân dân - 1998
- ★ *Nguyễn Khắc Viện như tôi đã biết* NXB Thanh Niên 1999
- ★ *Hồ sơ đồng bằng sông Cửu Long* NXB Thanh Niên 2000
- ★ *Chung sống với lũ* NXB Thanh Niên 2001
- ★ *Diệp Minh Châu -
Con người bẩm sinh là một nghệ sỹ* NXB Thanh Niên 2002



SẮP XUẤT BẢN NHÀ BÁO - Anh là ai?



DN SÁCH THÀNH NGHĨA TP HỒ CHÍ MINH
NHÀ SÁCH NGUYỄN VĂN CỬ

288B An Dương Vương, Q.5, TP.HCM - ĐT: 8392516

Website: dnsachthanhnghiatphcm.com.vn

Giá: 15.000đ